

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

**TỔNG TẬP**  
**VĂN HỌC**  
**VIỆT NAM**

TRỌN BỘ 42 TẬP

**28**



NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRUNG TÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VÀ NHÂN VĂN QUỐC GIA

# TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

*Trọn bộ 42 tập  
Có chỉnh lý và bổ sung*

## TẬP 28

Chủ biên: PHAN CỰ ĐỆ

Sưu tầm, biên soạn:

NGUYỄN HOÀNH KHUNG - TRẦN HỮU TÁ

Vva

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI  
HÀ NỘI - 2000

## CÙNG BẠN ĐỌC

Các tập 28, 29, 30 và 31 của bộ *Tổng tập văn học Việt Nam* đang ở dưới mắt bạn đọc chính là các tập 29A, 29B, 29C và 29D của bộ sách được tái bản lần thứ nhất.

Theo dự kiến ban đầu của Hội đồng biên tập *Tổng tập văn học Việt Nam*, tập 29 (gồm 29A và 29D) sẽ giới thiệu với bạn đọc mảng văn xuôi hiện thực những năm ba mươi của thế kỷ XX qua một số tác giả tiêu biểu và một số sáng tác có tính chất phong trào. Tập 29A (xuất bản 1988) được biên soạn theo dự kiến sắp xếp đó và bài *Khải luận* in ở đầu tập cũng được viết nhằm giới thiệu nội dung đó. Do nhiều khó khăn ở khâu xuất bản nên mãi đến năm 1997, tập 29 mới được xuất bản tiếp.

Khi biên soạn để xuất bản tiếp, Hội đồng biên tập, Nhà xuất bản và người biên soạn đều nhận thấy không thể giữ nguyên nội dung tập 29 như dự kiến ban đầu cách đây gần hai mươi năm. Công cuộc đổi mới lớn lao diễn ra trên đất nước hơn mười năm qua đòi hỏi có sự đổi mới trong cách nhìn nhận các giá trị văn học; đặc biệt, cần khắc phục lối nhìn máy móc, hẹp hòi khá phổ biến một thời, dẫn đến sự bỏ rơi nhiều hiện tượng văn học “tiền chiến” có giá trị như trước đây. Sự phân biệt mang tính chất đối lập giá trị giữa các dòng văn học hiện thực và lãng mạn cũng không còn được chấp nhận. Do quan niệm như vậy nên trong lần xuất bản các tập 29B, 29C, 29D và nhất là trong lần tái bản này, các tập đều có những chỉnh lý và bổ sung quan trọng so với sự sắp xếp ban đầu. Diện tác giả, tác phẩm đưa vào đã mở rộng hơn và không nhất thiết đó đều là “hiện thực”. Sự phân bố các tác giả, tác phẩm trong các tập đều được sắp xếp lại. Bốn tác giả lớn (*Nguyễn Công Hoan, Vũ Trọng Phụng, Ngô Tất Tố, Nam Cao*) vẫn giữ nguyên vị trí chủ chốt trong bốn tập, nhưng sự phân bố các tác giả khác trong các tập thì có điều chỉnh ít nhiều, để các tập cân đối, nhất quán hơn, cũng tức là hợp lý hơn. Phần bổ sung đều phải là những tác giả, tác phẩm có giá trị cần được kể đến, ít nhất cũng có ý nghĩa về một mặt nào đó trong sự phát triển đa dạng của văn học thời kỳ này.

Như vậy, các tập 28, 29, 30, 31 này không phải là sự tái bản lần lượt từng tập 29A, 29B, 29C, 29D, mà là tái bản của hệ thống bốn tập với sự sắp xếp lại nội dung các tập. Với lần tái bản này, chúng tôi hy vọng sẽ giới thiệu

tương đối đầy đủ và có hệ thống một số tác giả, tác phẩm của nền văn xuôi Việt Nam những năm ba mươi của thế kỷ XX.

Trong lần xuất bản thứ nhất, tập 29A (xuất bản 1988) là công trình tập thể của nhóm biên soạn gồm ba người: Phan Cự Đệ, Nguyễn Hoàn Khung, Trần Hữu Tá (Phan Cự Đệ là chủ biên và viết bài *Khởi luận*). Các tập 29B, 29C, 29D (xuất bản 1997, có chỉnh lý, mở rộng so với quy định ban đầu) do Nguyễn Hoàn Khung biên soạn. Các tập 28, 29, 30 và 31 của bộ *Tổng tập* tái bản này cũng do Nguyễn Hoàn Khung biên soạn.

Hà Nội, 11-1998

Soạn giả

# NGUYỄN CÔNG HOAN

## (1903 - 1977)

Nguyễn Công Hoan sinh ngày 6-3-1903 trong một gia đình quan lại xuất thân khoa bảng thất thế, quê ở làng Xuân Cầu, huyện Văn Giang, tỉnh Bắc Ninh (nay là huyện Châu Giang, tỉnh Hưng Yên). Lúc nhỏ có học chữ Hán, sau học trường Trung học Bảo hộ (Bưởi), năm 1922 vào trường Sư phạm. Sau khi tốt nghiệp (1926), đi dạy học ở nhiều nơi (thị xã Hải Dương, huyện Nam Sách, Kinh Môn, thị xã Lào Cai, thành phố Nam Định, đảo Trà Cổ...). Nguyễn Công Hoan bắt đầu sáng tác từ 1920. Năm 1922, viết những tập *Truyện thể gian* cho Tản Đà thư điểm ở Hà Nội. Năm 1930, thường xuyên viết mục Xã hội ba đảo ký trên An Nam tạp chí của Tản Đà, và được công chúng chú ý nhiều từ đó. Tác phẩm của Nguyễn Công Hoan trước Cách mạng thường đăng trên các báo *An Nam tạp chí*, *Nhật Tân*, *Ich Hữu*, *Tin Văn*, *Câu Ấm*, nhất là *Tiểu thuyết thứ bảy*.

Nguyễn Công Hoan có biệt tài về truyện ngắn. Với hàng trăm truyện ngắn, ông đã dựng lên bức tranh sinh động về cái xã hội thực dân phong kiến bất công, giả dối, thối nát đương thời. Ngòi bút của ông đã tỏ ra đặc biệt cay độc khi vạch mặt bọn quan lại tham lam tàn ác. Ông cũng lên án bọn địa chủ cường hào ngu dốt, keo kiệt, bọn tư sản vô lương tâm chạy theo đồng tiền, bọn "gái mới" đua đòi lối sống "Âu hóa" lối lãng, đôi bại... Đồng thời trong một số truyện ngắn, ông thể hiện khá chân thực và cảm động đời sống cơ cực, dờ dười, dờ khóc của những người nghèo khổ, từ anh kếp hát, anh phu xe, em bé ăn mày, những "thằng quýt", "con sen"... ở thành thị, đến người nông dân nghèo ở nông thôn, người công nhân ngoài hầm mỏ. Một số truyện đã đề cập tới vấn đề chính trị thời sự nóng bỏng đương thời, đã kích bóng gió hoặc lật mặt trái một số chính sách bịp bợm của chính quyền thực dân. Có thể nói, truyện ngắn Nguyễn Công Hoan là sự kế thừa và phát huy mạnh mẽ truyền thống trào phúng phong phú, giàu tính chiến đấu trong văn học Việt Nam.

Nguyễn Công Hoan viết nhiều truyện dài, có những truyện được hoan nghênh rất rộng rãi, tuy ít thành công bằng truyện ngắn. Đặc biệt, trong những năm cao trào Mặt trận dân chủ (1935 - 1939), ngòi bút Nguyễn Công Hoan trở nên tung hoành, sắc sảo hơn bao giờ, cả trong truyện ngắn và truyện dài. *Bước đường cùng*, *Ông chủ*, *Lá ngọc cành vàng*, *Cái thú lợn*... là những tiểu thuyết có nội dung xã hội tiến bộ, có ý nghĩa phê phán mạnh mẽ.

Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, Nguyễn Công Hoan hăng hái tham gia nhiều công tác. Đầu tiên làm Phó Giám đốc Sở Tuyên truyền Bắc Bộ, rồi đến khi kháng chiến toàn quốc bùng nổ, ông gia nhập bộ đội, viết báo *Vệ quốc quân*, làm Giám đốc trường Văn hóa quân nhân và Chủ nhiệm tờ *Quân nhân học báo*. Ông được kết nạp vào Đảng Cộng sản Đông Dương năm 1948. Sau khi hòa bình lập lại (1954), ông công tác hẳn ở ngành văn nghệ, được bầu làm ủy viên Ban Chấp hành Hội Liên hiệp Văn học Nghệ thuật Việt Nam, Chủ tịch Ban Chấp hành Hội Nhà văn khóa đầu (1957 - 1958) và ủy viên Thường vụ các khóa tiếp theo. Thời kỳ này ông trở lại sáng tác đều đặn cho tới ngày từ trần (6-6-1977).

## TÁC PHẨM CỦA NGUYỄN CÔNG HOAN

### TRƯỚC CÁCH MẠNG

- *Truyện thế gian*. Tân Đà ấn thư cục, Hà Nội, 1922.
- *Kiếp hồng nhan* (tập truyện ngắn), tác giả tự in, 1923.
- *Những cảnh khốn nạn* (tiểu thuyết). Dương xuân thư quán, 1932.
- *Tắt lửa lòng* (tiểu thuyết), đăng báo *Nhật Tân*, 1933. In lại trong *Phổ thông bán nguyệt san* số 1, 1-12-1936.
- *Chuyện chó chết (Truyện ngắn)*, Xã hội ba đào ký số 2. Mai Linh xuất bản, 1934.
- *Hai thằng khốn nạn (Truyện ngắn)*. Mai Linh xuất bản, 1934.
- *Lệ Dung* (tiểu thuyết), đăng báo *Nhật Tân* 1934. Đời mới xuất bản, 1943.
- *Ngựa người người ngựa* (tập truyện ngắn). Mai Linh xuất bản, 1934.
- *Lá ngọc cành vàng* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1935. In lại trong *Phổ thông bán nguyệt san* số 34, ngày 1-5-1939.
- *Tám lòng vàng* (tiểu thuyết), đăng báo *Cậu Ấm* 1934. In lại trong *Phổ thông bán nguyệt san* số 8, ngày 1-7-1937.
- *Kép Tư Bền* (tập truyện ngắn), Tân Dân xuất bản, 1935.
- *Ông chủ* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1935. Đời mới xuất bản (in chung với *Bà chủ*), 1944.
- *Một cái chương trình quyết thực hành* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1935.
- *Bà chủ* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1935. Đời mới xuất bản (in chung với *Ông chủ*), 1944.
- *Cô giáo Minh* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1935. Tân Dân xuất bản, 1936.

- *Bơ vơ* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1936. Đời mới xuất bản, 1944.
- *Cô làm công* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1936. Đời mới xuất bản, 1944.
- *Tình khuyển mã* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1936 - 1937.
- *Một công trình vĩ đại* (tiểu thuyết), đăng trong *Tiểu thuyết thứ bảy*, 1937.
- *Hai thằng khốn nạn* (tập truyện ngắn). *Phổ thông bán nguyệt san* số 5, ngày 1-4-1937.
- *Đào kép mới* (tập truyện ngắn). *Phổ thông bán nguyệt san* số 13, 1-12-1937.
- *Tơ vương* (tiểu thuyết). *Phổ thông bán nguyệt san* số 18, 1-5-1938.
- *Bước đường cùng* (tiểu thuyết). *Phổ thông bán nguyệt san* số 23, 1-10-1938.
- *Sóng vũ môn* (tập truyện ngắn). *Phổ thông bán nguyệt san* số 26, 1-12-1938.
- *Người vợ lẽ bạn tôi* (tập truyện ngắn). *Phổ thông bán nguyệt san* số 48, 1-12-1939.
- *Ông chủ báo* (tập truyện ngắn). *Phổ thông bán nguyệt san* số 61, 16-6-1940.
- *Nợ nần* (tiểu thuyết). *Phổ thông bán nguyệt san* số 68, 1-10-1940.
- *Trên đường sự nghiệp* (tiểu thuyết). *Phổ thông bán nguyệt san* các số 94, 1-11-1941 - số 95, 16-11-1941 - số 96, 1-12-1941.
- *Thanh đạm* (tiểu thuyết). Đời mới xuất bản, 1943.
- *Nghịch cảnh* (tiểu thuyết). Đời mới xuất bản, 1943.
- *Danh tiết* (tiểu thuyết). Đời mới xuất bản, 1944.
- *Người An Nam* (tiểu thuyết). Đời mới xuất bản, 1945.
- *Cái thù lớn* (tiểu thuyết). Đời mới xuất bản, 1945.

## **SAU CÁCH MẠNG**

- *Nông dân với địa chủ* (tập truyện ngắn). Văn nghệ xuất bản, 1955.
- *Tôi quyết sống* (truyện chiến sĩ miền Nam Nguyễn Thị Chánh). Văn nghệ xuất bản, 1955.
- *Tranh tối tranh sáng* (tiểu thuyết). Văn nghệ xuất bản, 1956.
- *Xây dựng* (tiểu thuyết). tuần báo *Trăm hoa* xuất bản, (in chung với Ông lão mài gươm, truyện thơ của Nguyễn Bính), 1956.
- *Truyện ngắn chọn lọc*, 2 tập. Hội Nhà văn xuất bản, 1957 - 1958.
- *Hồn canh hồn cư* (tiểu thuyết). Văn học xuất bản, 1961.

– *Viết tiểu thuyết* (kinh nghiệm viết văn), viết chung với Võ Huy Tâm. Văn học xuất bản, 1960.

– *Người cập răng hám xay lúa ở ngục Côn Đảo 1930* (Truyện ngắn), in trong *Ánh sáng mùa Xuân*. Văn học xuất bản, 1960.

– *Thăm nhà người anh em chiến đấu anh dũng* (bút ký). Văn học xuất bản, 1962.

– *Đóng rác cũ* (tiểu thuyết), tập I. Văn học xuất bản, 1963.

– *Đời viết văn của tôi* (hồi ký). Văn học xuất bản, 1971.

– *Truyện ngắn chọn lọc*, 2 tập. Văn học xuất bản, 1973 - 1974.

– *Hỏi chuyện các nhà văn* (bút ký). Tác phẩm mới xuất bản, 1977.

– *Nhớ và ghi* (hồi ký). Tác phẩm mới xuất bản, 1978.

– *Tuyển tập Nguyễn Công Hoan*, tập I, II. Văn học xuất bản 1983 - 1984.



# Mục lục

## TỔNG TẬP VĂN HỌC VIỆT NAM

### TẬP 28

	Trang
Cùng bạn đọc	7
<b>NGUYỄN CÔNG HOAN</b>	9
Tiểu sử và thư mục tác phẩm	10
<b>TRUYỆN NGẮN</b>	
Thật là phúc	13
Ngựa người và người ngựa	17
Cụ Chánh Bá mất giấy	25
Kép Tư Bền	30
Báo hiệu: trả nghĩa cha	36
Mất cái ví	41
Đàn bà là giống yếu	47
Thằng ăn cắp	53
Thanh! Dạ!	59
Thằng diên	65
Xuất giá tông phụ	70
Tôi mới thấy bà	76
Đào kép mới	81
Năm mới	88
Được chuyển khách	92
Chiếc quan tài	97
Đồng hào có ma	101
Hé! hé! hé!	105
Tôi cũng không hiểu tại làm sao	111
Vẫn còn trích thượng	117

Cái nạn ô tô	123
Thịt người chết	129
Tinh thần thể dục	136
Sáu mạng người	141
Gánh khoai lang	146
Sáng, chị phu mỏ	151
Tấm giấy một trăm	157
Chuộc cụ	163

#### **TIỂU THUYẾT**

Tắt lửa lòng	167
Lá ngọc cành vàng	297
Ông chủ (trích)	404
Cô làm công (trích)	427
Bước đường cùng	437

#### **LÊ VĂN TRƯỞNG**

Tiểu sử và thư mục tác phẩm	577
Trước cảnh hoang tàn Đê Thiên Đế Thích	581
Trường đời (tiểu thuyết)	616
Tôi là mẹ (tiểu thuyết)	813
Hận nghìn đời (tiểu thuyết - trích)	965

# TẮT LỬA LÒNG

(Tiểu thuyết)

## I

### THÔI CÒN CHI NỬA MÀ MONG!

Chuyến ô tô hàng xinh xịch đến chợ Gôi, chưa đỗ hẳn, thì một cậu học trò đã hăm hở nhẩy tót xuống. Đầu đội mũ trắng sờn vành, mình mặc áo thâm tây vá, chân đi giầy đánh tre mòn gót, tay xách va ly vải vàng cụt một quai, cậu học trò rẽ sang tay phải, theo con đường hẹp bên bờ ruộng, đi thẳng về phía làng Văn Ngoại.

Lúc ấy đang vào giữa trưa, một buổi trưa mùa hè, trời xanh ngần ngát. Ánh nắng chang chang chiếu xuống mặt nước ruộng long lanh chói như mặt gương. Hơi cỏ hai bên vệ đường bốc lên, đưa thoảng nhẹ vào mũi một mùi quen quen dễ chịu, cái mùi “quê nhà”, chỉ khi nào ta ở tỉnh lâu ngày, được nghỉ hè về mới ngửi thấy. Trong rặng tre, tiếng ve sáo lạnh lạnh, như nhắc ta nhớ đến những buổi đánh khăng, thả diều với các bạn trẻ trong làng hồi còn thơ ngây.

Cậu học trò nhìn từng cái lều tranh bán nước, ngắm từng cây nhãn cạnh lối đi, trông từng cái mặt nước ao voi đầy, xem từng cái cổng “chống” người ta mới chữa lại. Bỗng đằng sau có người hỏi:

- Kia cậu Diệp đã về đấy à?

Diệp quay lại, vui vẻ chào rồi đáp:

- Vâng, tôi đã được nghỉ hè. Hôm nay bà có đất hàng không?

- Ế lắm cậu ạ! Thế nào, cậu có thi đỗ không? Bà mong tin lắm đấy.

Diệp lắc đầu, thờ dãi;

- Hồng mới về sớm thế này chứ!

– Chết! Thế thì làm thế nào!

Diệp tái mặt không trả lời, cười lạt hỏi;

– Để tôi có nhà hay đi vắng, hở bà?

– Hôm nay phiên chợ Bần, bà đi từ sớm, nhưng chắc cũng sắp về. Thôi, vô phép cậu, tôi về trước nhé.

Diệp đứng tránh sang bên cho bà ta đi, rồi bước thong thả, sực nhớ lại câu “thế thì làm thế nào” ban nãy mà buồn tênh, vừa tủi thân vừa thương mẹ.

Diệp ngậm ngùi nghĩ đến nhà mình, xưa vốn vào hạng giàu có trong làng. Nhưng từ năm Diệp lên sáu, nghĩa là đã mười lăm năm nay, ông Cử là cha Diệp mất đi, thì gia đình gặp nhiều vận hạn, làm ăn chẳng ra làm sao, thành ra mỗi ngày một sa sút, ruộng vườn phải cầm bán đi hết. Từ khi bắt đầu biết nghĩ, Diệp đã được thấy lấm cảnh đau lòng, nên nhiều lúc chàng trông thấy mẹ gánh hàng long tong đi hết chợ này đến chợ khác, thì chỉ mong cho chóng đến ngày khôn lớn, đi làm kiếm được tiền, đỡ mẹ khỏi phải nhọc nhằn vất vả.

Đỗ bằng Sơ học Pháp - Việt, Diệp thi vào trường Sư phạm, vì được ăn học không mất tiền, mẹ không phải lo lắng bản khoản, mà cũng không phải phiền lụy đến ông Tú Nguyễn, là người bạn thân của cha Diệp.

Diệp học bốn năm trời, rất chăm chỉ ngoan ngoãn, nhưng đến ngày thi bằng Cao đẳng tiểu học thì hỏng. Diệp hỏng thi.

“Thế thì làm thế nào?”

Câu nói ban nãy lại như văng vẳng bên tai Diệp, khiến chàng phải bồi hồi, lau mồ hôi trán.

“Thế thì để lại vất vả một ít lâu nữa. Thế thì để lại phải buồn vì ta một ít lâu nữa. Thế thì ta lại phải lo lắng tới kỳ thi tháng chín này. Thế thì ta lại chưa báo hiếu đê được. Thế là Lan lại phải nghĩ ngợi vì ta. Thế thì làm thế nào được!”

Mấy cái “thế thì” Diệp tự trả lời mà lấy làm đau đớn lắm, Diệp thi hỏng. Chàng cố quên sự buồn để vui về về quê, định lấy chữ “học tài thi phận” an ủi mẹ. Nhưng đến bây giờ chàng không sao đè nén, chôn lấp được những nỗi đau đớn chứa chất tận dưới đáy lòng. Diệp thở dài dừng chân bên gốc đa cạnh đường để nghĩ.

"Phải, cần gì đi vội vả lắm thế. Để còn ở chợ, dù có về nhà sớm cũng vô ích mà thôi".

Ngồi độ năm phút, chợt Diệp nghĩ tới Lan, con ông Tú, bỗng lại thấy hăm hở trong lòng, đứng phắt dậy, xách va ly đi thẳng. Vừa đi chàng vừa bực mình, tiếc cái công bao năm đèn sách, bấy giờ rút cục tay trắng về không, ưỡn hy vọng của những người bấy lâu trông ngóng.

Sang qua cầu thì tới đầu làng, Diệp đã trông thấy cái cổng gạch. Cái cổng ấy lúc nào cũng lè phè đứng đấy, nhưng lần này tự nhiên chàng thấy sững sốt cả người, tựa hồ nó có cái sức gì chực co chân chàng lại, không cho bước nữa.

Ấy là cái cổng nhà ông Tú, cái cổng nhà Lan, người ý trung nhân của Diệp.

Từ khi Diệp và Lan còn bé, ông Cử và ông Tú vẫn hứa cùng nhau sẽ gả con cho nhau. Rồi khi Diệp mồ côi, ông Tú đã coi Diệp như con, săn sóc trông nom rất chu đáo. Thường ngày nghỉ học về, Diệp vẫn qua thăm ông Tú, mà ông Tú thấy Diệp thông minh, nết na, chăm chỉ, nên rất mừng thầm. Lan thì tính hạnh rất thuần, cả làng ai cũng khen là ngoan nết. Một đôi khi Diệp vào nhà ông Tú, vẫn gặp mặt Lan, nhưng chỉ thấy Lan cúi đầu quay đi mà háy háy đôi má bánh đúc, chứ chưa hề được nói chuyện với nhau bao giờ. Thường Diệp vẫn thấy Lan săn sóc đến mình một cách gián tiếp thì cũng cảm động và hiểu rằng được Lan yêu. Nhưng khốn thay, vì nhà nghèo, nên chàng không dám yêu Lan, không quá mơ mộng một ngày kia dám hỏi Lan làm vợ. Cái tâm sự ấy chỉ một mình Diệp biết, chứ cũng chưa dám nói với ai, vì chàng chắc rằng ông Tú không khi nào quên được lời hứa trước.

Diệp đi vào trong làng, qua cái giếng, cái đình, rặng hàng rào râm bụt thì đến cái cổng xây ấy ở bên tay trái. Diệp ôm cái va ly cụt quai sang bên tay phải, thì tự nhiên quả tim chàng đập mạnh, mồ hôi toát ra như tắm. Nhưng cũng theo thói quen mọi khi, đi qua cổng ấy, tất chàng phải liếc mắt thật nhanh nhìn vào chỗ ấy... Thì quả nhiên lần này, chàng cũng trông thấy người ấy mà lạ quá, cũng cùng một lúc ấy, người ấy chợt ngẩng đầu nhìn ra cổng, bốn mắt hữu tình vô ý gặp nhau...

Diệp sững sốt cả người, báng khuáng như mất trí. Tuy chàng đã đi quá, nhưng cái hình ảnh Lan ngồi khâu trên hiên còn như hiện mãi ra trước mắt. Kia, rõ ràng Lan ngồi duỗi hai chân ra, cái thúng

may lung tung những mụn vải, cái má đỏ hây hây, con mắt đen lay láy. Điệp lắc đầu, tiếc cái vẻ thiên nhiên của Lan. Điệp cố hết sức tìm tòi thêm những nét thần tình, nhưng không sao nghĩ ra được nữa, vì chàng trông Lan quen quá đi mất rồi.

Điệp tưởng tượng thử đặt cái dáng Lan ngồi khâu như thế lên trên phản nhà mình xem có hợp hay không, thì bỗng chàng nhớ ngay đến sự thi hỏng.

“Chắc bây giờ Lan cũng đương luẩn quẩn, muốn biết ta thi cử ra sao đây! Khổ quá, không mượn ai báo hộ ngay tin cho Lan biết, để nàng đừng nuôi lâu cái hy vọng lắm mà lại buồn nhiều!”

Thế là Điệp vẫn muốn yêu Lan, song chàng lại không dám yêu Lan! Chàng thi hỏng, cảnh quẩn bách còn lẫn quất ở trong gia đình, thì bao giờ chàng dám nói đến chuyện hỏi Lan làm vợ!

– A, anh đã về, anh cho em quà đi!

Điệp giật nảy mình, nắm lấy tay thằng bé em họ nó ôm chầm lấy cẳng và dắt nó về nhà.

Điệp ngồi trên giường, mở va ly ra, xếp dọn quần áo sách vở. Thằng bé em chống nẹ bên cạnh chờ quà. Điệp trông nó, thương hại:

– Anh quên không mua quà cho em rồi. Em xem cái này cho vui vậy!

Điệp giở mấy cái vẽ trong sách Hóa học để làm tiệc chay thết em, nhưng thằng bé không nhai quen những món ăn vô vị ấy, nó đứng dậy chạy ra sân chơi.

Điệp thấy từ thằng bé con cũng thất vọng về mình, thì lại cảm cái cảnh nghèo mà tủi thân trách phận.

Dọn xong quần áo sách vở, Điệp dắt em ra cổng đứng ngóng mẹ. Chợt đứa người nhà ông Tú chạy lại, tay cầm cái bát, đứng trước mặt Điệp, hỏi:

– Thưa cậu nhà có đồ không, cậu cho tôi xin một bát.

– Anh xin đồ làm gì?

– Tôi không biết.

Điệp nhanh trí hiểu ngay. Tự nhiên chàng thấy trong lòng hỏi hộp, bèn hỏi gặng:

– Anh không biết? Ai sai anh đi xin?

– Thưa cậu, cô tôi.

Điệp lặng người một lát:

- Ông có nhà không?

- Thưa cậu, ông tôi đi vắng từ hôm qua, chiều mới về.

- Anh về nói rằng nhà tôi hiện nay không có đồ, nhưng ít lâu nữa thì thế nào cũng có.

Thằng người nhà vắng, rồi cầm bát đi thẳng. Điệp thấy nó không quay về, bèn gọi giật lại:

- Anh đi đâu thế?

- Tôi đi xin nhà khác vậy!

- Không, anh hãy về cái đã.

- Cậu bắt tôi về thì cô tôi mắng tôi, để tôi đi cho được việc.

- Anh hãy về trả lời thế cho tôi.

- Việc gì phải trả lời, thưa cậu, tôi xin được đồ thì thôi chứ gì!

- Không, anh cứ về rồi hãy hay.

- Vâng, thì tôi về.

Thằng người nhà quay gót trở lại, nhưng nó vừa đi được dăm bước, Điệp đã gọi giật lại và hỏi:

- À quên, anh nói với cô thế nào?

- Tôi bẩm rằng bà đi vắng.

Điệp trợn mắt:

- Anh phải nói như câu của tôi dặn, là nhà tôi hiện nay không có đồ, nhưng ít lâu nữa, thế nào cũng có. Anh thuộc chưa?

Thằng ấy nhoẽn miệng cười, đáp:

- Tôi thuộc rồi! Cậu hay lời thôi quá!

Điệp nhìn theo nó, tủm tỉm cười, thờ dài, như đã trút được một gánh nặng, vì đã báo được tin cho Lan biết. Ấy Điệp với Lan tuy chưa được chuyện trò cùng nhau, nhưng cứ dùng cách nói bóng như thế để hỏi dò tin tức của nhau luôn.

Điệp đứng cổng chờ độ nửa giờ thì mẹ chàng gánh hàng về. Bà Cử thấy con từ đằng xa, mừng mừng rỡ rỡ. Điệp chạy đến mang đỡ mẹ mảy bó hàng, rồi cùng về nhà.

Bà Cử vừa mệt vừa nực, mồ hôi nhễ nhại, ngồi phệt ngay ở đầu hè. Bà thấy con nói thì hồng thì chỉ hơi biến sắc mặt một chút. Bà nuốt đã quen những vị đắng cay của đời. Bà tặc lưỡi, dịu dàng vừa quạt vừa nói:

- Thôi cũng được, con ạ. Chả đồ lần này thì đồ lần sau, chả đồ lần sau thì đồ lần sau nữa. Trời nào có đóng cửa ai bao giờ. Cứ chịu khó thì làm gì cũng được, con nên lấy đồ làm gương.

- Thưa để, thành ra con cứ làm cho đồ phải lo nghĩ về con mãi.

- Cái đó là tự lòng đồ, đồ còn sống ngày nào, là còn lo nghĩ về con ngày ấy. Dù sau con có giàu sang như người ta, chắc đồ cũng vẫn phải vì con mà lo nghĩ. À, con đã đến hầu ông Tú chưa?

- Bẩm chưa. Nhưng ban nãy con gặp đứa người nhà, con hỏi thăm, biết rằng ông Tú đi vắng.

- Vậy thì đến chiều con sang nhé. Thật là chả có ai ăn ở trung hậu được như ông Tú. Mấy hôm nay, ngày nào cũng cho người sang hỏi xem con đã về chưa và có đồ không. Người ta đối với nhà mình chu đáo quá, nhà mình chẳng đối lại được một phần trăm! Đồ nghĩ lắm lúc mà ngượng. Về phần đồ, thì tiền nong giặt mướn bên ấy luôn luôn. Về phần con, thì ông Tú trông nom săn sóc sự học hành từ tấm bé! Hôm nọ Lan nó cũng sang đây.

- Thưa đồ sang làm gì?

- Ông Tú sai sang biểu đồ một ít cao ban long.

- Nhà mình quanh năm chẳng có gì đưa lại, phiền quá, đồ nhận làm gì!

- Thôi thì đồ mong ở con, để con trả nghĩa ông Tú vậy.

- Không, đồ không nên nghĩ thế. Nhà mình nghèo, ông Tú giàu.

- Người ta không có bụng dạ phân biệt giàu nghèo mà khinh mình đâu, con đừng tưởng thế mà phụ lòng người ta. Lỡ đến tai ông Tú thì ông Tú giận.

- Con cho thế là phải đấy, đồ ạ. Mình đã ơn người ta nhiều rồi, mình phải đền người ta bằng cách làm cho con gái người ta được sung sướng, chứ lại bắt con gái người ta cũng phải chịu theo cái khổ với mình thì sao mình đang tâm? Giá như con đồ đạt, làm nên ông nọ ông kia, thì không nói làm gì, nhưng nay con số phận chẳng ra sao, còn chi nữa mà mong, hở đồ. Thật con không đáng làm rể ông Tú, mà con cũng không nên làm rể ông Tú nữa.

- Không, con nói thế không được. Vả con Lan, hẳn con cũng biết tính người, nếu đồ được người ấy làm dâu, thì cái hạnh phúc của đồ



đã mất đi từ lâu, có lẽ chỉ có nó mới lấy lại cho dễ được. Tại sao con thù người ra thế?

Điệp cười gượng, trả lời:

– Để đừng nên nhắc chuyện ấy với. Để khi con công thành danh toại hãy hay. Bây giờ con không giấu để nữa. Chính cô Lan đối với con, nhiều lúc làm cho con phải động lòng. Người ấy ai ngờ lại là ân nhân của con nữa đó.

Bà Cử nhìn thẳng vào mặt con một cách êm ái, như muốn hỏi. Diệp nói tiếp:

– Đã hai lần cô ấy giúp con tiền mua sách mà con không biết.

– Sao?

– Vì con cũng không hiểu.

– Thế con cứ tiêu?

– Vâng, mãi sau có người nói đến một vài câu có dính dáng đến việc ấy, con mới đoán ra, nhưng chính người nói cũng không biết chuyện.

– À, thế ra nó là con gái mà bụng dạ hào hiệp nhỉ.

– Con không lấy được người ấy thì con khổ, mà người ấy lấy được con thì người ấy cũng khổ. Làm khổ người ân nhân, con chẳng đang tâm, để ả! Thà mình chịu khổ thì hơn. Thôi, nhưng con không muốn nghĩ đến chỗ ấy với, mà con cũng không muốn để để nghĩ đâu. Hãy biết rằng hiện nay con trượt thi, con không còn dám mong gì nữa.

Hai mẹ con chuyện vãn hồi lâu, rồi bà Cử đứng dậy xuống bếp thổi cơm. Lúc hai người vừa ngồi vào mâm thì người nhà bên ông Tú vào, thưa:

– Bẩm ông tôi mới về, ông tôi xin phép bà cho cậu Diệp chốc nữa sang chơi.

Bà Cử đáp:

– Anh về bẩm ông vâng, để ăn cơm xong, Diệp nó sang hầu ông nhé.

Người nhà về, Diệp nói đùa:

– Chốc nữa vác cái mặt mo đến, ê quá!

Rồi chàng vừa và, vừa nhai, vừa gắp, nhưng thật trí không để ở chỗ ăn một tí nào. Cho nên nuốt với nuốt vàng mấy bát cho xong bữa, chàng mặc áo, đi đến nhà ông Tú...

## II

### ÂN TÌNH

Lúc ấy, mặt trời đã xế non tây. Hơi nóng đã dần dần dịu. Gió mát đã hiu hiu thổi. Cơm xong, ông Tú sai mang bàn ghế ra vườn hoa ngồi mát ở dưới giàn thiên lý đợi Điệp sang chơi.

Bỗng có tiếng chó sủa ở mé cổng, ông bèn gọi người nhà ra đón Điệp vào. Nhưng không phải, đó mới là người phu trạm đem đến cho ông tờ báo hàng ngày. Ông mở báo ra coi, xem đến mục thi cử, ông vụt quay vào trong nhà hỏi Lan:

- Bằng Cao đẳng tiểu học là bằng gì con?

- Bẩm thầy là bằng Diplôm ạ.

- Quái, trước tao thấy người ta gọi Diplôm là bằng Thành chung kia mà?

- Vâng, nhưng bây giờ bằng ấy gọi là Cao đẳng tiểu học.

Rồi ông dò tên các người trúng tuyển, ông đứng phát dậy, nét mặt mừng rỡ, ngoảnh vào gọi con gái:

- Thành Điệp đỗ rồi, mày ạ!

Nhưng ông lấy làm lạ, vì thấy mặt Lan vẫn thản nhiên như không.

Song vì mãi mừng Điệp đỗ, ông quên ngay cái thái độ lạnh lùng của con, không chú ý đến nữa. Ông nói tiếp.

- Thành Điệp đỗ cao lắm. Nó đỗ thứ tám!

Lan vẫn lãnh đạm như trước, trả lời:

- Đây là báo đăng thứ tự A, B, C. Chữ đầu tên là Đ thì người ta xếp lên trên, chứ có phải cao thấp gì đâu! Ngày trước, độ con đỗ bằng Sơ học, thầy cứ mừng mãi là con đỗ thấp, mà khen chị Anh học giỏi đỗ đầu, nhưng có phải thế đâu, Lan với Anh cũng vậy.

- Nhưng, con ạ, ở đây họ in lầm, chữ p đánh chữ n, thành ra tên là *Vũ Khắc Điện*.

Thấy sự lạ, Lan chạy đến sau lưng cha, nhìn vào tờ báo rồi nói:

- Bẩm thầy, thế là *Vũ Khắc Điện* đấy ạ.

- Mày đừng trúng khôn hơn rận! Tao còn lạ mấy tờ báo hàng ngày, được một tin gì có thể chạy được báo là vội in quàng in quàng

cho chóng xong để tranh nhau xuất bản trước, thành ra chữ lằm be lằm bét! Còn gì lố bịch cho bằng câu ngày trước tao đọc: *Tiên sinh đả tả ra hai ba bài văn*, mà chữ *t* ở tả lại in lằm là chữ *l*! Thế thì tao quyết đây là *Vũ Khắc Điệp*.

Lan không dám cãi lời cha, nhưng ái ngại cho cha đã mừng rỡ hão huyền. Nàng đi vào, lấy đồ khâu ra đứng dựa cột hè để làm việc.

Ông Tú được biết tin Điệp đổ thì cho là tờ báo không còn tin gì đáng xem hơn nữa, ông gấp lại, để trên bàn, rồi nhớ đến cái nét mặt khác thường của con gái ban nãy.

Ông thấy thoát tiên Lan nghe tin Điệp đổ mà lạnh lùng như không, thì ông cho là nghề con gái bao giờ cũng vậy, tính tình kín đáo, đối với cái tin hay dở của người ngoài, dù có can hệ đến thân mình cũng chỉ dám mừng thầm buồn vụng mà thôi, chứ không bao giờ lộ ra sắc mặt, sợ người khác cho là trái phép. Nhưng sau Lan cứ cho là Vũ Khắc Điệp, thì ông lấy làm lạ quá. Không biết rằng vì Lan ghét Điệp hay sao, mà không muốn nghe tin Điệp được phần vinh dự như thế? Hay bây giờ Lan chán vì Điệp nghèo mà có ý đuổi ra? Ông lại sực nhớ từ lúc ông đi vắng về, Lan có vẻ rầu rầu, hỏi không nói. Hay Lan thấy tin Điệp nghỉ hè mới về mà buồn chăng? Hay Lan cứ yên trí tin trước rằng Điệp hỏng thi, để lúc nghe đích thực Điệp đổ để được vui bội phần mà lỡ Điệp có hỏng thực, cũng không đến nỗi buồn lắm?

Trong khi ông phân vân nghĩ ngợi về tâm lý Lan thì Điệp đã đứng thập thò ở ngoài cổng.

Điệp đứng mãi ở cổng, đứng mãi, đứng đến mười phút mà không vào. Điệp không vào, không phải là không có cố.

Một cố đầu là Điệp sợ đàn chó nhà ông Tú dữ như lũ hùm, mà quan viên mới ở tỉnh về nhà quê hay sợ chó. Song, như mọi khi, thì Điệp gọi người nhà ra đưa vào. Vậy tất không phải vì thế mà Điệp phải đứng suông ở cổng. Một cố nữa, là có lẽ Điệp phải sắp sẵn câu nói để an ủi ông Tú, và có khi an ủi cả Lan nữa, vì một đôi khi, biết đâu, Lan không ở trong buồng lắng tai vào câu chuyện của Điệp. Nhưng ông Tú và Lan đều sẵn bụng thương yêu Điệp, thì sự đối đáp cũng không cần đắn đo, dàn thế khó khăn như việc ra trận, phải dùng nhiều mưu trí mảnh khèo. Vả Điệp vào nhà ông Tú sớm phút nào thì được nhìn trộm Lan sớm phút ấy, được ngồi cái ghế mọi khi thỉnh thoảng Lan ngồi, được uống cái chén mọi khi thỉnh thoảng Lan uống, được cầm cái quạt mọi khi thỉnh thoảng Lan cầm. Vậy Điệp

còn trừ trừ gì mãi mà chẳng gọi người ra trông chớ? Ấy là chàng chẳng biết gọi ai, nên phải đứng yên ở đó, chẳng lẽ chàng lại réo tên cái người đứng kia ra đưa chàng vào hay sao?

Điệp ngấp nghé ngoài cổng nhân tiện có dịp được ngắm Lan lâu và tự do, tội gì không hưởng! Nhưng Lan vô tình không biết. Nàng đứng dựa cột vắn vợ hai mắt nhìn xuống. Điệp thấy Lan độ này đây hơn trước, cái tay áo cộc lụa như nịt chết lấy cánh tay. Nàng vẫn khâu, mấy ngón tay bút măng thoăn thoắt loay hoay trên mảnh lụa đào. Điệp ngắm mãi, bất giác sinh ra buồn, buồn vì nỗi có lẽ mình vô duyên với con người có duyên ấy. Bỗng tự nhiên chàng thấy ngực Lan phồng lên rồi dẹp dần lại, rồi nàng ngừng tay không khâu nữa, nét mặt rầu rầu, hai mắt mơ mộng. Quả là nàng cũng đương vợ vắn điều chi.

Điệp càng muốn biết Lan nghĩ ngợi gì mà buồn đến thế, hay Lan sực nhớ đến chàng hồng thi, mà cũng chia cái khổ não chẳng? Nếu quả thế, hai người chung một tâm sự, vui vẻ cho Điệp biết là ngần nào! Thì ra có trượt thi mới được cái sung sướng ấy. Tự nhiên, chàng tự an ủi, và phấn chấn trong lòng.

Điệp càng nhìn càng thấy yêu Lan, song yêu Lan bao nhiêu chàng phải cố đè nén cái ái tình đi bấy nhiêu. Chàng thấy mình khôn ngoan một cách đáng thương.

Bỗng Lan vụt nhìn ra cổng, Điệp trông thấy nhưng không đứng lấp đi, cứ chòng chọc hai mắt vào Lan, mà Lan cũng cứ chòng chọc hai mắt vào Điệp. Bốn tấm con mắt như luồng điện, nóng nản, thẳng thắn, mạnh mẽ, như thấu đến tận đáy lòng nhau. Điệp thấy tâm hồn bay đầu mất cả rồi nao nao thổn thức, suốt lệ như cũng bị phiêu động mà tuôn dào ra. Lạ quá, ngay lúc ấy, Lan cũng đổi ra nét mặt lạnh lùng, ngực phồng cao lên rồi lại dẹp xuống. Một lát, Lan lẳng lẳng quay gót vào trong nhà.

Điệp đứng ngây người như khúc gỗ mãi mới định thần, bèn lên tiếng gọi đầy tớ.

Ông Tú thấy Điệp vào, mừng rỡ, mở ngay tờ báo ra khoe với Điệp và rửa má cái vô ý của bọn thợ nhà in.

Điệp không biết trả lời thế nào cho câu nói đủ sức mạnh kéo lại được cái tâm lý ông Tú từ thái cực nọ đến thái cực kia, bèn tiu nghỉu, khẽ nói:

- Bẩm ông, con hồng!

Mà Diệp cũng chỉ còn tâm trí để nghĩ ra được mấy tiếng cụt thun lùn ấy mà thôi. Ông Tú kinh ngạc:

- Anh hông?

Diệp tái mặt, phào ra được một tiếng:

- Dạ.

Rồi hai người ngồi lặng đi...

Nhưng sự yên lặng chỉ là cái dấu chấm lửng chứ chưa là cái dấu chấm hết. Hai người ngồi im lặng, như bị biết bao cảm tưởng ngao ngán, nó tranh nhau chui lách vào làm chật ních, làm rối beng cả óc, lấp cả đường không cho câu chuyện khác chen ra.

- Thế thì anh làm thế nào?

Diệp nghe câu hỏi ấy, biết rằng tuy nó chỉ là đoạn kết của những mối cảm tưởng của ông Tú, nhưng chàng cũng đoán ra bao nhiêu nghĩa lý ở chỗ trên. Song hẳn chàng chẳng trông thấy trong óc ông Tú có một vài sự nghi ngờ về thái độ của Lan ban này! Câu hỏi kia chàng đã từng dứt ruột để tự trả lời tách bạch từng khoản mãi lúc đi đường ban trưa, nên bây giờ cũng chỉ chịu thất nút bằng câu kết:

- Thưa ông, vậy thế thì con biết làm thế nào?

Ông Tú nghe câu đáp nó bao hàm bao tâm sự của Diệp không tiện nói ra, bèn hỏi:

- Nhưng đến tháng chín...? Còn kỳ thi nữa chứ?

- Bấm vâng.

- Thế thì nó nông nổi quá!

Lời ông Tú nói, thoạt nghe như không cần vào câu chuyện, nhưng nó cần vào tư tưởng của ông. Diệp cũng nói một câu cóc nhẩy để đuổi theo ông Tú;

- Bấm nên thế ạ.

Chưa có lần nào ông Tú và Diệp lại hiểu bụng nhau như lần này. Bởi vậy, những chuyện nói sau, ta không nghe thấy câu nào về sự thi cử nữa. Ông Tú không cần an ủi Diệp, vì biết rằng không khi nào chàng hông đến lần thứ hai. Mà dù Diệp có hông đến lần thứ hai chăng nữa, nếu chàng buồn, thì lời an ủi của ông không thể nào làm cho chàng vui được, vì chàng vốn sẵn trí lực để đối phó những sự đau đớn ở đời rồi.

Độ tám giờ tối, Diệp xin cáo từ. Ông Tú sai người nhà mang đèn soi tiễn Diệp về, và hẹn chiều hôm sau sẽ sang chơi, nói với bà Cử

một câu chuyện. Trước khi Diệp vái chào, ông Tú tùm tùm cười, vỗ vai chàng, nửa thật nửa cợt, bảo:

– Bọn phụ nữ hay thích công danh, anh phải cố gắng mới được nhé!

Diệp về nhà, đem lời ông Tú dặn nói với mẹ, và đoán chắc ông muốn an ủi mẹ, cùng nhắc lời ước xưa về nhân duyên của Diệp và Lan cho yên lòng bà. Nhưng sự nghĩ đến câu nói sau cùng của ông Tú. Diệp thấy chán ngán, bèn xin mẹ cứ nói thẳng cho ông Tú nghe cái ý của mình đã tỏ ra ban chiều. Rồi đêm hôm ấy Diệp luẩn quẩn, vắt tay lên trán, nằm nghĩ ngợi mãi không sao ngủ được. Đến trống canh tư, Diệp quả quyết vùng dậy, thấp đèn viết thư cho Lan, nói thẳng cái ý của mình đã định.

*Có Lan,*

*Hôm nay tôi xin phép cô cho tôi được dài bày tâm sự cùng cô. Tuy đây là câu chuyện tôi đã phải nhậu gan nấu ruột, nhưng tôi đã dần dần lâu ngày, bây giờ tôi mới dám quyết định, xin cô hiểu bụng cho tôi.*

*Ngày xưa ông và thày tôi có giao ước với nhau để cho cô cùng tôi được trăm năm kết nghĩa.*

*Thày tôi mất đi, nhà tôi bị sa sút, trong mấy năm trời, cái cơ nghiệp đã theo vạ nợ vạ kia mà hết sạch, để tôi thì phải đâm ngược chạy xuôi, buôn thúng bán mẹt, thật là vất vả khổ sở. Cái cảnh gia đình, tôi chẳng nói ra, cô cũng hiểu cả.*

*Nhưng nếu chỉ có hai mẹ góa con côi cố ra sức làm ăn nuôi nhau, thì hẳn không bao giờ gia đình tôi được êm đềm để chịu như ngày nay. May sao, có ông nhà, lấy chỗ tình thân, đi lại trông nom giúp đỡ. Cái công đức ấy, không bao giờ chúng tôi quên được. Để tôi với tôi thường vẫn phàn nàn điều đó, mà riêng tôi, tôi chỉ mong học hành được kết quả, gọi là khôi phụ lòng bấy lâu ông săn sóc cho. Nhưng cơ sự đã như thế này, tôi không biết nói thế nào nữa!*

*Chiều hôm nay để tôi nói đến chuyện trăm năm của tôi, ngày mai, ông hẹn sang chơi, chắc là cũng nhắc đến chuyện ấy. Vì thế tôi viết bức thư này để bộc bạch cùng cô vài ý kiến.*

*Thưa cô, tôi không ngờ đâu là tôi long đong thế này mà vẫn được ông và cô giữ lời hứa cũ. Nhiều lúc tôi nghĩ đến cô mà tôi tự khuyến khích tôi. Cô thấy tôi nghèo túng quần bách quá, cô ngầm giúp cho tiền nong. Cô dùng cách gián tiếp để khuyên bảo, để an ủi, khi tôi có sự buồn rầu lắm rồi. Nói tóm lại cô đối với tôi, thật có bụng hải hà, mà cái bụng hải hà ấy, là do ở tấm lòng cô coi tôi như ruột thịt. Tôi*

vẫn mong tính đến chữ duyên để đền lại cái tình ân sâu nặng ấy, nhưng khôn thay, nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu!

Nếu gia đình tôi không đến nỗi túng quẫn lắm, nếu tôi có cái sinh kế chắc chắn, nghĩa là nếu tôi đủ lực làm cho cô được sung sướng thì tôi thề rằng sau này vạn bất đắc dĩ tôi không được cùng cô sánh vai suốt đời, thì quyết không lấy ai nữa! Nhưng mà, than ôi! Cái cảnh ngộ của tôi hiện nay đã khôn nạn thế này, mai sau ắt cũng vẫn thế, mà tôi trông chừng nó lại đuổi dần đi mãi, thì thôi, tôi cũng cam lòng chịu tiếng bạc cùng cô.

Tôi viết đến đây mà hai hàng nước mắt ứa ra! Tôi tủi thân bao nhiêu, tôi lại trách phận bấy nhiêu, hẳn cô cũng biết rằng bao giờ đối với cô, tôi cũng vẫn có lòng yêu quý.

Nhưng chính là vì muốn yêu quý cô mà tôi không dám yêu quý cô, bởi tôi không được yêu quý cô, tại tôi không muốn làm khổ lây đến người tôi yêu tôi quý. Tôi có lương tâm, tôi không nỡ để ái tình thành ra lụy. Vậy vì những lẽ ấy, tôi không muốn cùng cô ăn đời ở kiếp cùng nhau. Tôi muốn cho đời cô được sung sướng, nên tôi phải xa cô, tôi mong cô đừng dấy với tôi nữa.

Tôi khổ tâm mà cầm bút viết bức thư này, thật là vì sự bất đắc dĩ tôi đã quá quyết, xin cô hiểu tâm sự cho tôi, mà từ nay đừng mong ước đến chuyện nhân duyên nữa. Cho nên nghĩ đến đời cô, chớ vì lòng cao thượng mà đọa đày nó.

Vậy từ trước đến nay, cô đã cư xử với tôi như bực chị, thì tôi xin nhận cô là chị suốt đời, và xin cô cũng cứ coi tôi như em, đối sự yêu mến ra sự âu yếm.

Những lời trong thư này, vì trí nghĩ đi nhanh hơn tay viết, cho nên lộn xộn, mong rằng cô hiểu bụng tôi và lượng xét cho.

Đa tạ

ĐIỆP

Viết xong, Diệp đọc đi đọc lại, rồi mới yên tâm ngủ được. Sáng hôm sau, chàng đánh liểu gấp lá thư vào trong tờ nhật trình mượn đảng ông Tú, rồi sai người đưa trả tận tay Lan, và dặn nói mấy câu cho Lan hiểu ý.

### III

## SỰ TÌNH CỜ

Từ khi Diệp đưa thư cho Lan tới nay, đã năm hôm rồi, nhưng chưa nhận được phúc đáp. Ngày nào mượn nhật báo, chàng cũng mở ra và thử soi lên sáng trước xem trong có gì không, song lần nào cũng mất hi vọng. Diệp áy náy, hay là Lan không biết tờ báo hôm nọ có “nhân”?

Hai bạn ông Tú gọi sang chơi, Diệp cũng không trông thấy Lan. Song vì chàng cố ý không muốn gặp mặt Lan, nên bạn nào chàng cũng nhìn thẳng hoặc cúi đầu nom xuống.

Nhưng ai đối với ai kia, thì thấy sự im lặng, mới có thể cứng mãi được. Chứ Diệp đối với Lan thì chàng phải ân hận ngay, vì đã xử với người yêu quá tàn nhẫn. Nên càng bật tin tức, Diệp càng thấy không an tâm. Người ta bảo yêu nhau là làm khổ nhau thực đúng.

Một hôm, Diệp tự nhiên thấy nóng ruột, ngồi đâu, đứng đâu cũng không yên. Cơm chiều xong, độ năm giờ, chàng thơ thẩn ra cầu đầu làng chơi, rồi cứ theo lối bờ sông dèo bước đi mãi.

Vắng ô còn cao, ánh nắng đương đậm. Cụm hoa bèo tím, theo dòng nước bạc, thì chạy với những đám mây trắng rung rinh, in trên mặt sông lam. Bốn năm con cò bợ lấp loáng, sà xuống những thửa ruộng bùn lầy, rồi vỗ cánh lên, là là mặt đất bay về phía rộng đôi xa tít. Bên sườn đồi, một dãy thông bò từ chân lên ngọn, khằng khiu, lè xè, làm dịu hẳn một góc trời nhoáng như tấm gương.

Bốn bề tịch mịch như ru trí nghĩ vẩn vơ. Diệp đưa chân đi, chẳng để ý đến gì cả.

Bỗng đằng xa có một người đi lại, Diệp nhìn, nhìn mãi lấy làm ngờ ngợ. Người ấy đi gần đến, thì chàng trông kỹ, dưới vành nón chúp, quả không sai cái miệng với cái cằm Lan!

Diệp vui sướng, trông trước trông sau, không thấy có người, bèn hăm hở như ông tướng cầm quân sắp ra trận, chàng quyết có dịp giữ Lan lại mà giảng nghĩa rõ cho Lan cái ý trong thư. Tài diễn thuyết ở trong trường mọi khi Diệp cần phải giở hết ra để dụ Lan nghe và theo cái ý kiến của mình cầu cho Lan được hạnh phúc. Diệp sắp sẵn thứ tự câu nói...



Nhưng Lan đi càng gần, Diệp đã thấy trống ngực càng mạnh, mắt hấn một nửa can đảm. Rồi Diệp thấy trong người nó thế nào ấy, như có cái gì ngấm vào, bờ buồn buồn theo khắp các dây thần kinh, Diệp run lên...

Lan đi sắp đến nơi, Diệp đứng sững lại, nhìn vào nàng chòng chọc. Chàng thấy mắt Lan trừng, có quang thâm thâm. Lan trông thẳng...

Lan đi qua trước mặt Diệp, hai má đỏ ửng, hơi nhếch tí mép. Diệp như bị điện giật, tự nhiên run cả người. Rồi có cái gì nó đè cả lên ngực, lên cổ, Diệp quên phăng hết cả, quên cả từ tiếng chào, là mào câu chuyện!

Rồi Lan đi vụt qua... Thôi! Thế là hết! Chả ai nói với ai một tiếng nào!

Nhưng chẳng lẽ ông tướng Diệp ban nãy toan hùng hồn thế mà chưa chi đã chịu nỗi hiệu kèn thu quân?

Diệp bèn quay lại nhìn theo Lan, run run, nóng rục cả người, không biết làm thế nào cho Lan đứng lại được! Lúc Lan đi quá đến hơn mười bước, Diệp mới nghĩ ra là phải gọi, bèn ập ứng nói:

- Cô Lan!

Hai tiếng "Cô Lan", từ thuở bé đến bây giờ Diệp mới gọi thật là lần thứ nhất, nên cố nói to mà cứ nghẹn ngào, không được rõ lắm. Lan nghe thấy, nhưng còn đi bốn năm bước nữa mới dừng chân quay lại nhìn Diệp. Đứng độ ba giây đồng hồ, Lan lại đi...

Cái tiếng đầu tiên Diệp đã cho ra thoát, thì những câu sau cũng được thông đường, nên Diệp ráo căng theo Lan và gọi nữa:

- Cô Lan! Tôi hỏi...

Lan nghe gọi cũng như lần trước, đi thêm vài bước nữa mới quay lại. Nhưng lần này chỉ độ ba bước thôi. Nàng nhìn trước nhìn sau. Lúc ấy Diệp đã theo gần tới.

Lan trông thấy Diệp, bỗng tái mét mặt, lưỡng cống, chớp luôn mắt đến mười bận, rồi cúi đầu ngượng nghịu hai tay sờ soạng mà không biết nên vớ lấy cái gì...

Diệp đứng trước mặt Lan, sững sốt... Hai người nhìn nhau, im lặng đến nửa phút...

Diệp cố gắng mới nói được những tiếng chính, mà không sao chấp được vào câu cho gọn gàng:

- Thưa cô, cái thư trong tờ báo?

Lan cất giọng run run đáp:

- Vâng ạ!

- Cô trả lời chưa?

- Không ạ!

- Tại làm sao? Cô nghĩ thế nào?

- Không ạ!

Từ lúc ấy Điệp thấy hơi quen quen, nên thu lại được tâm hồn và đã nói nổi những câu dài hơn trước. Nghe Lan đáp nhất gừng, Điệp nhìn Lan bằng con mắt nấn nì, khiến Lan phải chao liệng ngay hai con người mà trông xuống đất...

- Cô Lan!

- Dạ!

Tiếng thưa như thoảng ngoài môi, Lan liếc nhìn Điệp một cái rồi lại trông xuống, lấy tay vờ tà áo.

- Cô có thể đứng đây tôi hỏi câu chuyện trong mười phút không?

Lan nhìn bốn bên, đáp:

- Thưa cậu, lâu quá không tiện.

- Năm phút vậy!

Lan ngần ngừ, trông thẳng cái gò trước mặt và nói!

- Cũng không tiện!

Điệp hiểu ý, trở tay nói:

- Vậy mời cô lại cái gò này, ta đứng nấp sang bên kia thì không sợ ai trông thấy.

Lan hai má hồng hây hây, run run đáp:

- Vâng, mời cậu đi trước.

Điệp vén quần bước theo bờ ruộng, Lan đi sau. Hai người ngậm miệng, nhưng trong óc cùng phải luẩn quẩn nghĩ vào bài, như học trò thi kỳ vấn đáp, phải tính đủ thì giờ để nói cho hết ý. Đến chỗ khuất, Điệp ngồi phệt xuống thảm cỏ và mỉm cười mời Lan:

- Cô ngồi xuống đây.

Lan cất nón, né mình, vén áo, cũng ngồi phệt. Từ thuở bé đến giờ Điệp mới được ngồi cạnh một người yêu khác máu và khác giống, nên

lại thấy nao nao trong lòng. Chắc Lan cũng chẳng được tự nhiên như ngồi bên bạn gái. Hai người ngồi im lặng một lúc lâu, tuy chẳng nhìn nhau, nhưng hai trái tim đập theo một nhịp. Độ năm phút, Lan giục:

- Cậu hỏi gì?

- Cái thư hôm nọ cô có đọc kỹ không?

Lan không trả lời, móc túi lấy ra tờ giấy đã nhàu và bóng những chỗ sờ, nói:

- Đây! Sao tôi không đọc kỹ?

- Vậy cô có hiểu bụng cho tôi không?

Lan thấy Diệp nghiêm sắc mặt, bèn không trả lời, co một chân lên, tựa cằm vào đầu gối, tay dứt cái cò gà. Diệp lại hỏi:

- Vậy cô có hiểu bụng cho tôi không?

- Tôi hiểu lắm, nhưng...

Đến tiếng "nhưng" thì Lan ngắc lại, không nói được nữa, mà một giọt nước mắt rơi xuống ngọn cỏ. Rồi Lan ôm mặt nức nở khóc:

- Nhưng... nhưng cậu ác quá.

- Cô Lan ơi!

- Cậu không hiểu bụng tôi!

Câu nói tự đáy lòng nọ thấm thía đến tận đáy lòng kia, khiến Diệp thốn thức, cũng không cầm được lệ. Bốn dòng châu lã chã, chan hòa như làm trôi cả tư tưởng oán hận. Một lát Diệp lau nước mắt, túm túm nói:

- Tôi không muốn cô khổ.

- Tôi không muốn cậu khổ một mình.

- Tôi không muốn cô phải khổ vì tôi.

- Thế nào là khổ?

- Khổ là không được sung sướng!

- Thế nào là được sung sướng?

- Được sung sướng là không phải khổ!

Nghe câu nói giảng cò như kéo cưa, bỗng hai người cùng bật cười, tình tứ nhìn nhau, cái buồn bấy giờ thật tiêu tán hết. Lan nhìn Diệp, vui vẻ nói:

- Cậu gàn quá! Cậu cho tôi là hạng người thế nào?

- Cô là một người, cô cho phép tôi dùng chữ đúng, cô là một người đáng yêu, đáng quý, đáng ơn của tôi suốt đời!

- Vậy mà chưa chi cậu đã ghét, đã khinh, đã phụ tôi?

Bị ba phát đạn, Diệp nghẹn lời, lúng túng không đáp được.

- Cậu phải biết, nếu tôi coi tiền tài hơn cậu, nếu tôi coi tiền tài làm ra hạnh phúc, thì không khi nào tôi xử với cậu như thế. Tôi tiếc rằng tôi đã trả lời cậu, chứ tôi tưởng cái quảng thâm mắt này, cũng đủ bằng vạn lời biện bạch.

Diệp hồi hận, nói:

- Cô Lan, cô tha lỗi cho tôi!

Lan nhìn Diệp, mỉm cười bằng cái cười đại lượng. Diệp thở một cái mạnh, như muốn hất cả cái hơi nặng nề đang chứa chất trong ngực rồi nói:

- Vậy thì, cô Lan, cô có yêu tôi không?

- Tôi tưởng có hay không, cậu xét thì biết.

Diệp vui vẻ nói:

- Tôi muốn cô trả lời rõ kia!

Lan lườm Diệp:

- Tôi không nói!

- Thế là không yêu chứ gì!

- Tôi không biết! Gớm!

- Cô Lan ơi! Tôi không ngờ đâu tôi bị biết bao nỗi đau lòng, mà được phút này hồi dạ. Tôi không ngờ đâu tôi bị cả vũ trụ chán ghét, mà được một cô yêu quý. Tôi không ngờ đâu tôi chán ghét cả vũ trụ, mà tôi lại yêu quý một mình cô.

Lan nhìn xuống nói:

- Vậy cái thư này, cậu đang tâm mà đưa cho tôi?

Diệp giật lấy, xé nhỏ tinh, rồi ném tung ra trước gió. Mảnh trắng bay liệng như đàn bướm, bám cả vào áo, vào đầu Diệp và Lan, Lan nói:

- Cậu khổ nữa tôi cũng không quản, cậu trượt mãi tôi cũng không cần. Ái tình nên để trên danh lợi.

Diệp vui sướng ngẩng mặt lên trời, thở dài.

- Chết chửa, cậu Diệp, mấy cái năm phút rồi?

Hai người cùng cười, trông lên mặt trời đã chìm được nửa vành. Mấy con cò trắng đã liệng về bụi tre. Gió chiều đã hay hấy thổi. Rồi câu chuyện càng nồng, thì giờ đi càng chóng.

- Cô Lan ạ, tôi đọc các sách, tôi thích cái cảnh này lắm. Tôi muốn cô cùng tôi, ước gì ta hóa ra hai người chẵn chẵn, yêu nhau, thỉnh thoảng gặp nhau, rủ nhau ra sườn đồi, dưới bóng cây mà trò chuyện kể về những câu tình tự mộc mạc, mong mỗi những điều hy vọng thực thà...

- Cậu lãng mạn quá.

- Thú lắm cô ạ, còn gì thích cho bằng hai đứa yêu nhau bằng cái tình tự nhiên như cảnh vật của tạo hóa, rồi một đôi khi, chúng đưa nhau lên ngọn đồi cao, đứng nhìn xuống dưới, thì tôi tưởng thần tiên cũng đến thế mà thôi. Quanh mình đã không có người đời, mà lại được thở riêng một bầu không khí, thật là chẳng bận chút trần ai!

Lan cười, trả lời:

- Cái tưởng tượng bao giờ cũng êm đềm thú vị hơn sự thực. Cậu cứ thế không trách cậu thì hỏng cũng phải!

- Phải thế mới được. Sống một cách mơ hồ mới thấy cái sung sướng, mà việc đời ta chỉ nên biết qua loa. Nếu ngày sau tôi lấy cô, tôi sẽ ở một trái đồi riêng, làm nhà tận trên đỉnh cao chót; trên sườn đồi, ta sẽ trồng các thứ rau đủ để ăn quanh năm. Tôi muốn rằng ta không xuống đến chân đồi nữa, mà cũng đừng ai lên quấy rối mình làm gì. Chỉ có cô với tôi, ta sống bằng cái đời ái tình hơn cái đời vật chất.

- Cậu có tư tưởng lạ quá, mà cậu nói những câu tôi không hiểu được. Chắc cậu học chỉ chuyên tiếng Pháp nên nói tiếng ta dùng nhiều chữ không đúng.

- Không đúng thì thôi, nhưng cô có thích như thế không?

- Hai người riêng một thế giới, thì sao không thích. Nhưng riêng thế nào được? Cậu khó tính quá.

Diệp và Lan nói chuyện hồi lâu nữa, bỗng Lan giật mình trở:

- Chết chưa! Cậu có trông thấy cái gì đấy kia không?

Diệp nhìn theo tay, hỏi lại:

- Cái gì?

- Ai nhìn ta đấy kia? Thành ra tôi ở đây mấy mươi cái năm phút rồi nhỉ?

Chị Hằng đỏ bừng và to như chiếc mâm, cứ dần dần ở rặng tre nghiêng mặt lên mãi. Lan đứng dậy, nói:

- Thôi, cậu cho tôi về, kéo chị Hằng trông thấy!

Điệp thở dài, dài và buồn như cái ngân nga của tiếng chuông chùa đàng xa đưa lại. Lúc ấy đã nhá nhem tối, nhưng bốn mắt sáng quắc nhìn nhau không chớp. Điệp bùi ngùi đứng dậy, Lan nói:

- Tôi chúc cho cậu được vạn sự may.

- Vâng xin cô nhớ hôm nay là mười sáu tháng năm, ngày đáng kỷ niệm!

- Tôi đi nhé!

- Gớm! Tôi còn câu gì nói nữa không nhỉ! Sao thì giờ đi chóng thế?

- Rồi thì giờ sau này cậu sẽ chẳng phải phàn nàn, nó sẽ của riêng cậu cùng tôi, cậu còn gì dặn tôi không?

- Vậy, phải đợi đến bao giờ mới được sự tình cờ này nữa?

- Lần này cậu gặp tôi quyết không phải sự tình cờ, sẽ là sự định sẵn...

- Ai định được?

- Sự định sẵn của cha mẹ chứ ai?

Điệp thất vọng, Lan nói:

- Tôi đi nhé!

- Vâng, nhưng...

- Thôi, để dành, nói cả thì hết mất. Tôi có nhiều chuyện nhưng chưa nói được câu nào.

- Tôi cũng vậy, thôi, đợi ngày ấy tôi sẽ thổ lộ hết. Mà không biết có thể nào hết được chuyện của chúng mình không nhỉ?

- Vâng, có một câu quan trọng, nhưng tôi chưa có thì giờ nói, tôi cũng phải đợi vậy. Tôi đi nhé.

- Vâng!

Lan mỉm cười chào Điệp. Điệp mỉm cười chào Lan, Lan đi. Điệp ngáy người trông theo... Lan nhìn lại... Điệp cố nhìn theo... Tà áo bay bay, dáng ai tha thướt... lờ mờ... thấp thoáng... Màu áo nguyệt bạch lẫn hút vào trong bóng trăng xanh...

Giun để đùn ra những giọt sấu!...

## IV

### KHOA

Từ hôm tình cờ gặp Lan, được Lan ngỏ ít tâm sự, Diệp đắm ra luẩn quẩn nghĩ ngợi, công nhiên bước một bước dài trên đường tình. Lúc nào Diệp cũng như có Lan trước mặt. Nhiều bận vì nghĩ đến Lan, chàng cố gắng chăm học. Nhiều bận vì nghĩ đến Lan, chàng lại chán nản việc làm. Có khi mắt chàng nhìn vào sách mà óc để đâu. Có khi tay cầm bút làm tính, chàng cũng viết ba chữ *Nguyễn Thị Lan* ra vở, rồi lại xóa đi. Đêm nằm ngủ, chợt thức dậy, chàng cũng như trông thấy Lan bên cạnh. Ngày nào chàng cũng vờ vẩn đi qua nhà ông Tú một lượt để nhìn vào, chàng hay kiểm cố này cố khác để đến thăm ông Tú hơn trước. Nhưng trước, sự ra vào rất đường hoàng tự nhiên, bây giờ thì thành ra bẽn lẽn ngượng nghịu.

Thình thoảng Diệp lại cầm bút viết bức thư để nói chuyện một mình với Lan. Viết xong đọc lại rất kỹ, rồi chàng xé nhỏ, hoặc đốt đi, hoặc bỏ vào miệng nhai nát bét.

Một đêm đã gần sáng, Diệp trở dậy thắp đèn, viết mấy trang sau này:

*Cô Lan,*

*Hôm nay tôi lại không ngủ được, mà mơ ngoài dream đã sang canh tư rồi. Quái sao độ này tôi kém ăn kém ngủ quá thế? Chắc bây giờ tôi sút đi mất đến vài cân! Từ tối đến giờ, tôi chỉ vơ vẩn mãi. Có thì lúc này đương ngủ say, hẳn chẳng biết đâu trong chốn khuê phòng, có tâm hồn Diệp tôi lẩn quẩn ở đó nhỉ?*

.....  
*Canh năm.*

*Tôi vừa chợp mắt được thấy một cái chiêm bao thú vị lắm. Lúc tỉnh dậy, cố nằm rón một chốc để mong lại mộng lần thứ hai, nhưng không sao tìm thấy giấc cũ. Tiếc quá!*

*Nguyên muốn kỷ niệm ngày cưới ta năm ngoái là ngày tôi bước từ cảnh ngộ nọ sang cảnh ngộ kia, tôi có yêu cầu cùng cô một cuộc đi chơi phong cảnh. Buồn cười không! Đã cưới đâu, mà nếu cô đã lậ vợ, việc gì tôi còn phải yêu cầu! Lại buồn cười nữa, là cô không nghe, khăng khăng rằng phải giữ kè với dư luận! Tôi làm mặt giận, giảng*

cho cô biết đã là vợ chồng còn phải e lệ nổi gì, cô vẫn muốn chối từ, song sợ phật ý tôi, nên bằng lòng nhận lời, nhưng lại chọn ngày hôm mồng một tháng chín, vì cô yên trí là ngày khai trường, chắc tôi phải cáo bận, không thể đi được. Như thế, cô vừa được lòng tôi, vừa không ngại những lời bình phẩm của miệng thế. Nhưng đến hôm mười lăm tôi mới phải đi học, nên cuộc du lịch thành.

Tôi thấy cô cùng tôi đi trên con đường giữa một cánh đồng mông mênh bát ngát. Trời xanh mây xám chen màu. Hai bên, lúa rậm vàng. Ta cứ rong ruổi con đường đi mãi, rồi... tới chân một quả núi cao. Thấy trên đỉnh có cái nhà năm tầng bỏ không, cô bèn rủ tôi lên xem. Nguyên tôi vẫn ước có một ngày được cùng cô chon von ở một nơi cao vút, xa cái xã hội có người, nên tôi thích lắm, chẳng quản chi những nỗi khó nhọc.

Theo lối con con, chúng ta trèo mãi. Đường đi quanh quất, dốc đá cheo leo, hai bên cỏ xanh lấm tẩm như nhuộm, càng lên càng như rừ sạch trần ai. Đẹp nhất là một chỗ um tùm những cây, ta phải chui qua, như cái hang kết bằng lá. Đứng dưới nhìn lên, lối đi thì nhỏ vút và đỏ, hai bên thì cao rậm và xanh. Tôi cùng cô đứng lại ngắm, tự tưởng tượng như đôi uyên ương đương vén lá lách cây, đưa nhau tìm chốn Động đào để ẩn! Đi đến giữa cái tổ tò vò thiên tạo ấy, tôi không thể bỏ qua được cảnh đẹp, bèn rủ cô dừng chân ngồi chơi dưới gốc cây thông. Trời tuy đã sang thu nhưng vẫn nắng, cái nắng hanh vàng nhạt mà gay gắt. Hoa rừng sắc sỡ như gấm giải, cái đỏ, cái vàng, cái hồng, cái tím, có thứ tròn trắng như núp bông trên mũ trẻ con, có thứ lua tua rủ xuống, như đánh đu dưới cái cành cây èo lả.

Chúng ta ngây ngất vì cảnh mà không tưởng đến nhau. Có thì chui lách vào bụi rậm, tôi thì đưa mắt trông theo. Bên tai chim kêu xào xạc, thông reo ù ù. Mấy chiếc lá vàng lác đác rụng theo chiều gió, quay lượn như cánh diều ngóp, rồi la đà giỡn nhau sột soạt trên mặt đường. Một lúc, cô chạy về, tay cầm bó hoa tươi như nét mặt, hớn hờ đưa tôi và đổ tôi biết từng thứ một. Rồi câu chuyện mặn nồng điểm thêm vào lúc thú vị cho tuyệt thú, đến nỗi tôi quên hẳn mấy giọt nước thấm qua tầng lá, rỏ xuống mặt tôi làm cho trán tôi lấm tẩm ướt. Cô lấy mùi xoa lau hộ, và giục tôi đi. Cô bảo:

- Lúc vui, ta không nên hưởng hết, phải để thòm thòm.

Đi độ 20 thước nữa, ngoặt sang bên tay phải thì ta đến đỉnh, có thang máy đưa lên tận trên sân gác cái nhà bỏ không.



Trời ơi! Tôi không biết cô có cùng chiêm bao với tôi một mộng hay không, chứ đến chỗ này thì tôi không thể tả sao cho đúng được nữa.

Đứng trên cao nhìn, bốn bề bát ngát, trời thu âm đạm, mơ màng. Phong cảnh như bức họa lúc mưa phùn, như ảnh chụp lúc sương phủ. Chẳng hay Tao hóa đã hà tiện ít thuốc vẽ, hay cảnh mộng bao giờ cũng chấp chận, không rõ ràng bằng sự thực? Dưới chân đồi biếc, đồng ruộng vàng úa, bao la. Làn nước phau phau của con sông ngoằn ngoèo như con rắn trắng uốn mình trên tấm thảm nhung hoa lý, rồi lẩn vào trong đám khí thu lờ mờ. Dải mây bạc quấn quanh ngọn núi xám cao ngất nước mắt tựa chiếc khăn ngang trắng đục. Núi thì đứng ử rũ lom khom, như đương khóc ngàn dâu xanh rì. Đàng xa xa, thấp thoáng dưới ánh mặt trời, một dãy bình phong bằng đá, rặng núi như cố đẩy nhau ra ngoài biển, mà biển thì thăm thẳm lượn vùng, lớp sóng trắng xóa lại xé nhau lên bờ.

Ngày thu thật là lạnh lẽ và tiêu sơ. Ngắm xuống dưới đất thì thấp, nhìn lên trên trời thì cao. Tôi trông cô, cô trông tôi, ngỡ nản biết bao cảm hoài man mác. Hai người đứng tựa bao lơn nói chuyện, say vì cảnh, không ai muốn về nữa. Nhưng bỗng cô trở tay về phía đồi ở chân góc trời tây và hỏi:

- Kìa cậu, có phải nhà ta ở chỗ ngùi ngùi kia không?

- Phải, nhưng không chắc, vì đây là non Bồng, ta ở vào thế giới khác rồi.

Cô tươi cười, thỏn thức nói:

- Vậy có lẽ từ nãy đến giờ, ở dưới hạ giới đã trải qua mấy thế kỷ.

- Phải, mà biết đâu cái cửa hang ban nãy, cây đa mọc kín hắt, ta không tìm thấy lối về.

- Không về thì cứ ở đây chứ sao?

Nghe câu nói, hai người cùng rũ ra cười đắc chí, tôi cười to quá, tỉnh ngay dậy mất.

Hai mắt tráo trưng, tôi ngậm ngùi, vội ngồi dậy để ghi lấy cuộc du lịch trong chiêm bao cùng cô. Cái thư này tôi chắc chỉ một mình cô hiểu, vì tôi yên trí là cô cùng tôi thấy chung một mộng đêm qua. Nhưng nếu chỉ riêng tôi được hưởng cái cảnh tuyệt diệu ấy, thì có chăng là chuyện chiêm bao! Nhưng mộng, hay thực mặc dầu, viết đến đây, lòng tôi ngao ngán lắm, biết bao giờ cô với tôi lại được đi chơi như sau này?

DIỆP

Những sự bận đại khái như thế nó làm bận óc Diệp suốt ngày, có khi suốt đêm nữa. Lắm lúc Diệp sực nhớ đến kỳ thi sắp tới thì lại đâm mất liệu, phải tự dối lương tâm là còn thì giờ kịp chán.

Bà Cử trông thấy con thờ thần gậy di thì vừa thương vừa lo, thường khuyên bảo:

- Con ơi, con không nên quá chăm chỉ và lo nghĩ. Để xem ra bây giờ con không được bằng trước, để ngại lắm.

Diệp tuy thương mẹ, nhưng cũng cứ nói trí trá rằng:

- Để cứ yên mặc cho con thức. Chỉ còn ít lâu nữa, dù con có phải khó nhọc hơn một tí để cũng đừng nên để tâm. Sau khi đỗ, con sẽ được nhàn.

Bà Cử bán được bao nhiêu lãi thì tiêu vào đồ ăn tẩm bổ cho Diệp cả. Khi thịt, khi trứng, có của ngon vật lạ, không bao giờ bà tiếc mà không mua cho Diệp ăn. Diệp thấy mẹ săn sóc đến mình, một đôi khi cũng ân hận, muốn xếp hẳn chữ tình sang một bên để lưu tâm đến bản thân, nhưng cái óc quá si đã như quen lối nghĩ, không sao quên được Lan nữa.

Từ hôm Lan gặp Diệp, nàng rất yên tâm. Một lần viết thư mừng một người bạn thân sắp lấy chồng, nàng đã thổ lộ ra những câu rất có vẻ tự đắc.

*Người con gái, tương lai tốt hay xấu, không ai có thể đoán trước được. Tốt hay xấu, có lẽ tùy ở sự tình cờ - bảo rằng ở sự đức hạnh sẵn của khuôn Xanh, mà ta gọi là số - nghĩa là tùy ở cảnh ngộ, địa vị và cách cư xử của người bạn trăm năm sau này, mà người bạn ấy, nào ai biết là ai! Vậy trong đám nữ lưu mình, những chị chưa đính hôn với ai, đều sống bằng cái đời mập mờ, tối tăm, khác nào đi con đường ban đêm, muốn nhìn đằng trước để xem nơi mình sẽ tới là chỗ thế nào, mà nhìn chẳng thấy!*

Cái ái tình của Lan đối với Diệp khác hẳn Diệp đối với Lan. Diệp thì bơ phờ, nản việc; Lan thì vui vẻ, chăm làm. Vì nàng biết cái thì giờ còn được làm con gái họ Nguyễn không được là bao nữa, nên nàng cố hết sức làm cho tròn bốn phận với gia đình trước khi làm dâu họ Vũ.

Mấy lần thấy Diệp đến nhà, nàng phải tránh mặt không cho Diệp gặp, để chàng yên trí mà sách vở chuyên cần. Có lúc đêm khuya canh vắng, nàng cũng ngừng tay kim chỉ mà tưởng nhớ đến ý trung

nhân, nhưng chỉ nghĩ được đến rằng Diệp có hiếu có hạnh mà thôi, rồi mỉm cười, nài nỉ thăm chúc cho chàng công thành danh toại.

Ngày thi của Diệp chẳng mấy chốc đã đến. Diệp sang chào ông Tú để hôm sau đi Hà Nội. Ông Tú bảo Diệp ở lại ăn cơm rồi nói chuyện hồi lâu mới cho về.

Diệp cố nhìn Lan nhiều bận, nhưng đều không thấy. Lúc ra cổng, chàng thấy thấp thoáng cái vật áo xanh xanh đằng sau bức rại.

Diệp thi, trong bụng lấy làm lo lắng, vì chỉ chàng mới biết rõ tương lai mình mà thôi. Bấy lâu chàng biếng học, kỳ thi này chẳng dám tin ở sức mà chỉ dám mong ở sự may.

Thi kỳ viết rất chật vật, nhưng may sao, Diệp gặp được hai bài tính cũ, nên đủ nốt vào kỳ vấn đáp. Song, đến kỳ vấn đáp, chẳng may Diệp gặp ngay một ông giáo hỏi gặng mãi về điện học. Chàng không thể trả lời được câu nào. Trông thấy ông giáo cầm bút cho nốt chàng toát mồ hôi, choáng người lên. Vừa hối hận, vừa thất vọng, chàng sực nghĩ thương mẹ, thương ông Tú, thương Lan, chàng bèn lùi thúi ra sau trường, đứng sục sục khóc.

Bỗng Diệp bối rối, chàng lau vội nước mắt và vờ nhìn ra hồ. Chàng xấu hổ vì trông thấy ông Phủ họ Trần là bạn đồng khoa với cha chàng.

Ông Phủ hỏi, và thấy Diệp kể lại việc thi, thì thương tình bảo:

- Cháu cứ yên, ông giáo đó là em chú, để chú vào xin hộ cho.

Nói rồi ông Phủ đi một lát. Lúc trở ra, ông vui vẻ bảo Diệp:

- Cháu được thêm chín nốt, thôi, nín đi. Còn buống nào nữa, thì vào ngay kéo không kịp.

Diệp như được cái tử hoàn sinh, chấp tay cảm ơn ông Phủ, và xin có một ngày được đến tận nơi để tạ ân ông. Ông Phủ nhận lời:

- Được, bao giờ cháu đến cũng được. Miễn là cháu đỗ thì chú mừng.

Diệp vái chào, vội quá, chẳng kịp hỏi xem ông Phủ đến trường có việc gì.

Diệp cho là nhà có phúc mới gặp được ông Phủ nên càng phấn chấn, vào các buống thi khác, được trót lọt. Hôm ra bảng, Diệp thấy tên, mừng rú lên!

Đỗ thì phải về nhà quê ngay lập tức. Đó là khoản thứ nhất trong chương trình của Diệp. Nhưng cái chương trình ấy cũng chỉ có cộc

thông lốc một khoản ấy mà thôi, vì trong túi, Diệp chỉ còn có ba hào chỉ, vừa khảm để chi tiêu khoản thứ nhất, nghĩa là trả tiền vé ô tô đến chợ Gỏi.

Diệp phờ phơ ôm bọc quần áo ra đến bờ sông, sung sướng nghĩ đến công đèn sách ngót mười năm, đến tương lai rực rỡ như hoa như gấm.

Nhưng chàng phải làm cho Lan giặt mình về tin mừng này, chàng bèn chịu khó cước bộ sang đầu cầu Gia Lâm, để bớt được vài xu, mua một nắm đỗ. Chàng gói đỗ vào tờ giấy, bỏ cẩn thận vào trong túi.

Xe tới chợ Gỏi, Diệp hăm hở về làng. Lúc này thì Diệp thấy cái gì cũng vui và đẹp cả. Chàng sang cầu, qua mấy nhà, thì đến cái cổng gạch...

Diệp đi chậm lại, nhìn vào nhà ông Tú, thấy chỉ có một mình Lan, đang ngồi cúi hái chè rau trên bệ. Chàng, vênh vào đằng hắng một tiếng rõ to. Lan vừa ngẩng đầu lên, chàng giơ thẳng cánh, ném cả gói đỗ vào sân rơi tung tóe. Lan mỉm cười hiểu ý, khẽ gạt đầu...

Diệp gạt đầu trả lời, nở nang từng khúc ruột...

## V

### ... RỒI ĐẾN DANH

Trống hầu chiều vừa dứt, ông Phú Trần đã khăn áo chỉnh tề ở nhà tư thông thả lên công đường làm việc.

Lúc bấy giờ vào khoảng cuối thu, bóng nắng không những nhạt mà thỉnh thoảng lại có cái gió bắc thổi. Những người gầy gò đã phải giở áo nịt hoặc áo kép ra dùng. Nhưng ông Phú vẫn chỉ mặc có cái áo sa bóng, mà động ông ngồi ở bàn giấy thì y như cái quạt tây treo trên trần, phải đưa đi đưa lại. Những lúc ông gắt - mà ông hay gắt lắm - khi cái khăn của ông đã dấy lên quá trần, thì cái quạt tây ấy phải nhảy lên chồm chồm, có khi liếm tận đến trần nhà. Ông thu vào vừa chặt cái ghế mây bành hạng đại, trông đằng sau, bè bè một cái lưng phì nộn.

Ông ngồi đó, cái vẻ im lặng rất uy nghiêm, uy nghiêm gán ngang với nét mặt ông vậy.

Ông bóc các công văn ra xem, rồi vắn chuông gọi. Tên lính đương ngồi xồm ở ngoài cửa, im phăng phắc như con chó đá, bỗng đá giạt một tiếng, rồi chạy choàng vào đứng chấp tay để chờ lệnh.

Lúc ấy có một cái bóng đen đen thấp thoáng sau bức bình phong vải xanh ngoài hiên, ông hất cái cằm nhấn thính hỏi:

- Xem đũa nào ngoài kia, mày.

Tên lính rón rén ra rồi vào bẩm:

- Bẩm lay cụ lớn, có tên học trò là Vũ Khắc Điệp xin vào hầu.

Ông Phủ cau đôi lông mi, nghiêng đầu, hỏi:

- Tên là gì?

- Bẩm cụ lớn, Vũ Khắc Điệp.

- À, đưa nó xuống nhà khách, rồi rót nước, bảo nó ngồi chờ tao, nghe!

- Dạ.

Tên lính ra. Ông Phủ quay mặt nhìn qua cửa kính sau lưng có che màn dăng ten, lúc trông thấy Điệp, thì trên mặt phảng phiu lộ ra những nét vui vẻ. Ông gãi cằm ra vẻ đắc chí lắm. Rồi mặc kệ cái đũa ghế nó phải óe ra đằng sau, ông quẳng cả đống lưng xuống, ngồi ưỡn nửa người, cần môi nghĩ ngợi...

Điệp theo tên lính, vòng đằng vách công đường đến cái sân rộng. Đang đi qua một nếp nhà gạch nữa, bỗng tên lính như sực nhớ đến việc gì, bèn bảo chàng chờ đó một lát, rồi chạy vào nhà tư. Điệp đứng lại trông đằng trước mặt, gần đó, có cái nhà tranh, phu phen đương trần lỵc dỡ phá đi, mà bên cạnh, hai người lính cơ đương cầm roi để ộp.

Tên lính ra, một tay xách ấm tích nước, một tay bưng cái đĩa Nhật Bản mà trên úp cái chén tống Tàu rồi lại đưa Điệp đi đến cái nhà tranh trước mặt. Tên lính lấy phất trần quét tống bụi trên bàn ghế gỗ tạp sơn xanh, rót chén nước chè hạt xong, nói:

- Quan truyền cậu ngồi chờ đây. Quan đang bận.

Điệp buồn mồm, hỏi tên lính:

- Cái nhà kia đổ hay làm sao thế cậu?

- Đó là trại cơ, cụ lớn bắt phá đi, chứ không phải đổ.

- Tại làm sao?

- Tôi không biết, vì làng tôi mới cắt tôi ra lính hầu cụ lớn mấy hôm nay. Đầu ý cụ lớn muốn thiên trại cơ ra gần cổng chòi.

Nói xong tên lính xách ấm nước đi.

Điệp vừa mệt vừa khát, một chén nước uống không đủ, nhưng biết làm thế nào? Thấy cách ông Phủ tiếp đãi như thế, chàng tự hiểu mình được liệt vào hạng khách nào nên đã hơi thấy khó chịu. Rồi chờ năm phút, mười phút, ông Phủ vẫn không cho gọi lên. Điệp đã thấy nóng ruột. Nhân rồi việc, chàng giũ bụi áo và nhổ cỏ may ở quần, vì chàng đi bộ từ ga, đường dài ngót mười cây số. Rồi chẳng còn việc gì khác để làm cho tiêu khiển hơn, chàng liền nhìn các câu đối treo đó, thử đọc xem còn nhớ chữ Nho nào không. Bỗng chàng giật mình, vì thấy đằng sau một lỗ vách, có con mắt lo ló nhìn mình. Chàng chợt dạ, trông con mắt ấy, thì tự nhiên cái lỗ lại thủng sáng ra, rồi tiếng rúc rích hai người cười với nhau, và tiếng giấy lọc cộc chạy. Điệp tinh ý, đoán là tất tiếng giày gót cao và nhỏ, nghĩa là giầy mang cá. Chàng nhanh mắt nhìn theo phía giấy, thì vụt một cái, ở cửa tò vò trên nhà tư, chỉ còn pháp phối mảnh vạt áo màu cặn vang và một ống quần trắng đương chạy. Điệp đoán hẳn các cô đây, thấy khách đàn ông lạ vào nhà thì hay ngó. Chàng nghĩ đến cách ăn mặc của mình hôm nay, lấy làm bằng lòng lắm, vì đã làm được các tiểu thư chú ý đến. Quả vậy bây giờ chàng đã cài lương cái mũ trắng sờn vành, mà chụp chiếc khăn lượt mới, đã thái đôi giấy đánh tre tàng, mà vạt giầy tây trắng đế cao su. Tuy cái áo vải thâm vẫn cũ, nhưng đã vá lại tử tế rồi.

Một lát, trên buồng có tiếng lanh lảnh gọi;

– Bếp ơi! Rót tao chén nước.

Rồi tiếng đàn tâu vàng vằng đưa đến tai Điệp, như mách ngầm người đó hiện ngồi đâu. Điệp nghe lồm bồm, nhưng cũng nhận được những khúc đang gảy, là *"Vọng cổ hoài lang, Vương cô nương đoàn mệnh"* mà ngày trước trong trường chàng thường được nghe các bạn họa.

Điệp tò mò cố nhìn lên xem ai gảy đàn, thì không nghe thấy gì nữa, mà trên cái ghế xích đu ở hè, một vị tiểu thư đã đương chao đi chao lại, mắt nhìn vào quyển tiểu thuyết. Muốn tiêu thì giờ, Điệp ngối lánh mình sang một bên để ngắm vị tiểu thư cho rõ. Mắt gì?

Vị tiểu thư ấy hẳn là lệnh ái của quan. Điều đó, dù chẳng phải tay cao đoán mới nói nổi, vì nếu là người ngoài, sao lại ở trong phủ này làm gì? Nhưng vì tiểu thư ấy đích là lệnh ái của quan, mà điều này thì chẳng cần phải nghĩ lâu mới có thể quả quyết thế được, vì trông nàng giống ông Phủ như đúc, giống cả từ cái béo chụt béo chịt!

Nhưng quái, con quan sao không đẹp tí nào, thật là phí mất cả địa vị! Tiểu thư nằm ngửa trên ghế, nhưng để mặt nghiêng, thành ra cả cái mặt, “vĩ đại” nhất cái má. Vì lương duyên cao mà thịt má dè gì nhau xuống, nên nó rộng rãi, phẳng lì như tấm phản. Hai môi thì dày, cũng nung núc những thịt, tuy trời hanh mà lúc nào cũng như ướt. Dưới cái trán bóng, đôi lông mi đen như mực tàu, vòng cong trên hai mắt mơ màng bí mật. Từng ấy cái mà xếp cả vào mặt một người con gái. Tạo hóa thật đã khéo chơi chũa! Cho nên Điệp nhìn, rồi tưởng tượng đến Lan, bụng bảo dạ:

- Giá Lan thô bỉ xấu xí hơn, ta quyết chẳng phàn nàn.

Nghĩ đến vợ, Điệp nhớ ngay đến sự thi đỗ, nhớ đến sự thi đỗ, chàng nhớ ngay đến cái ơn của ông Phủ. Rồi chàng lại sực hồi tưởng những lời nói ngọt ngào, nhân từ của ông Phủ hôm thi, bây giờ so sánh đến cách tiếp đãi lạnh nhạt này, thật là một trời một vực.

Điệp chờ đợi lâu mà ông Phủ không xuống, bực mình quá. Bực mình bao nhiêu, chàng lại chán ghét cái lối quan cách bề vệ bấy nhiêu. Lúc rồi, chàng muốn nhờ người lên chào bà Phủ, nhưng hẳn bà Phủ chẳng biết chàng là ai, mà chàng sợ nhất cái lối phải cung khai gia phả cho bà hiểu. Mà vị tất bà đã hiểu Điệp là hạng người nào, và nên gọi bằng gì. Như thế hẳn bà bảo:

- Ủ xuống nhà khách ngồi chơi.

Cái lối xách mé khinh người ấy, Điệp không thể chịu được. Chỉ có ông Phủ biết chàng nên ông khéo léo, gọi chàng bằng cháu và xưng là chú, vì chàng vẫn thường gặp ông ở nhà ông Phán là nhà chàng trọ học. Nhân có ông Phán nói chuyện, nên ông Phủ mới biết chàng là con bạn ngày xưa.

Điệp chờ mãi, chờ mãi. Thỉnh thoảng thấy tên lính bưng thúng gạo hay bu gà xuống nhà tư, chàng vẫy, nhưng nó nhìn chàng một cách bờ ngờ mà không lại.

Bao nhiêu điều vui vẻ Điệp tưởng tượng trong khi đi đường, đến nay thấy trái hẳn lại, chàng tức quá. Nhưng làm thế nào? Bốn phận chàng phải đến tạ ơn ông Phủ. Đáng lẽ chàng phải đi ngay từ ngày mới đỗ mới phải, song cúi vì chưa lo được tiền hành lý nên mới nấn ná đến tận bây giờ, đến nỗi chàng phải áy náy mãi.

Điệp ngồi hơn một giờ đồng hồ, ruột nóng như sôi. Thờ thần một mình chàng muốn ngắm tằm cô tiểu thư cho đỡ buồn ngủ, nhưng

không trông thấy nữa, vì cô cũng ngủ từ bao giờ, úp quyển sách lên mặt. Trên ghế xù xù một đồng có mặc áo quần.

Nhưng chẳng bao lâu - đó là nói văn chương, chứ lâu cho Diệp lắm rồi - hồi trống tan hầu làm cho tan cả sự thất vọng của Diệp. Diệp thấy cô tiểu thư mở choàng mắt dậy và chạy đi mất. Cánh cửa công đường mở ra, ông Phủ bệ vệ đi xuống.

Có lẽ vì phải chờ lâu mà Diệp đã chất chứa nhiều nỗi ác cảm trong lòng, nên thoát nhìn ông Phủ, chàng chỉ thấy những cái dữ tợn, những cái bất nhân nó lộ trên mặt ông.

Ông Phủ quàng cái khăn vào cánh tay, vừa đi vừa cởi khuy áo sa, lưng thũng xuống nhà khách, nét mặt tươi tỉnh như hoa. Diệp bỗng hối hận ngay lập tức vì đã quá nóng nảy mà phán đoán lầm bụng người ân nhân. Diệp bèn lấy lương tâm, chấp hai tay vái chào.

Ông Phủ gạt đầu, mỉm cười, nói:

- Cháu chờ chú có lâu không? Hôm nay chú bận quá. Sao nó đưa cháu xuống đây? Chà! Cái thằng lão quá! Những lính đây mới đến hầu cả, còn ngớ ngẩn như lũ mán, ăn nói thì cục súc vô lễ, cháu đừng để bụng nhé! Lên trên này.

Ông Phủ vẫy tay, rồi lên nhà tư. Chàng nghe những câu nói tử tế ân cần không ngờ. Diệp càng lấy làm hối hận. Ông Phủ ngồi trên chiếc ghế trường, gọi lính pha nước và bắt mở tung các cửa, rồi giơ tay bảo Diệp:

- Anh ngồi chơi đây.

Diệp nhìn bộ sa lông tân thời bóng nhoáng, có giải đệm thêu, không dám ngồi, nói:

- Dạ, bẩm quan lớn để mặc chúng con.

- Được cứ ngồi xuống, chú còn hỏi chuyện lâu kia mà! Ờ! Sắp làm ông giáo có khác, trông đứng đắn lắm nhỉ? Có vợ chưa?

Diệp đỏ mặt trả lời khẽ:

- Bẩm quan lớn chúng con chưa.

- Phải lấy đi mới được, để cho nó đỡ dần mẹ... Hà! Hà! Kia, cứ ngồi xuống đây.

Diệp sê vén áo, xê dịch cái đệm vào trong rồi rón rén ngồi mớm vào một tí ghế, mà vẫn còn thấy rùng cả mình.



- Chú mong anh mãi.

- Dạ, bấm quan lớn...

Diệp vừa nói được ba tiếng, bỗng ông Phủ đứng phắt dậy xoa tay nói:

- Khoan! anh chờ chú một chút.

Rồi ông vội ra hè, giơ tay ra đón lấy tờ giấy của một người khúm núm đưa đến. Cứ trông quần bút gài mái tai, và tý mực dính vào giữa môi dưới, Diệp có thể đoán là nho của ông Thừa. Ông Phủ xem giấy, cau mặt gắt:

- Bán đạn, chứ bán đạn là nghĩa lý gì! Mà không biết viết chữ giặc cướp thế nào à? Đồ ngu như lợn! Về viết lại bản khác, tối đưa ta ký để kịp phát trạm.

Người nho dạ lui ra, ông Phủ quay vào vui vẻ hỏi Diệp:

- Thế nào? Anh nói thế nào nhỉ? Chú vô tâm lắm anh ạ.

- Bấm quan lớn, từ ngày chúng con đội ơn quan lớn, chúng con vẫn mong được sớm hầu quan lớn, nhưng cảnh nhà quần bách, mãi mới lo được tiền ăn đường.

Ông Phủ thấy câu nói thực thà, bật buồn cười, đáp:

- Làm gì cái vật mà ơn với huê. Không đến được thì thôi, chứ ngại gì? Chú cảm ơn.

- Dạ.

- À, thế nào? Đê, à quên mẹ vẫn mạnh đấy chứ? Anh gọi là gì nhỉ?

- Bấm quan lớn con gọi là đê ạ.

- Ừ, đê cũng biết chú đấy.

- Dạ. Đê con cũng nói chuyện ngày trước đê con có được hầu quan lớn mấy lần.

- Phải, ngày độ thầy với chú còn tập văn quan đốc Hà Đông; đê thường còn ít tuổi hơn anh bây giờ ấy. À, năm nay anh hăm mấy nhỉ?

- Bấm quan lớn, con hai mươi một ạ.

- À, tuổi Sửu. Thế ra anh hơn con Thúy Liễu nhà chú hai tuổi. Phải, con em nó tuổi Mão.

Diệp sức nghĩ ra cái bổ sứt cạp ban này hẳn là con em Thúy Liễu. Diệp cắn môi để nhịn cười về cái tên quá hà lạm!

- Bấm quan lớn, cậu cả con năm nay học đầu ạ.

- Ô! Anh cứ gọi chú là quan lớn với quan bé làm gì! Quan với người ta, chứ trong nhà thì quan quách gì! Thầy với chú ngày xưa thân như anh em ruột, vì chú kém tuổi thầy nhiều, vậy cứ gọi là chú.

- Dạ, bẩm quan lớn tha phép cho con.

- Không, đừng gọi thế, chú giận. Anh cứ gọi như chú cháu trong nhà.

Diệp thấy quan Phủ dễ dãi, chuyện trò vui vẻ, thì lấy làm dễ chịu quá.

- Bẩm chú...

Diệp nói tiếng chú hơi ngượng. Ông Phủ nhìn chàng thấy mặt mũi sáng sủa, ăn nói thực thà, nên càng yêu.

- Bẩm chú, em cháu học trường nào ạ.

- Chú hiếm lắm. Mới có em Thúy Liễu là lớn, còn một thằng em bé, năm nay mới lên hai, là con chị Năm nó.

Diệp sực nghĩ đến bà Phủ, vội nói:

- Bẩm chú cho phép cháu vào chào thím.

- Thím ở nhà quê, không có đây. Vì nay mai, trong một tuần lễ nữa là cùng, chú sẽ được thăng Chánh án.

Diệp mừng rỡ, quên cả cái lễ phép xin ông Phủ đi chào cô Hai, cô Ba, cô Tư, cô Năm. Chàng nói:

- Bẩm Chánh án ạ?

- Phải, Chánh án, mà may sao, ngay tỉnh ta đấy.

- Dạ, chú làm Chánh án tỉnh cháu ạ.

- Phải, cho nên thím về nhà quê, rồi lên tỉnh trước xem nhà cửa để định chỗ kê dọn. À, thế nào? Anh đã làm đơn xin bổ chưa?

- Bẩm chú, cháu đã xin rồi, nhưng cả lớp cháu, chưa ai được bổ cả.

- Phải, bây giờ ngạch nào người ta cũng chỉ loại bớt người đi mà thôi.

- Dạ, mấy lớp trước cháu, đến nay cũng chưa bổ hết.

- Ô, mà làm cóc gì cái nghề giáo học, khó nhọc mà ăn thua gì! Chú tính giá anh cứ xin ngay làm thư ký các tòa lại chóng khá.

- Dạ, bẩm chú, trường cháu chỉ dạy cách làm giáo học thôi ạ.

- Biết rồi! Nhưng mà làm giáo học...

Ông Phủ bĩu môi, lắc đầu, không nói nữa.

- Bẩm chú, nếu nhà cháu khá thì cháu theo học nốt ba năm trên trường Cao đẳng sư phạm.

- Rồi cũng đến giáo học là cùng! Chú tưởng muốn bay nhảy chóng, thì chỉ nên làm thư ký các tòa. Làm thư ký rồi, thì lên tham tá, có thầy tốt thì khó gì không xuất chính được?

- Bẩm xuất chính là thế nào ạ?

- Xuất chính là làm quan chứ gì!

Ông Phủ nói xong mỉm cười, Diệp cũng mỉm cười, hai cái cười cùng có ý kiêu ngạo, mà hai cái kiêu ngạo khác hẳn nhau:

- Bẩm chú làm quan thì cháu tưởng cũng...

Diệp suất nói hớ, nhưng vội ghìm ngay lời lại và chữa:

- ... Cháu tưởng cũng vất vả lắm.

- Nhưng không túng, anh ạ. Mà đi làm các sở các tòa mới đủ tiêu được.

- Bẩm chú, lương giáo học to hơn lương thư ký các tòa.

Ông Phủ bật ra một tiếng cười rất gọn:

- Hi! Anh chưa ra đời, anh chưa hiểu. Cứ trông vào lương thì chết!

Nói xong, ông cười nốt một hồi rõ giòn và rõ dài, khiến Diệp phân vân quá.

- Chú nói thực. Anh nên đổi ngạch đi. Vả năm nhà mà chờ bố giáo học, thì đến đời nào? Tiếc làm gì cái nghề năm cha ba mẹ ấy?

Diệp nghe ông Phủ nói, nghĩ đến cảnh nhà quần bách mà buồn. Nhưng đổi ngạch thì bơ vợ, biết nghề gì mà làm? Vả lo được ngót ba trăm bạc để đền lương bốn năm ăn học, thì lấy đâu? Chàng nói:

- Bẩm chú, cháu không thể đổi ngạch được, cháu đành chịu vậy thế thôi.

- Ô! Ở đời ta phải xoay như con chong chóng mới sống được chứ!

- Bẩm, cháu chả có thể xoay được nghề gì.

- Này! Anh cứ xin từ giáo học, rồi xin bổ thư ký lục sự, tốt đáo để.

- Bẩm cháu phải đền lương.

- Thế à? Bao nhiêu?

- Ngót ba trăm!

- Có là mấy? Nếu anh thuận, chú sẽ xoay cho anh được làm với chú, rồi chú trông nom che chở cho.

- Bẩm người ta không bổ thế ạ.

- Được! Sao lại không? Chú có quan thầy mạnh lắm. Chú nhờ thì được ngay.

Diệp biết là ông Phủ hết lòng mong cho mình được khá, nhưng giá nhà khá, có tiền đền lại thì còn nói gì. Nghĩ đến nông nỗi năm nhà, mài cái nghèo túng ra mà ăn, chàng lại càng buồn, nên chỉ thờ dài. Ông Phủ nói:

- Nếu anh bằng lòng thì chú hết sức giúp.
- Bẩm chú, cháu được đội ơn chú nhiều lắm rồi.
- Có phải anh chỉ ngại vì món tiền đền lại nhà nước không?
- Dạ!

- Nếu anh không có, thì xin đưa dần. Nếu không xong, thì chú cho mượn, bao giờ có thì trả chú cũng được.

Diệp vui sướng quá, vì không ngờ ở đời lại có một ông bạn nữa của cha cũng tử tế như ông Tú. Bao nhiêu hy vọng về chữ danh, Diệp định trao cả trong tay ông Phủ, nhưng Diệp nghĩ lại, vì nhiều lẽ, lại không muốn thế. Diệp phân vân, khó quyết định quá. Ông Phủ thấy Diệp im lặng, cũng đoán được bụng. Một lúc Diệp nói:

- Bẩm chú, cháu được đội ơn chú nhiều lắm rồi.

Ông Phủ nghe Diệp nhắc lại câu ban nãy, biết rằng chàng chưa dám quả quyết, bèn xui chàng một ý kiến:

- Ôn với huê quái gì cái vật ấy, con thầy cũng như con chú. Anh cứ về bấm để cho chắc chắn rồi lên chơi chú, nói cho chú biết. Nhưng những việc quan hệ như thế, anh chớ viết thư.

Diệp thấy câu trả lời dễ quá mà từ nãy không nghĩ ra, bèn vội bấm:

- Dạ, bấm chú vâng.

Chuyện trò hồi lâu rồi mâm cơm bung lên. Diệp ngồi ăn với ông Phủ rất vui vẻ. Không ngờ đời chàng lại gặp được những sự may mắn lạ lùng...

Hôm sau Diệp ở phủ về, đem việc công danh ra hỏi ý kiến mẹ. Bà Cử thấy ông Phủ tử tế thì cảm kích, thờ dài, nói:

- Thầy con mất đi, để lại cho để những ông bạn thật quý, để không biết nghĩ nên thế nào cho khỏi phụ bụng tốt của người ta. Ông Phủ đã hứa hết lòng giúp, việc ấy là thân danh của con, để tùy con định liệu.

- Nhờ ông Phủ nữa thì đời con có hai người ân nhân. Một ông Tú, nhà ta đã chịu bao nhiêu ơn nặng, chưa biết lấy gì báo đền, nay lại sắp chịu ơn ông Phủ nữa, thì...

- Hay là thôi quách, con? Con viết giấy lên từ chối khéo cũng được?

- Con cũng nghĩ thế, nhưng chờ bỏ giáo học thì biết đến bao giờ; một năm, hai năm, mà không biết chừng, kinh tế này, đến ngay như bên trường nữ sư phạm cũng có nhiều cô phải nằm nhà nữa là! Con chưa có việc ngày nào, con buồn vì để vất vả ngày ấy.

- Cái đó con không ngại. Bê ngoài dễ khổ, nhưng bê trong dễ sướng, con biết đâu dễ được con thảo, đâu hiền, ấy là trời đến công cho dễ đó.

- Con ngại một điều nữa, là nhờ ông Phủ sợ mất lòng ông Tú.

- Không! Ông Tú hẳn mừng cho con chứ việc gì mà mất lòng? Hay là con hãy nên hỏi ý kiến ông Tú trước?

- Vâng con vẫn định bụng bàn với dễ trước, nếu dễ bằng lòng hãy thưa lại ông Tú sau; mà nếu dễ cũng phân vân như con, thì hãy lấy ý kiến của ông Tú để quyết định.

- Phải, ông Tú là người bề lái cho gia đình ta, thì những việc khó khăn này, mẹ con ta nên nhờ ông Tú nghĩ hộ.

Nói đoạn, bà Cử cùng Điệp sắm sửa để sang nhà ông Tú.

Ông Tú nghe tiếng chó cắn, ngó thấy bà Cử, vội vàng khăn áo chạy ra tiếp đón.

Nghe bà Cử thuật lại lời ông Phủ, ông Tú vỗ tay cười, và nói:

- Thế là may cho anh Điệp lắm, còn phải bàn bạc lời thôi chi nữa?

- Thưa ông, tôi và cháu chưa dám quyết định muốn rằng ông chỉ bảo cho nên thế nào?

- Nên thế chứ còn nên thế nào, thưa bà! Còn gì dễ hơn là việc ấy. Sao anh không nhờ ngay ông Phủ hôm qua có tiện không? Việc là việc hay chứ có phải dở đâu mà ngại?

- Thưa ông, tôi chỉ ngại một điều, là không biết lấy gì đến ơn ông Phủ được.

- Người lớn ai cần gì trả ơn. Ông Phủ này tôi không quen lắm, nhưng nếu có phải bạn học thân với ông Cử nhà ngày xưa, thì đó là bốn phần ông ấy đối với một người bạn đã khuất.

Điệp ngùi ngùi nét mặt đáp:

- Thưa ông...

Ông Tú mỉm cười nhìn Điệp, nhưng thấy chàng có dáng buồn, thì nghiêm lại mà nghe.

- Thưa ông, nhưng đời con không muốn có hai người ân nhân!

- Anh nói dở lắm.

Bà Cử tiếp:

- Thưa ông cháu nói phải đấy ạ. Chúng tôi lấy làm khó nghĩ nhất về chỗ ấy, nên muốn từ chối cái ơn ông Phủ. Chúng tôi được nhờ ông nhiều, đã không biết lấy gì báo đáp, nay lại thêm một người ân nhân nữa, chúng tôi biết làm thế nào?

- Bà nghĩ thế cũng phải, nhưng đàn ông chúng tôi không kỹ tính thế đâu.

Nói đoạn ông Tú cười ha hả, vì rất hởi dạ được câu bà Cử thương cho mình. Điệp thưa:

- Bẩm ông, nhưng con không muốn để một ai khác nữa sẽ là ân nhân của con. Bởi vì con chỉ muốn nhận ông là cha thứ hai mà thôi.

Ông Tú thấy Điệp muốn đổi với mình đặc biệt như thế, rất cảm động. Nhưng vì ý muốn cho Điệp chóng công thành danh toại, được sớm bước vào cảnh đời sung sướng, nên ông bảo:

- Tôi cảm ơn nhưng mà...

Nói đến đây, ông Tú thấy tắc, bèn nhìn lên trần nhà để nghĩ, vì ông lại cảm động quá vì lời nói của Điệp:

- ... Nhưng mà anh cứ nên nghe lời ông Phủ là hơn.

Bà Cử nói:

- Thưa ông lấy gì mà trả ơn ông Phủ?

Điệp tiếp:

- Vâng, mà con cũng không muốn chịu ơn ông.

Ông Tú nghĩ ngay được ý mới:

- Anh bảo anh không muốn chịu ơn ông Phủ, nhưng anh đã trót chịu của ông một cái ơn to hôm thi rồi.

Điệp im, bà Cử im. Ông Tú ha hả cười, giòn như khúc nhạc khải hoàn!

Điệp tuy chịu lời ông Tú, không cãi được, nhưng chưa nhận lời nói ấy là nên theo. Cứ như ý Điệp, thì dù cả bà Cử, ông Tú, lẫn Điệp, dù ba người cùng chung một ý kiến, hoặc từ chối, hoặc nhận lời, nhưng không chắc Điệp đã cho là đúng để thi hành, bởi vì còn thiếu sự quyết định của người thứ tư nữa. Ý kiến của Lan tuy là của người thứ tư, nhưng có giá trị thứ nhất. Điệp bỗng thấy Lan dang háng

trong buồng, chàng càng muốn hỏi Lan quá. Tự nhiên, may sao, ông Tú gọi:

– Lấy trâu ăn, con!

Lan ở trong buồng, đáp:

– Vâng ạ.

Điệp mừng lắm. Vì tài nào Lan cũng phải bung tráp trâu ra ngoài này, thì trong khi bà Cử và ông Tú vô tình, chàng quyết sẽ hỏi ý Lan bằng đuôi con mắt, chắc nàng phải tìm cách trả lời, lúc bấy giờ chàng mới có thể ngã về mặt nào được. Điệp cố ý nhìn vào cửa buồng, hễ thấy có bóng loáng một cái, thì tức là Lan ra đấy, nên lúc nào chàng cũng sắp sẵn con mắt để làm hiệu cho nhanh. Điệp khấp khểi, trống ngực đã nổi lên, vì chỉ lo Lan nhìn mình nhanh quá, chàng không kịp ra hiệu. Lại lỡ chàng làm hiệu nhanh quá, mà nàng chẳng hiểu chàng muốn nói chi, thì thật là phí mất một dịp tốt. Nhưng không may cho Điệp làm sao, cái tráp trâu xếp xong, Lan lại sai thằng em bé bung ra! Điệp vừa thất vọng, vừa buồn cười, im im xếp kỹ tất cả bao nhiêu cái "sắp sửa" ban nãy vào bụng!

Thằng bé Xuân lệnh khệnh ôm cái tráp, trèo qua bậc cửa, chẳng may lúc bước xuống, vướng quần vào then, ngã đánh oạch: trâu, cau, rơi tung tóe. Xuân khóc râm rĩ.

Ông Tú và bà Cử chạy lại đỡ Xuân và đỡ dành. Điệp cho đó lại là một dịp may, hẳn việc quan trọng của đời Lan thì trời bắt nàng phải trao ý kiến cho mình. Vì nàng không hiểu, cố cưỡng, nên tự nhiên cơ hội nó xui nên cho Xuân ngã, để nàng phải ra bung lấy cho chàng gặp mặt.

Thì quả nhiên Lan phải chạy ra thực. Nhưng nàng lại không nhìn Điệp! Điệp tức quá, không biết làm thế nào cho nàng ngẩng lên được. Nhưng trong khi bối rối, Điệp cho đôi mắt được bữa tiệc no say!

Rồi may quá bà Cử nói ngay với ông Tú:

– À, sẵn có chị Lan đấy, ông và tôi hỏi ngay ý chị ấy xem chị ấy cho thế nào là phải.

Ông Tú cười:

– Vâng, mà ta cũng không nghĩ ra, để tùy bụng chúng nó là phải.

Điệp nở nang khúc ruột. Hẳn phen này chẳng cần phải làm như lối ăn cắp chàng mới biết được ý của ý trung nhân. Trống ngực chàng thành thích, vì danh phận mình chóng hay muộn, là ở lời thỏ thẻ của

người yêu sắp sửa nói ấy. Điệp giơng tai ra nghe, tùm tùm cười, trông Lan. Bà Cử lại hỏi:

– Kia! Thế nào? Chị Lan? Nên hay không?

Lan đang nhặt trầu, thẹn đỏ hai má, cúi gằm mặt xuống. Điệp nóng ruột, rấp trong tâm hể Lan nói thế nào, là tán thành ngay cho lời nàng thêm giá trị. Ông Tú cười, giục con:

– Kia con! Bà hỏi?

Điệp khấp khởi, nhìn Lan bằng đôi mắt nần nì. Mọi người đều im lặng.

Bồng Lan ngẩng phát đầu lên, bỏ cả trầu, cau lẩn tráp đấy, vùng té chạy mất!

Ông Tú phì cười, muốn chừng ông đã liếc thấy cái dáng tung hứng của Điệp:

– Thôi được, xin bà cứ cho anh ấy nghe lời ông Phủ. Bà và anh Điệp có bụng tốt đối với tôi, như thế là đủ đến công tôi rồi. Vả anh Điệp đã trót nhờ ơn ông Phủ rồi kia mà!

Bà Cử và Điệp ngồi yên lặng. Ông Tú lại nói:

– Thôi, không còn nên phân vân gì nữa. Cứ nhận lời đi.

Bà Cử nói:

– Nhưng mà...

– Thôi, bà còn nhưng mà làm gì nữa.

Điệp cũng nói:

– Nhưng mà...

– Thôi, đã định hỏi ý kiến tôi, thì nên nghe tôi kéo phụ bụng tôi. Ông Phủ ngày trước tôi chỉ hơi quen, có gặp một vài bận, lúc ấy ông còn gầy như cái tăm...

Điệp bật cười, nói:

– Bẩm bây giờ ông ấy không gầy nữa ạ.

Ông Tú ngạc nhiên đứng dậy, vòng hai tay ra đằng trước, hỏi:

– Béo thế này nhé.

– Bẩm hơn nhiều ạ.

– Làm quan, béo là thường. Hễ cứ từ Tri phủ trở lên, là anh nào cũng béo gù cả lưng!



– Bẩm ông Phủ cũng gù lưng ạ. Giá bây giờ ông gặp ông ấy, chắc ông lạ lắm.

– Ngày trước tôi không thích bạn với hắn, vì hắn tinh quái, xỏ xiên lắm. Nhưng người ta hay vì địa vị, cảnh ngộ và hoàn cảnh mà đổi tính, cho nên bây giờ lão ấy mới tử tế thế đấy.

Chợt Diệp nghĩ đến ông Phủ: nào tiếp đãi lãnh đạm, nào ăn nói vốn vã, nào dáng điệu bệ vệ, nào cử chỉ giản dị, nào mặt mũi thâm ác, nào bụng dạ nhân từ. Diệp không hiểu làm sao, trong một người mà có những cái tương phản nhau quá lắm thế. Diệp nghĩ vậy, rồi buột mồm hỏi:

– Bẩm ông, con nhờ ông Phủ, liệu có điều gì đáng ngại không ạ.

Ông Tú không muốn vì lẽ gì Diệp bỏ lỡ một dịp tốt về công danh, bèn quả quyết nói:

– Không ngại gì cả. Có gì xảy ra, tôi xin chịu trách nhiệm!

Công việc bàn bạc ổn thỏa, hôm sau Diệp đi trả lời ông Phủ, nhưng trong bụng vẫn hậm hực, vì không biết Lan có thuận cho mình bỏ nghề giáo học hay không.

## VI

### ... RỒI LẠI ĐẾN DUYÊN

– Cậu giết con thì giết, chứ con chả lấy người ta đâu! Cậu đừng ép con.

– Tao không cần phải ép mày, con đi đại kia ạ. Tao ép nó đấy!

– Cậu ép nó lấy con, nhưng con không lấy nó!

– Làm sao?

– Nó gầy và xấu lắm!

– Ngu như con chó ấy! Nó gầy và xấu, thì nuôi trong một tháng, cho ăn nhiều cao lương mỹ vị vào, tự khắc béo tốt đẹp đẽ ngay chứ sợ gì!

– Nhưng nhà nó nghèo!

– Nhà nó nghèo thì nhà mày có của, khí ạ! Nếu tao là con gái nhà giàu, tao chỉ lấy những thằng chồng nghèo, càng dễ sai khiến!

- Nhưng nó là con nhà dân!

- Lại còn con ông Trời nữa à! Mà con nhà dân, nó càng biết sợ mình! Tao tưởng mày lấy được nó là may cho mày đấy.

- Hu! Hu! Nhưng sao nó không học cao đẳng!

- Mày muốn nó học cao đẳng, rồi tao bắt nó chứ gì! Tao đã định tâm bao nhiêu lâu rồi, mà mày cứ cứng cổ! Con gái chúng bay đứa nào cũng muốn lấy chồng cao đẳng, ông cho lại không ế hết cho mà trắng mắt ra à?

- Nhưng mà cái bộ Lý Đình Dù thế, thì mặc sao được quần áo tây!

- Ông kệ xác mày, cho mày chết già! Ông muốn che chở cho mày, ông muốn bịt mắt thiên hạ, ông muốn mau mau gả tống gả tháo mày đi cho ông đỡ bận thân, mà mày còn kén cá chọn canh. Mày thử nghĩ xem, mày còn nỡ nhường gì mà đòi các mãi. Mày bêu xấu ông, cáo tiết ông chỉ cho một phát súng là bỏ đời! Mày làm nhục cả nhà, cả họ!...

Ông Phú sờ di phải giờ lời đình để đỡ cô con gái yêu là Thúy Liễu lấy chồng, là vì hễ nghĩ đến Thúy Liễu ông lại sốt ruột lắm. Người ta bảo có con gái lớn trong nhà thì hãm tài. Thật thế chăng? Sao vừa tan hẩu chiều, ông đã gọi Thúy Liễu vào buồng, đóng các cửa lại và găt gỏng dữ dội thế.

Thấy Thúy Liễu bung mặt khóc, ông đập bàn đánh thỉnh, đứng phất dậy;

- Mày còn oán nổi gì? Thuốc cắt cho mày, tự tao phải thân hành lên Hà Nội để cân, mà mày không chịu chăm uống. Biết thế tao cứ kệ xác mẹ mày cho xong. Hay mày muốn cũng ngồi tù thì ông cho vào tù cả một thế. Ông không thương nữa.

Thúy Liễu khóc hu hu nói:

- Con lạy cậu, cậu đừng mĩa con thế!

- Ông thèm mĩa mày à?

Rồi ông phồng má, thở phù phù, đi đi lại lại trong buồng, hai tay nắm hai đầu vạt áo sau, phất ra phất vào rõ mạnh để quạt. Bỗng ông thấy lạch xạch quả bàng cánh cửa, ông quay ra, biến sắc mặt, quát hỏi:

- Đứa nào đấy?

Cánh cửa mở hẳn, con vú vào, chấp tay nói:

- Bấm cụ lớn...

- Ai cho mày vào đây?

Con vú run cầm cập, bấm:

- Bấm cụ lớn, có tên Vũ Khắc Điệp xin vào hầu.

Đang lúc thịnh nộ, vả ngờ con vú đã nghe rõ câu chuyện, nên ông trợn mắt, đập bàn găt:

- Mặc kệ nó!

Con vú xám người, lui ra, đóng cửa, nhưng bị gọi giật ngay lại:

- Vú Áp!

- Dạ!

- Đưa nó xuống nhà khách, bảo nó chờ tao! Ăn nói cho có lễ phép, nghe không!

Chờ con vú đi ra, ông Phủ quay lại Thúy Liễu, hất hàm hỏi:

- Tao đã định như thế, mày có theo hay không? Đồ mất dạy!

Thúy Liễu lau nước mắt, thở dài. Ông Phủ bảo:

- Xuống bếp bảo chị Ba mày làm cơm, dọn tao với nó cùng ăn.

Tấn kịch rùng mình sớn gáy ở trong buồng kín đến đó thì hạ màn, rồi ông Phủ đóng vai khác ở cảnh khác. Ông ra đứng giữa hiên nhà tư, nhìn xuống chỗ Điệp ngồi, tươi cười vui vẻ vẫy Điệp. Điệp vái chào đi lên, ông Phủ bảo:

- Chú mong anh mãi, buồn quá, chú đương nằm khàn trong kia? Sao anh đến đây muộn làm vậy?

- Dạ, bấm quan lớn, à bấm chú, cháu đến đã lâu, nhưng vào buổi hầu, cháu sợ chú bận, nên cháu đi xem phở.

Ông Phủ vẫn thấy Điệp thực thà, cười nụ, nói:

- Phở phủ này lèo tèo có mấy nóc nhà, có gì lạ mà xem! Hôm nay chú chả bận gì cả, buổi hầu chiều chú có ra đến công đường đâu!

- Bấm tên lính canh cổng bảo cháu rằng chú có đông dân đến hầu lắm.

Ông Phủ lắc đầu, cười, nói vội:

- Láo thế thì thôi. Anh đừng tin chúng nó, chúng nó mới đổi về cả, nên chẳng biết tí gì. Bận sau, anh cứ vào tuốt nhà trong.

Ông Phủ đưa Điệp vào phòng, bảo ngồi, và hỏi:

- Thế nào? Mẹ, à quên đề định cho cháu ra sao?

- Bấm chú, trăm sự nhờ chú, đáng lẽ đề cháu đến hầu chú để bấm chuyện, nhưng vì thấy nói chú sắp thăng quan, nên đề cháu đợi khi chú đi cung chức rồi lên mừng chú một thể.

- Càng hay! Lâu lắm chú không gặp đề, chú cũng muốn mời đề lên chơi.

- Thế anh đã làm đơn chưa?

- Bấm chưa; cháu còn phải bấm chú để chú dạy cho cách thức.

- Ừ, chứ mà làm giáo học, thì chú thấy nhiều cái khó chịu lắm, anh ạ. Rồi đến khi bị bạc đãi, thì anh phó gào mới hết nói cao thượng! Ồ, mà quái, sao chú ghét bọn giáo học thế, họ khụng khượng quá, mà tên nào cũng khả nghi! Làm thư ký các tòa, ai người ta cũng gọi là quan, có giá trị bao nhiêu không?

- Bấm chú, cháu tưởng giá trị thì ở người.

- Ấy, cái lý thì thế, nhưng sự thực không thế. Chú thấy anh lạnh lợi, chú sợ anh làm giáo học nó phí đi mất.

Nói xong, ông Phủ gọi lính lấy bút giấy báo cách cho Diệp làm đơn, rồi lại viết thư riêng vận động cho chàng.

Độ bảy giờ rưỡi, bữa cơm dọn ra. Ông Phủ vui vẻ, bảo Diệp ngồi vào bàn ăn. Ông xoa hai tay, nhìn vào các đĩa xào nóng hôi hổi, bảo thằng bếp:

- Lấy rượu! Anh Phán uống được rượu đấy chứ?

- Bấm chú không ạ.

- Ô! Phải học uống rượu mới được. Rượu là cái tiêu khiển thần tiên, nó làm cho ta quên các nỗi khổ thống. Chú thích rượu lắm. Anh uống với chú một chén cho vui.

- Bấm chú tha cho cháu, cháu không uống được tí nào!

- Không hề chi. Chả say đâu mà sợ. Mà có say thì để ngủ cho dễ, chứ có còn việc gì nữa. Và ở đời, anh cũng nên biết qua mấy thứ cần cho cách giao thiệp, như đánh tổ tôm, uống rượu, hút thuốc phiện, đánh trống chầu. Hôm nay chú có anh đến chơi, chú vui vẻ lắm.

Diệp nể lời ông Phủ, không dám cưỡng, và nhân tiện chàng cũng muốn uống chén rượu để mừng mình, cho nên chàng cầm cốc, nhấp một hụm, rồi nhân mặt nuốt đánh ực một cái, thấy nóng ran cả lên. Ông Phủ cười, bảo:

- Nó cay cay, hăng hăng, tê tê phải không?

Diệp tím tím, bầm:

- Dạ!

- Uống hụm nữa mà xem.

Diệp lại nhấp nữa. Ông Phủ rót thêm cho đầy cốc và khen:

- Ừ, làm tài trai, rượu không biết uống thì hèn lắm.

Diệp cố nâng miệng chai lên, nhưng ông Phủ cứ ép uống:

- Phải uống say đi, cần gì!

Độ mười lăm phút, Diệp đã choáng váng, nói đã lắp, trông cái nhà, cái cửa đã thấy nghiêng nghiêng, đổ đổ, mà lúc cao hứng, chàng quên cả giữ lễ, cười chuyện to tướng. Rồi cứ uống tràn chẳng biết gì, đến nỗi chàng mất mớ, lưỡi riu. Rồi nói huyền thuyên, chẳng ăn thua đâu vào đâu, dang câu nọ chàng dọ sang câu kia, có khi quên, chêm cả tiếng lóng ở trường vào chuyện!

Diệp say thực rồi, nhưng ông Phủ vẫn chưa tha cho chàng, cứ rót thêm cho đầy cốc.

- Anh uống nữa đi, chú còn phải uống nhiều.

Diệp hai mắt thật lơ lơ, tay run run giơ cốc lên, lão đảo đứng dậy, nhả răng ra cười, nói:

- Ừ thì uống, cần đếch gì! Tôi có say tôi chết!

Rồi nốc một hơi, khà một cái, chàng gục xuống mặt bàn. Lúc ngẩng dậy, ông Phủ lại dí vào tay một cốc đầy, chàng lại uống hết. Nhưng lần này thì chàng quy hẳn, chân tay rũ ra mềm nhũn như người mới chết.

Đêm hôm ấy, trên chần dưới đệm, Diệp đánh một giấc ngủ thật say đến tận sáng hôm sau.

Sáng hôm sau, chàng tựa dậy, thấy tê dại hẳn cánh tay phải, mà mình lại gác chân lên một người. Chàng không hiểu tại sao mình lại nằm với ai ở đâu. Chàng mở mắt ra. Tuy cửa vẫn đóng nguyên, nhưng trong buồng sáng lăm, chàng thấy trước mặt có một cái lưng bè bè, cao như bức thành. Chàng vừa tưởng được hân hạnh ngủ chung với ông Phủ, thì đã trông thấy cái nạm tóc xù xù đen nhánh, dài lê thê, ngoằn ngoèo quấn lấp cả gối. Diệp nhìn kỹ, thối chết rồi: Thúy Liễu! Trống ngực nổi lên, chàng đuối cẳng ra, nhắm nghiền đôi mắt lại, giả cách ngủ.

Diệp nằm bên Thúy Liễu mà dâm lo! Vấn vợ chàng không hiểu ma men ám ảnh thế nào, lại lò mò vào buồng này ngủ được! Thế này mà ông Phủ biết có chết hay không? Liệu ông có để yên cho chàng được hưởng cái tương lai may mắn nữa hay không? Mà có lẽ ma đưa lối quỷ đưa đường, chứ nào chàng có tính nguyệt hoa, say rượu rồi đi sục gái đâu! Vả dù chàng có phải thực hay tơ mơ như thế nữa, thì đại gì mà vượt râu hùm!

Diệp cứ cố duỗi thẳng tay cho Thúy Liễu kê cái đầu nặng chình chịch lên trên mà không dám cựa. Nhưng càng không dám cựa, càng muốn cựa, càng không được cựa, chàng càng thấy mỗi rời cánh tay! Lại còn nổi khát nước quá chừng mới khổ nữa chứ!

Diệp thấy tình thế nguy ngập, nên chỉ còn cách cứ giả vờ ngủ là khôn nhất, đành nằm lì đấy cho đến lúc Thúy Liễu dậy, khi ấy chàng hãy trở dậy sau. Như thế chàng cũng có thể tỏ cho mọi người biết rằng mình say, ngủ li bì, đến nổi chẳng biết chi cả.

Diệp nằm im, chờ, nóng ruột quá, mà Thúy Liễu thì cứ nằm mãi. Chàng để ý nghe, thấy Thúy Liễu hô hấp không đều, và thỉnh thoảng thở dài luôn, thì không rõ nàng ngủ hay thức. Lắm lúc Thúy Liễu cựa mạnh quá, và đập lia lịa. Giá Diệp có ngủ thực cũng phải sực thức dậy, nhưng vì ngủ giả cách nên nhất định chàng nằm gan, mặc kệ. Thành ra hai người đo giường lâu quá.

Bỗng cánh cửa mở ra, và có người đi vào. Diệp xấu hổ càng giả vờ ngủ thìn thít. Bỗng một tiếng đặng hắng làm cho Diệp sợ rùn cả người: Ông Phủ! Trống ngực chàng lại nổi lên, mạnh hơn lúc nãy. Nhưng rồi tiếng cửa lại khép, Diệp mở lim dim con mắt để nhìn, trong buồng không còn ai nữa.

Diệp lo quá, song cố nhịn thở dài! Không biết khi dậy, chàng có nên thú thực với ân nhân câu chuyện này hay không? Khốn nạn! Ngủ với Thúy Liễu lo chết đi, chứ nào có được sung sướng ai mà phải mang tội vạ!

Diệp không được cựa, mỗi lần cả mình mẩy, lắm lúc đầu gối Thúy Liễu lại thúc mạnh vào mạng mỡ, đau điếng người mà không dám kêu! Chàng chờ và mong mãi! Lắng tai nghe, đồng hồ bên buồng cạnh đã thông thả điểm một, hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy, tám, chín tiếng! Thúy Liễu hết cựa đến đập, khó chịu quá. Không hiểu Diệp chờ Thúy Liễu dậy trước hay chính Thúy Liễu chờ Diệp dậy trước? Cho nên hai người nhất định nằm ăn vạ thi nhau!

Nhưng mà đến thi chữ Điệp còn đỡ được hướng chi là thi năm! Bởi vậy, rồi sau khi Điệp bị Thúy Liễu hẩy mạnh đến ba bốn cái mà vẫn cố nằm gan, thì chàng thấy Thúy Liễu thở dài, ngồi dậy, rồi mở cửa đi ra.

Được nhẹ nhõm cánh tay và thở dài tự do. Điệp nằm rốn thêm độ mười lăm phút nữa rồi cũng trở dậy.

Chàng ra ngoài rửa mặt, cố làm ra dáng vô tình tự nhiên, nhưng vẫn ngưng nghịu thế nào ấy. Chàng có ý nhận bọn đầy tớ, thấy đứa nào cũng nhìn mình, như biết rõ cả câu chuyện bầy này.

Điệp vào buồng khách, nhìn lên đồng hồ, thấy thì giờ chạy nhanh vùn vụt, mà chàng chỉ mong lâu hãy tan hầu để được ngồi yên nghĩ câu đối đáp lời ông Phủ, khi ông mắng trách.

Nhưng đến mười một rưỡi, khi trong trại cơ nổi hồi trống tan thì trong ngực Điệp cũng nổi theo hồi trống lo. Ông Phủ lừ lừ từ công đường đi xuống. Tự nhiên Điệp vừa sợ vừa xấu hổ, nhưng cũng cố đứng dậy một cách sượng sùng.

Không biết rằng thực thế hay Điệp nghĩ lầm, chàng thấy ông Phủ lãnh đạm hẳn đi. Đích là ông giận lắm. Chàng đã toan giải bày để tỏ nỗi oan uổng của mình, nhưng tình ngay lý gian, biết nói thế nào cho trôi được? Rượu say mềm rồi lê đến ngủ với con gái người ta, mà nằm gì đến trưa mới dậy được, chính người ta bắt được quá tang, còn oan nỗi gì? May người ta giữ kín, tức là người ta không muốn lộ ra để bọn đầy tớ nó cười cho, người ta tha bỏ tù là tốt phúc, chứ còn chối cãi thế nào được? Khốn nạn, chỉ có lương tâm Điệp mới hiểu cho Điệp, nhưng mà nếu cứ viện lương tâm ra để mong mình oan, thì cũng khó nghe lắm.

Điệp thấy ông Phủ không nói gì, lấy làm tấm tắc, bèn đánh liều nói:

– Bẩm chú...

Ông Phủ lạnh lùng hỏi:

– Hôm qua anh say quá nhỉ! Anh có biết gì không?

Điệp thấy ông Phủ khởi thế công, đành rằng mình đuối lý thì nên giữ thế thủ, hễ vững được là khá rồi, nên trả lời:

– Bẩm chú, cháu chẳng biết gì cả.

Ông Phủ cười nhạt. Nhưng cái cười tuy nhạt mà nó đậm đà bao nhiêu ý nhị, khiến Điệp rối beng không biết nên rào đón về mặt nào cho kín. Ông Phủ nói:

- Người ta say rượu, hay mất hết cả lẽ phải.

- Dạ, bẩm chú hôm qua cháu say quá, chẳng còn biết trời đất là gì, bây giờ cháu vẫn còn thấy choáng váng.

Ông Phủ cười sâu sắc:

- Phải, anh mệt lắm tôi biết. Anh vừa mới dậy phải không?

Câu nói đau như xói vào lòng Điệp. Điệp tức vì ông Phủ chỉ nói lớn vờn xa xôi, chứ chưa vào hẳn chỗ đáng nói. Mà biết rằng hễ trả lời câu nào là hở câu ấy, nên chàng chỉ "dạ" cho kín đáo.

- Cái đơn của anh và cái thư của tôi có lẽ đến Hà Nội rồi.

Điệp biết ông Phủ cứ tiến binh dần dần vào khắp các mặt, lấy làm nguy lắm, hẳn rồi sau ông chỉ cho một phát đạn là mình mất cựa, cho nên càng phải giấu không cho ông dò biết được đội quân của mình nhiều ít mạnh yếu thế nào, bèn:

- Dạ!

Nhưng rồi ông Phủ bày các thế trận khác. Ông không đánh thẳng Điệp, mà dùng lương tâm chàng đánh chàng mới mạnh hơn. Ông gọi vú Áp và lũ người nhà, dùng dùng nổi giận, đập bàn đập ghế om xòm, tìm những tội con con của chúng rồi nhất định đuổi suốt lượt, không nuôi đứa nào nữa.

Quả nhiên Điệp sợ bằng hai trước.

Rồi từ đó, ông lại vui vẻ như thường, Điệp càng lấy làm lo lắng bứt rứt. Cho nên ăn cơm xong Điệp xin phép về. Ông Phủ bằng lòng ngay, không lưu lại như lần trước. Ông lại gửi chàng cái thư đưa cho bà Cử và dặn:

- Anh nên tin cậy ở tôi, rồi điều gì anh cũng được như ý. Nhưng vì danh dự, anh không nên kể chuyện ấy với ai.

Câu nói rất mập mờ, khiến Điệp không hiểu là về việc công danh hay việc Thúy Liễu, cho nên trong khi đi đường chàng mở ngay thư ra xem trước.

*Thưa bà Cử,*

*Việc công danh của anh Điệp, như thế cũng đã chắc xong, xin bà cứ yên lòng chờ đợi trong ít lâu nữa.*

*Nhưng còn một điều tôi muốn bàn cùng bà, là anh Điệp năm nay đã lớn tuổi, bà nên tính đến bề gia thất để được yên tuổi già. Vậy nếu bà có cần để tôi giúp về chữ duyên của anh ấy, tôi xin hết lòng như tôi đã hết lòng giúp anh ấy về hai chữ công danh.*



*Tôi thiết nghĩ ở thời buổi này, bà nên cho phép anh ấy được tự do kén chọn, bằng lòng ai thì bà nên ưng thuận, nhất là những nơi xứng đáng, anh ấy đã biết rõ mà thưa với bà, thì bà cũng cho anh ấy được tùy ý. Anh ấy cẩn thận, ngoan ngoãn, là một người con rất hiếu thảo, tôi rất yêu. Vậy xin có lời mừng bà, và khi nào bà được thư thả, mời bà lên chơi, sẽ có nhiều câu chuyện đáng nói.*

*Nay thư*

*Le Tri phủ TRẦN*

Đọc xong, Diệp toát mồ hôi, thấy ông Phủ lắm quá mà buồn, mà hối, mà lo. Buồn cho mình long đong chưa hết chuyện nợ đã đến chuyện kia rắc rối. Hối vì mình trót quá đại dột say sưa để xảy ra vạ gió tai bay. Lo cho đường nhân duyên của Lan và mình không khéo vì việc này mà sinh ra gàng quai. Nghĩ vậy, Diệp nhân nhó một mình, bèn xé nhỏ bức thư, nhất định giấu, không nói cho ai biết cả...

## VII

### TIN SÉT ĐÁNH...

Diệp về nhà, vợ vẫn, thờ thần, không vui vẻ như mọi ngày. Bà Cử hỏi cố, nhưng chàng giấu, không dám nói thực cái nỗi lòng của mình. Ngày nào Diệp cũng sang ông Tú, ông Tú cũng nhận thấy chàng có vẻ lo lắng, hẳn có một chuyện tâm sự uất ức không tiện nói ra. Nhiều bận ông Tú gọi ra để dò ý chàng, nhưng gọi sao cho đúng được vào nơi có mạch sấu?

Hôm sau, người phu trạm đưa Diệp một bức thư. Ký nhận xong, chàng nhìn chữ đề phong bì, thấy nét mềm và sắc, rõ chữ đàn bà. Chàng chột dạ, vội bóc ra xem, thì chỗ ký tên ba chữ Trần Thúy Liễu, làm chàng không còn hồn vía nào nữa.

*Anh Diệp*

*Hắn anh chẳng ngờ đâu rằng lúc anh đi khỏi, thì cậu em chửi mắng em ra làm sao. Mười chín năm trời nay, em giữ tấm thân trong sạch, nào ai hay rằng đến bây giờ tự nhiên vô cố, em không còn dám khoe băng khoe tuyết với đời nữa. Cái đêm hôm ấy, chỉ vì anh quá cuồng dại mà giết danh dự của em, của cả nhà, cả họ em. Khốn nạn,*

*bao cái tử cái nhục, một mình em xin chịu đựng hết, em không dám oán trách ai cả, nhưng em chỉ yêu cầu anh một điều, là mai sau dù có thế nào, thì nhờ anh minh oan hộ cho em, vì chỉ một mình anh là hiểu cho người bạc mệnh này cái nỗi oan ức ấy.*

*Em chờ thư anh trả lời. Thư riêng của em, không ai xem cả.*

### TRẦN THÚY LIỄU

Đọc xong, Diệp rùn cả người, xé thư đi. Những tiếng "mai sau dù có thế nào, người bạc mệnh" làm cho Diệp phải lo, phải sợ! Đích là Thúy Liễu đâm liễu mà đi tự vẫn, nên mới nói thế. Mà chẳng định thế, sao Thúy Liễu lại yêu cầu chàng minh oan làm gì. Diệp không ngờ mình lại làm nên một tội đại ác không tưởng tượng được. Không ngờ mình giết người!

Thần lương tâm ở đâu đến trách mắng Diệp khiến chàng ăn năn cái tội của mình. Chàng chỉ hơi có thể tự tha thứ được ở chỗ mình không định làm mà nên vậy. Diệp thở dài, bóp trán, cắn môi cắn đỏ máu, mới quyết trả lời Thúy Liễu. Diệp viết rập, chữa đi chữa lại, mới chép ra giấy trắng, rồi đọc kỹ một lượt, lại ngắt ngữ xé đi. Rồi lại viết, rồi lại xé đến lượt thứ tư mới định hẳn, chàng rút ngắn vài câu, cho đủ nghĩa:

*Em Thúy Liễu,*

*Tiếp thư em, anh rất hối hận, vì quá cuồng dại mà đêm hôm ấy, anh đã làm hại một đời em. Nhưng em chờ quá liễu thân, anh xin thể với lương tâm rằng, anh sẽ hết sức chu toàn danh dự cho em. Em thế nào, chỉ một mình anh biết, anh thế nào, cũng chỉ một mình em hay, vậy xin em chờ ngại.*

### VŨ KHẮC DIỆP

Viết xong thư, Diệp tạm được đỡ lo.

Từ hôm sau, ngày nào chàng cũng đón người phu trạm để hỏi xem mình có thư hay không, vì chàng áy náy sợ Thúy Liễu tự tử lắm.

Một hôm Diệp tiếp được thư của ông Phủ. Chàng tái mét mặt, lật đật bóc ra, thì may quá, ông báo cho chàng tin ông thăng Chánh án, và bảo chàng biết công việc của chàng mười phần đã chắc chín, chỉ còn chờ nghị định ký nữa là xong. Không thấy ông nói đã động gì đến Thúy Liễu, Diệp mừng lắm.

Nhưng cơ sự đã như thế này, Diệp chẳng mong được đi thư ký lục sự tỵ nào, mà nhất là phải làm việc dưới quyền ông Chánh án này! Diệp nghĩ đến ông, khó chịu như nghĩ đến một con cọp, một con ma, mà chàng chỉ mong được tránh xa, cho khỏi sinh chuyện.

Những lúc đêm khuya, Diệp sực nhớ lại cái buổi sáng cùng Thúy Liễu chung chiếu, chung chăn, mà giật mình thon thót. Chẳng hay việc này vỡ lở ra thì Lan đối với mình ra sao? Ngày cưới của Diệp, bà Cử cũng đã dự định, chỉ từ nay đến tháng hai sang năm là cùng. Nhiều bận Diệp muốn nói với mẹ xin cưới ngay, để tránh mọi chuyện trắc trở, song vì giữ ý, nên lại thôi.

Hôm tiếp được nghị định bổ đi làm, ông Tú sửa bữa cơm mời bà Cử cùng Diệp sang dự. Ăn xong, ông Tú tiễn Diệp hai mươi đồng bạc và nói:

– Bấy giờ anh đi làm, chẳng thiếu chi, nhưng gọi là tôi giúp anh lúc buổi đầu.

Diệp cảm động, không ngăn ngừa, giờ hai tay cầm ngay lấy và thưa:

– Ôn của ông, không khi nào con dám chối từ.

Bà Cử thấy Diệp khéo thì bằng lòng lắm. Rồi ông Tú khuyên răn mọi điều, Diệp cúi đầu nghe rất vui vẻ. Ông Tú lại viết thư cho một người bạn là ông Cả Tòng ở trên tỉnh, để nói cho Diệp ở trọ.

Diệp lên đường, cả bà Cử cũng đi tiễn, nhân tiện đến mừng và cảm ơn ông Chánh án.

Hôm ấy là chủ nhật, ông Chánh án không phải ra tòa. Ông ngồi trong nhà, thấy Diệp đi với một bà ăn mặc nhà quê, thì đoán ngay là bà Cử, vội chạy ra đón.

Ông làm ra dáng rất vốn vã, sai người nhà khênh hòm hộ Diệp, và cho mời bà lớn ra.

Ông mừng cho bà Cử có con ngoan ngoãn, hiền lành, hiếu hạnh. Bà Cử thấy ông dễ dãi, thì cũng hả lòng, nhưng vẫn có ý rợn, vì ông là quan. Nói đến chuyện nhà ở, ông hỏi Bà Cử:

– Thưa bác, bác định cho anh Phán ở đâu?

– Bẩm quan lớn, ông Tú chúng tôi định thu xếp cho cháu ở trọ nhà ông Cả Tòng ngoài phố.

– À, ông Cả Tòng, tôi cũng có biết, ông ta đã vào trong này vài lần. Ông Tú nào cũng quen ông ấy thế?

– Bẩm ông Tú họ Nguyễn, người làng chúng tôi là chỗ thông gia.

Ông Chánh án trừng mắt hỏi:

– Vậy anh Phán có vợ rồi?

– Bẩm quan lớn chưa. Nhưng ông Tú chúng tôi với ông cháu ngày xưa đã giao ước cùng nhau, mà bây giờ ông Tú giữ lời hứa trước, trông nom cho cháu từ thuở bé...

Ông Chánh án cười nhạo báng:

– Thế thì đã gọi là thông gia sao được! Tôi tưởng bà cứ cho anh ấy ở trong này với tôi cho tiện thì hơn.

Bà Cử thấy ông Chánh án sẵn sóc đến con mình thì phân vân, nhưng Điệp khê liếc mẹ một cái, nên bà Cử không trả lời. Ông Chánh án hiểu ý, vuốt cái cằm nhăn nhó, nói:

– Các anh ấy còn ít tuổi, sợ kiếm được tiền rồi bị bạn bè rủ rê đi chơi bời. Ở trong này với tôi thì bó buộc một tý.

Điệp thưa:

– Bẩm chú không phải thế ạ. Ông Cả Tòng có con là bạn học với cháu, nên cháu xin phép chú ở ngoài ấy cho vui. Và cháu tiện có bạn để học hành.

Ông Chánh án nói:

– Thì anh hay ở tạm trong này đêm bữa nửa tháng, đừng ngại.

Bà Cử bảo Điệp:

– Hay là quan lớn dạy thế, thì con hãy nghe. Và bây giờ chưa tìm được nhà ông Cả Tòng.

Bất đắc dĩ Điệp phải bằng lòng ở trong dinh. Nhưng nhận lời mà vừa lo, vừa buồn.

Hôm sau bà Cử về, Điệp bắt đầu ra tòa làm việc. Ông Chánh án cho chàng ngồi ngay trong buồng ông, để tiện dạy dỗ các công việc. Ông thấy chàng thông minh, giảng đâu hiểu đấy, lấy làm yêu lắm, khen:

– Rồi anh làm hơn chú được. Nhưng cốt nhất là phải khéo xử với quan thầy.

Trái lại, Điệp thấy nản chí ngay từ buổi đầu, vì tưởng tượng đến công việc sau này, mình sẽ chỉ như cái máy.

Điệp ở trong dinh được ba hôm, bực mình quá, mất cả tự do. Và khó chịu nhất là thỉnh thoảng cứ chạm trán Thúy Liễu. Điệp thì nhìn

thẳng, nhưng dù nhìn thẳng đến đâu cũng thấy được cái vô ý của Thúy Liễu, đến nỗi có lúc chàng phải phát ngược! Cho nên đến hôm thứ tư, chàng xin phép ông Chánh án ra ở ngoài phố. Ông Chánh án không bằng lòng, nhưng chẳng còn có gì giữ nổi, nên phải để cho chàng đi. Điệp như con chim sổ lồng, thấy dễ chịu lắm.

Tối hôm sau, ông Cả Tông nói chuyện với Điệp rằng ông Chánh án muốn gả tiểu thư cho chàng, và hỏi ý chàng nghĩ ra sao. Điệp như bị sét đánh, trả lời:

– Thưa ông tôi đã làm rể ông Tú rồi thì làm rể ông Chánh án sao được?

Hôm sau đi làm, thoát gặp ông Chánh án, Điệp đã hơi giận dỗi lên cổ. Tan hầu chiều, ông bảo chàng về nhà riêng để nói chuyện, chàng hiểu ý ngay.

Đến nhà, Điệp theo ông vào buồng khách. Tuy ông không có cảm giác về sự rét, nhưng ông thân hành đóng các cửa kính, rồi tươi cười xếp bằng tròn trên sập, nói:

– Hôm qua, ông Cả Tông có nói câu chuyện gì với anh không?

– Bẩm chú có ạ.

Ông gật gù, hỏi:

– Thế anh đã trả lời ông ấy thế nào?

Điệp bướng bỉnh đáp:

– Bẩm chú, cháu nói với ông ấy rằng cháu có vợ rồi.

Ông Chánh án cố ghìm sự giận dữ, cười nhạt, hỏi:

– Anh có vợ rồi?

Điệp trông cái cười nhạt bằng sợ hơn cái gắt, nên dụ:

– Bẩm chú cháu biết rằng chú thương cháu như con, muốn gây dựng cho cháu được hẳn hoi, cháu không biết lấy gì báo đáp. Nhưng bẩm chú, cháu đã trót hò hẹn với con ông Tú người làng.

Ông Chánh án lại cười:

– Thế thì anh trót học trường Sư phạm, sao bây giờ anh lại đi thư ký lục sự?

– Bẩm chú, nhưng mà cháu nợ ông Tú cháu một cái ơn to.

Ông Chánh án lại cười, nói:

– À, ra ông Tú nói cho anh đấy, ông Tú xin cho anh đi làm đấy nhỉ!

Điệp lúng túng chưa biết trả lời ra sao, thì ông Chánh án hoạnh luôn câu nữa:

- Anh với con ông Tú, đã nặng tình với nhau như với con Thúy Liễu nhà tôi chưa?

Điệp cố gắng lên, sừng sốt cả người, cự mạnh một cái, nói áp ứng:

- Bẩm chú, hôm ấy...

Ông Chánh án không cho Điệp dứt lời:

- Tôi tưởng anh trung hậu, chứ ra anh lại lừa, lại phản tôi.

- Bẩm chú...

- Anh làm hại danh dự nó, nghĩa là anh làm hại danh dự tôi.

- Bẩm...

- Mà tôi không ngờ đâu, tôi nuôi ong tay áo. Tôi không ngờ đâu, anh đáp lại tôi bằng cách ấy.

Điệp run người, tắc hơi, không nói được tiếng nào nữa.

- Anh không nên bắt chước lối các công tử Hà thành mà dùng cái lối ngựa truy phong ấy được.

- Bẩm chú, thật là oan cháu quá. Nguyên là...

- Anh kêu oan, tôi cũng ví dụ là oan. Nhưng anh nỡ xử với con tôi như thế à? Anh nỡ bỏ nó à?

- Bẩm chú cháu có làm gì đâu mà cháu bỏ.

- Anh phải biết, tôi rõ cả đầu đuôi câu chuyện rồi. Nay tôi đã định, anh không được bướng. Anh đã làm hại đời con Thúy Liễu, thì anh phải cứu lấy đời nó, lẽ đó là công bằng; vả dĩ nó là con tôi.

- Bẩm chú, ông Tú Nguyễn đã hứa gả cô Lan cho cháu.

- Thì từ chối phát đi, khó gì!

Điệp rưng rưng nước mắt, rồi hu hu lên khóc. Ông Chánh án bảo:

- Đời anh bây giờ là trong tay tôi, anh liệu đó! Nếu anh kệ đời con Thúy Liễu, thì tôi cũng không để đời anh yên đâu. Nếu anh cứ khăng khăng một mực cương hoài, thì liệu hồn cả cái đời ông Tú nhà anh nữa. Tôi mà làm ra thì tù tội cả lũ, chớ trách!

Thấy câu nói gọn thon lớn, trôi chảy như miếng "tào phở". Điệp nghẹn ngào, ngồi trơ như bức tượng, mặt nóng bừng bừng. Giá trông ông Chánh án không có oai, Điệp đã quyết can đảm cầm cái ghế choang phăng cho ông một cái vào đầu, rồi sau muốn ra sao thì ra.

Ông Chánh án nhìn Diệp mắt hôn ngời ngay như khúc gỗ, thì ông lại sắt đá, lãnh đạm, hắt cằm bảo:

– Cho anh về ăn cơm. Vài hôm nữa, nghỉ hai ngày, tôi cho phép anh về nhà quê mà hỏi ý đề.

## VIII

### ÔNG ẤY LÀ ÔNG QUAN, ÔNG ẤY KHÔNG THÈM NÓI DỐI

Được nghỉ lễ hai hôm, Diệp về nhà quê. Người làng gặp chàng, đều hỏi han chuyện trò, vui vẻ, tưởng như cậu Phán đem khối bổng lộc về kính mẹ, chứ có biết đâu là chàng đem tấm lòng chết trở về nhà!

Diệp đến đầu cầu, nhìn xuống đường thấy có vết bánh ô tô vẫn còn mới, mà trẻ con làng nháo nhác kháo nhau đi xem quan, Diệp gặp một vài ông kỳ lý khăn áo chỉnh tề đi lại có ý vội vã, chàng hỏi xem quan nào, thì họ bảo:

– Quan Chánh án.

Diệp lo sợ. Ông Chánh án đi về có việc gì? Nếu là việc công, sao chàng không biết? Chàng đương đoán phỏng, thì kia lù lù cái xe ô tô đỗ trước cổng nhà ông Tú đã làm cho chàng giật nẩy mình. Chàng biết tất có chuyện chẳng hay.

Qua nhà ông Tú, Diệp nhìn vào, thấy cả mẹ cũng ở trong ấy. Tự nhiên chàng đứng dừng lại, sững sốt cả người, như điên như dại.

Bà Cử trông thấy con, vẩy vào.

Diệp đến sân, trông rõ ông Chánh án và ông Tú ngồi ở ghế giữa, bà Cử thì ngồi phản bên. Trong buồng Lan ngó ra nhìn Diệp nét mặt sợ hãi.

Diệp chấp tay chào mọi người, nhưng chẳng ai trả lời một tiếng. Thấy sự lãnh đạm đột ngột ấy, chàng đoán được cả đầu đuôi câu chuyện. Rồi ai nấy nét mặt giận dữ, không nhìn nhau, đều im lặng. Cái im lặng mới nặng nề làm sao? Diệp biết rằng vì có mình nên câu chuyện bị ngắt quãng, chàng bèn bèn lên ngồi cạnh mẹ. Bỗng ông Chánh án đứng phắt dậy, nói:

– Đấy, anh ấy đã về, bà Cử và ông Tú hỏi anh ấy thì rõ, rồi bảo anh ấy hộ tôi.

Nói đoạn ông đi ra, ông Tú mời lại thế nào cũng không ở.

Điệp theo mọi người ra tiễn ông Chánh án, ruột rối như mớ bông bong, nhất là chưa biết đích câu chuyện nó xoay đến thế nào.

Xe ô tô mở máy chạy. Ông Tú quay lại nói với bà Cử.

– Mời bà hãy ở lại chơi.

Bà Cử và Diệp theo vào. Diệp chưa ngồi yên đã bị mẹ mắng thốt một hồi.

– Tao không ngờ mày bất hiếu bất mục, lừa lật, hư đốn như thế. Tao xấu hổ về mày. Thôi, từ nay tao kệ xác mày, có thân thì lo, tao không có mày nữa!

Nói đoạn bà òa lên khóc. Diệp nghẹn ngào, không đáp được lời nào. Mà lời nói không ra được, thì tất nước mắt phải ra thay. Ông Tú ngồi chống tay vào má, nhìn Diệp. Lúc ấy trong bụng nghe rõ có tiếng sụt sịt.

Một lúc, Diệp nói:

– Thưa đề, đề nói cho con đầu đuôi câu chuyện, rồi đề cho phép con thưa lại hãy hay, chứ đề cứ mắng át đi thì con biết làm thế nào được?

– Thôi, tôi cần cở tôi van ông, tôi không dám đề đề con con với ông nữa.

Rồi bà nằm vật xuống giường, nghẹn ngào, hai tay vuốt ngực. Diệp như đứt từng khúc ruột thưa:

– Thưa ông, thưa đề, con oan lắm. Việc này con biết cả rồi. Ông Chánh án muốn gả con gái cho con, nên mới đặt điều cho con như thế.

– Đặt điều à! Mày còn già họng phải không? Ông ấy bắt được quả tang mày nằm với cô gì, bây giờ mày còn cãi à!

– Con lạy đề, đề ôn tồn mà nghe con phân trần mọi lẽ, chứ chưa chi đề đã tin ngay ông Chánh án, thì đề giết con đi còn hơn. Nguyên là hôm con đến phủ để trả lời việc xin đi làm của con, thì bữa cơm tối hôm ấy, ông ấy ép con uống rượu. Con uống say quá, chẳng biết trời đất là gì, đến nỗi thiếp đi, rồi sáng hôm sau, con thấy con nằm chung một giường với cô Thúy Liễu. Thực con không hiểu vì sao!

– Không hiểu vì sao? Vì mày phải lòng cô ấy. Tao không ngờ mày liều lĩnh bất nhân đến như thế!



- Bẩm dè, thực ông chánh án lắm, nay ông ấy làm lắm cả ông Tú lẫn dè.

- Nếu mà bảo ông ấy lắm, sao việc to thế, mà y về, mà y giấu, mà y không dám nói?

- Bởi vì hôm con về, ông Chánh án có gửi cho dè cái thư.

- Ủ phải, mà y cũng bịt đi!

- Trong cái thư ấy, ông ấy khuyên dè nên hỏi vợ cho con, và hứa sẽ hết lòng giúp, nhưng con hiểu ý ông ấy muốn gả Thúy Liễu cho con, vì ông ấy lắm. Con thấy ông ấy nghĩ tới một điều không thể thực hành được, nên con xé thư đi, không dám nói với dè, sợ dè dè bụng mà nghĩ ngợi. Bởi thế từ hôm ấy, con thơ thẩn cả người, vì con lo.

- Sao tao hỏi mà, mà y không nói? Mà y nhớ nó chứ lo cái gì?

Ông Tú bảo:

- Phải, tôi cũng có ý hỏi xem anh ấy vợ vấn cái gì, nhưng anh ấy cũng không nói.

Bà Cử lại nổi giận ùng ùng:

- Đồ bất hiếu, mà y có học mà ăn ở thế à!

Ông Tú can:

- Không, bà đừng nên làm quá như thế! Nhưng tôi hỏi anh Phán. Thế anh với cô Thúy Liễu có tình ý gì với nhau không? Anh cứ nói thực.

Diệp thấy ông Tú ôn tồn, thì nở nang khúc ruột, cho là ông Tú bao giờ cũng đại lượng, suy xét kỹ hơn, thì ông có thể làm trạng sư cho mình, bèn trả lời:

- Bẩm ông, con xin thể rằng nếu con có tình ý gì với Thúy Liễu, con không dám sống thêm một ngày nào nữa.

Ông Tú ung dung cười, đưa Diệp mảnh giấy nói:

- Sao lại có cái thư này? Hay không phải chữ anh?

Diệp nhìn mảnh giấy rõ cái thư chính tay mình viết cho Thúy Liễu hôm nọ. Diệp cầm lấy, trông lại từng chữ. Trời ơi! Sao mà những lời ám muội quá lắm thế! Thật là đôi nhân ngãi vừa viết cho nhau, chứ còn cãi thế nào được. Diệp nhìn kỹ ông Tú bằng con mắt nắn nít, nhưng cứ nói rõ sự thực:

- Bẩm ông, vì hôm con về, Thúy Liễu bị ông Chánh án mắng tàn nhẫn, nên đánh liều định tự vẫn, có viết giấy nhờ con sau khi chết

thì mình oan hộ. Nhưng lương tâm nào để con nữ mặc cô chết một cách oan uổng, con bèn trả lời bằng mấy câu này.

Ông Tú cầm tờ giấy, đọc to lên, đến câu "vì quá cuồng dại mà đem ấy anh đã làm hại một đời em" thì dần từng tiếng mà nhìn Diệp, khiến Diệp như bị từng ấy nhát dao đâm xói vào ruột gan.

Đọc xong thư, ông Tú hỏi:

– Thế cái thư của Thúy Liễu viết cho anh đâu?

– Bẩm ông, con xé rồi.

Ông Tú lắc đầu, cười nhạt, đến nỗi Diệp phải khóc.

– Thôi, anh đừng khóc nữa cho thêm nặng tình. Làm quái gì cái vật, rồi anh sẽ được sở cầu như ý, lo gì.

– Bẩm ông, xin ông chớ quá giận con. Điều sở cầu của con là được nhờ vả ông suốt đời.

Ông Tú lắc đầu mát mẻ nói:

– Tôi không dám, anh nói quá.

– Bẩm ông, xin ông xét cho con. Hẳn ông cũng biết từ thuở bé, tính con như thế nào.

– Phải tôi biết thì đã hẳn, nhưng tôi có ngờ đâu. Anh bảo ông Chánh án còn lắm nữa là! Này! Ông ấy bảo anh định sở Khanh đấy!

– Trời ơi! ông Chánh án là người thế nào lời ông đoán hôm nọ rất đúng, ông ấy muốn gả Thúy Liễu cho con, nên bịa để nói dối ông và để con đó mà thôi.

Bà Cử ngồi nhóm dậy, xia xói nói:

– Ông ấy là ông quan ông ấy không thềm nói dối! Mà bảo ông ấy bịa rằng mà chim con gái ông ấy, ông ấy bịa rằng mà ngủ với con gái ông ấy phải không. Đồ vô phúc!

– Thôi, bà đừng mắng anh ấy, anh ấy tui. Tôi đã đoán rằng anh ấy cứ nhờ ông Chánh án, có xảy ra sự gì thì tôi chịu trách nhiệm, nay tôi xin giữ lời hứa, thế là êm chuyện.

Bà Cử lại vật mình xuống giường, nói:

– Xin ông chớ giận mẹ con tôi.

– Không hề gì, dù anh Diệp có làm rể ông Chánh án, thì tùy ý anh ấy, chứ không bao giờ tôi đối với bà kém trước, xin bà chớ ngại.

Diệp nói:

- Bấm quả ông Chánh án ép con, ông ấy dọa rằng nếu con không nghe thì ông ấy làm hại cả ông nữa.

Ông Tú dùng đĩnh nói:

- Cái đó cố nhiên. Vì anh đã làm hại con ông ta, tất nhiên ông ta phải làm hại tôi, cho sự nhân duyên của anh và con bé nhà tôi ngàn trở.

Điệp thờ dài, lau nước mắt nói:

- Chỉ có cách là con chết đi cho xong. Ông Chánh án khôn ngoan, có ô tô, về nói chuyện trước với ông và để, nên ông và để tin ngay.

Bà Cử nghiêng răng, chỉ vào mặt Diệp:

- Mà cho mẹ mà là đồ ngốc phải không? Mà đã làm một điều đại ác. Lũ người nhà dấy tờ ông Chánh án phải đuổi oan vì mà, mà có biết không? Coi chúng nó oán đến chết, con ạ.

Điệp sực nghĩ ra sáng hôm ấy, Ông Phủ hăm hăm quát mắng dấy tờ, và đuổi suốt lượt. Song chàng ôn tồn nói với mẹ:

- Ông ấy đuổi chúng nó về tội gì, ông ấy đã nói rõ cả hôm ấy.

- Tội gì! Ông ấy ngờ chúng nó đồng mưu với mà. Đuổi chúng nó đi, vì ông ấy lại muốn không cho những đứa biết chuyện này bàn ra tán vào, rồi lên tỉnh mới lại đi bép xép, mách lẻo với người khác, hại danh giá nhà ông ấy.

Hiếu bụng thâm hiểm của ông Chánh án, Diệp lắc đầu nói:

- Để tin ông ấy quá!

Ông Tú cười:

- Không phải chúng tôi tin lời ông ấy đâu. Bao giờ chúng tôi chẳng tin anh trước. Tôi tin lời nói của anh ở trong bức thư này anh viết cho Thúy Liễu.

- Thế này thì con còn nên sống làm gì, vì con đã phụ bạc ông.

- Đừng hoài thân, vô ích, anh ạ. Bằng lòng ai thì lấy người ta, chứ cần gì!

- Khốn nạn thân con, thưa ông, con bị ông Chánh án ép! Con ức quá!

Ông Tú cười sâu sắc. Bà Cử đang nằm, bỗng kêu nhức đầu, lấy đầu bôi, rồi xin phép ông Tú về, vì thấy trong người khó chịu!

Điệp theo mẹ, trong bụng rối beng. Chàng chỉ muốn bỏ phát công việc làm ăn để về nhà quê mà ở cho yên thân. Nhưng bây giờ cơ sự

dã quá như thế này, dù ở đâu, mình cũng không tránh khỏi được tay ông Chánh án, và chắc gì ông Tú gả Lan cho mình nữa? Mà bỏ việc thì chết đói; con trai đã lớn tuổi, không lẽ bắt mẹ phải nuôi báo cô đến bao giờ.

Bà Cử về nhà, lên giường lấy chăn ra đắp. Điệp thấy cảnh càng cực, cực nhất là mình không làm gì nên tội, mà bỗng hai gia đình tự nhiên gây nên mối ác cảm, sâu thẳm như thế này.

Chàng ngồi cạnh mẹ, khẽ kiểm lời an ủi:

– Thưa đề, đề không nên nghĩ ngợi quá nữa. Rồi hẳn đề sẽ thấu nỗi oan cho con, mà ông Tú sau này cũng không giận con nữa.

Bà Cử lại nổi trận lôi đình, ngồi nhòm dây, xỉ vả:

– Người ta hoài con cũng không thềm gả cho cái thứ mày. Mày là đồ khốn nạn! Tao chỉ dạy mày những cái ăn ở trung hậu, mày học đâu những thói ba que của con nhà mất dạy. Mày bêu tao, mày làm nhục tao với ông Tú.

Rồi không còn sức nữa, bà nằm xuống, thở hồng hộc, đập chân đập tay, nước mắt ràn cả xuống thái dương.

Điệp đành chịu để mẹ mắng, không dám nói cốt để bà được yên nghĩ một tí.

Chàng ngồi ủ rũ, khoanh tay trước ngực, gục mặt xuống nghĩ ngợi. Trong óc chàng, biết bao cảnh vùn vụt diễn ra, khiến chàng mỗi lúc lại thở dài. Chàng tưởng như thấy ông Chánh án trợn mắt dọa:

– Đời anh bây giờ là trong tay tôi, anh liệu đó!

Lại thấy ông tươi cười, rót rượu cho chàng mà bảo:

– Ủ, làm tài trai, rượu không biết uống thì hèn lắm.

Rồi chàng nhớ lại cái sáng hôm ấy, cùng Thúy Liễu nằm ở trong buồng. Chàng nghĩ tới ông Tú nói mát:

– Tôi tin lời nói của anh ở trong bức thư này.

Rồi chàng lại văng vẳng thấy mẹ mắng:

– Đồ vô phúc!

Bỗng đến cái cảnh dưới trăng hôm mười sáu tháng năm trước, dưới vầng trời trong trẻo chàng như lại được nghe Lan thỏ thẻ:

– Vây mà chưa chi cậu đã ghét, đã khinh, đã phụ tôi.

Từng ấy điều nghĩ làm cho Điệp bút rứt, bực dọc, nước mắt ở đâu lại chảy ra. Bà Cử nằm đó, thỉnh thoảng lại cựa và kêu rên lên một

tiếng kinh hồn. Điệp tưởng tượng đến khi mình cùng Thúy Liễu lấy nhau, mà Lan thì kết hôn với một người khác. Thình thoảng hai cặp vợ chồng, khi đi về làng Văn Ngoại, có gặp nhau thì chỉ nhìn nhau bên bên, mà tâm sự dạt dào.

Điệp để tay vào trán mẹ, thấy hơi hăm hấp nóng.

Chàng lo mẹ ốm quá. Nhưng biết làm thế nào?

Một lúc lâu chàng thấy mẹ nằm yên, và đã ngáy. Chàng mừng vì nếu mẹ ngủ được một tí thì đỡ nghĩ ngợi nhiều sinh mệt.

Bỗng có tiếng gót chân ngoài hè. Điệp ngừng đầu lên, nhìn: Lan đến.

Vừa mừng, vừa tủi, vừa thẹn, vừa vui, chàng thấy trong bụng nao nao, chẳng hay Lan đến làm chi, chẳng hay mình gặp Lan lần này là hay hay là dở.

Điệp đứng dậy. Lan vẻ mặt rất buồn, thấy Điệp ra đón, ngược ngạnh đứng dừng lại, lưỡng cống vội nói:

- Thưa cậu, thầy tôi sai mang thứ thuốc này sang đây để bà dùng.

Điệp ngùi ngùi, thở dài:

- Thưa cô để tôi mới ngủ. Tôi muốn mời cô xuống nhà ngang, cho tôi được tỏ chút tâm tình.

Lan cười, đau đớn:

- Thôi, không cần, cậu ạ.

Điệp choáng đầu lên, mãi mới nói được:

- Thế cô cũng không thương tôi nữa hay sao?

Lan thở dài, không đáp. Điệp đi xuống nhà ngang trước, rồi mời Lan, Lan ngần ngừ, nhìn vào trong nhà chỗ bà Cử nằm, rồi cũng theo xuống.

## IX

### THÔI, TỪ NAY...

Đến nhà ngang Điệp mời Lan ngồi, và nói ngay:

- Tôi gặp cô bây giờ thực là một dịp may cho tôi được thổ lộ hết tâm sự. Tôi xin kể cô nghe đầu đuôi câu chuyện, mong rằng cô thấu nỗi khổ tâm cho tôi.

Lan lạnh lùng không đáp, Điệp tiếp:

– Ông nhà và để tôi vì quá tin lời ông Chánh án, đến nỗi trách mắng tôi những điều mà tôi nghe phải đứt từng khúc ruột, cho nên tôi không dám mong cô tin tôi, miễn là cô rõ chuyện cho, ấy là tôi được hả dạ.

Lan nhăn mặt, đáp:

– Cậu nói mau lên, đừng giáo đầu dài nữa.

– Vâng. Nguyên hôm thi, tôi suýt bị hỏng về...

– Về điện học, phải, tôi đã biết rồi. ♣

– Vâng, rồi tôi được đỗ, tôi bèn đến cảm ơn ông Phủ Trần. Tôi tới phủ, thì vừa mới trống hầu chiều, ông Phủ bận việc, chưa tiếp tôi, cho tôi xuống nhà khách. Lúc ấy, lo lo ở chỗ thùng bức vách rõ ràng có một cái mặt nhìn tôi, khi tôi biết, thì tôi thấy tiếng giày chạy. Đó, Thúy Liễu con ông Phủ đấy. Thúy Liễu lên nhà tư, gảy đàn, đọc tiểu thuyết, rồi nằm ngủ ở hiên đến tận tan hầu, nghe tiếng trống mới vùng dậy. Trong khi tôi phải ngồi chờ ba giờ đồng hồ, tôi nóng ruột quá, đã bực tức cái lối bề vệ của các quan, cho nên khi thấy ông Phủ, tôi đem lòng ác cảm. Nhưng ngờ đâu ông ấy tiếp tôi một cách rất tử tế, cho tôi lên nhà tư, gọi tôi bằng cháu và xưng là chú. Hôm ấy ông Phủ khuyên tôi bỏ giáo học, và xin đi thư ký lục sự vì ông ấy sẽ được thăng Chánh án, và vận động cho tôi làm việc dưới quyền ông. Thật tôi không ngờ đâu ông ấy rắp tâm chằng lưới để chụp tôi. Mới hôm qua, có một việc xảy ra trong dinh, tôi mới rõ ông ấy là độc ác, và mới hiểu bụng dạ sâu sắc của ông ấy.

– Việc gì?

– Nào việc có gì là quan hệ đâu! Chỉ có một thằng tù, khi nó xe cát vào trong dinh, không hiểu nó ăn cắp gì, hay nó hỗn hào gì với ông ấy hoặc với cô con gái rượu, mà ông ấy dùng dùng thịnh nộ, gọi đây nói cho ông Cẩm cẩm chỉ nó không được vãng lai vào dinh, rồi lại làm tờ bẩm rất danh thép, vu cho nó vào dinh ăn cắp. Có lẽ thằng ấy phải ra tòa xử một lượt nữa, mà phen này ắt bị án nặng, phải phát vãng lên thượng du.

– Thế nào là danh thép?

– Ông ấy tự thảo giấy lấy và gửi lấy, nên tôi không được đọc. Ấy là tôi thấy anh em bên Tòa sứ nói chuyện lại như thế, họ khen ông Chánh án giỏi việc. Cho nên việc của ông tôi quyết là ông ấy dự định

đã lâu, đầu vào đầy cá, mà bây giờ đến nỗi tôi đang mắc vào tròng nên khó gỡ.

Lan trước làm mặt lạnh đăm, sau lơ lơ con mắt nhìn xuống để chú ý vào lời Điệp, đến đó, nàng nhìn thẳng vào chàng và hỏi:

- Trong khi cùng ông Phủ nói chuyện, cậu có để ý đến câu gì quan trọng không?

- Không, chỉ có việc xin đi thư ký lục sự là quan trọng, còn thì ông hỏi thăm nom nhà cửa.

- Hỏi thăm thế nào?

- Hỏi thăm để tôi, và hỏi tôi bao nhiêu tuổi. À, ông ấy còn hỏi đùa là có vợ chưa.

- Thế cậu trả lời sao?

- Tôi cứ thực thưa rằng tôi hăm mốt, và chưa có vợ.

- Ông ấy bảo thế nào?

- Ông ấy không bảo gì cả. À quên, phải rồi, có, có; thấy tôi nói hăm mốt tuổi, ông ấy bảo ngay rằng tôi hơn Thúy Liễu hai tuổi.

- Cậu nói nốt đi.

- Rồi tôi về bấm để tôi và ông nhà.

- Tôi biết rồi, gì nữa.

- Vì ông Phủ dặn tôi nên đến tận nơi mà trả lời chứ đừng viết thư, nên tôi lại phải đi lần thứ hai, tức là lần có đêm tôi ngủ với Thúy Liễu.

Lan đang ngồi im, tựa mạnh một cái, sa sầm nét mặt, hỏi:

- Tại làm sao?

- Hôm ấy ông Phủ vui vẻ quá, ngài ép tôi uống rượu.

- Quên, trong khi chờ ông Phủ, cậu có trông thấy cô gì ấy không?

- Không biết Thúy Liễu có trông thấy tôi hay không, chứ tôi thì không gặp; và mãi đến tan hầu tôi mới vào phủ, thì tôi không muốn phải chờ như lần trước, nên tôi đi chơi ngoài phố.

- Trong khi nói chuyện, ông Phủ có dả động gì đến Thúy Liễu nữa không?

Điệp nghĩ rồi nói:

- Không, đích rằng không.

- Thế nào nữa?

- Tôi có biết uống rượu đâu, nhưng ông ấy cứ bắt uống. Tôi nhấp một tí, thấy choáng váng trong người. Rồi lúc vui chuyện, tôi quên đi, và nể nên uống mãi, uống mãi, đến nỗi bất tỉnh nhân sự.

- Cậu nói chuyện với ông Phủ những gì?

- Cũng chỉ có chuyện công danh mà thôi, còn sau những gì tôi không nhớ, vì tôi say quá, nhưng chắc rằng chẳng có chi đáng chú ý. Tôi gục xuống bàn, thế rồi chẳng biết tự tôi đi ngủ hay ai khênh tôi đi ngủ, sáng hôm sau, tôi thấy tôi nằm với Thúy Liễu một giường. Tôi thề rằng chỗ này tôi không nói dối.

Lan chống tay vào cằm, dăm dăm con mắt:

- Cậu cứ nói đi.

- Lúc mở mắt dậy, tôi thấy đã trưa lắm rồi. Tôi bị Thúy Liễu gói đầu lên cánh tay tôi, sai bại hẳn đi. Tôi lo quá, nhưng vào lúc khó khăn thế này thì nằm lì cũng chết, nhưng dậy ngay lại càng chết; tôi đắp áo mãi, nên quyết định cứ giả cách ngủ, để nằm gan, chờ cho Thúy Liễu dậy trước, tôi mới dậy sau, vờ như không biết gì cả. Nhưng mãi, Thúy Liễu không dậy, mà một lúc, tôi thấy ông Phủ vào trong buồng...

Lan nhìn Điệp.

- Nhưng rồi ông ấy lảng lạng đi ra.

- Thế bao giờ Thúy Liễu mới dậy?

- Mãi đến hơn chín giờ. Tôi dậy, tự lấy làm ngượng, nhưng cố làm mặt tự nhiên. Tan hầu ông Phủ xuống nhà tư, thấy tôi thì lãnh đạm hẳn đi, và tìm những câu xa xôi để trách móc.

- Sao ông ấy lại để yên cậu lúc bắt được ở trong buồng?

- Tôi không hiểu.

- Thế rồi ông ấy có gắt máng cậu không?

- Không! Thế tôi mới khó chịu, không rõ ý ông ấy ra sao cả. Ông ấy lại còn gọi lũ người nhà đầy tớ lên, tìm kiếm ra tội, và đuổi suốt lượt ngay trước mặt tôi. Ăn cơm xong, tôi xin về, ông ấy lạnh lùng đưa cho tôi cái thư gửi về cho để tôi. Tôi bóc thư ra xem trước, thì thấy ông ấy khuyên để tôi nên nghĩ đến chữ duyên của tôi, và hứa sẽ cũng giúp tôi như đã hết lòng về công danh của tôi. Tôi biết rằng ông ấy lắm, tưởng tôi có tình với Thúy Liễu, nên bảo ý để tôi nếu tôi có xin lấy Thúy Liễu thì ông ấy gả cho. Tôi xé thư đi, về nhà không



dám nói với ai cả, mà một mình ngày đêm lo lắng, chắc thế nào cuộc nhân duyên của cô cùng tôi cũng bị ngăn trở.

Diệp thờ dài. Lan cũng thờ dài.

– Đạn hôm tôi đi làm, ông Chánh án nhờ ông Cả Tông bán tin gọi gả, rồi chính ông ấy cũng hỏi tôi, nhưng tôi nhất định chối từ.

Lan lại làm như nghe chuyện không can thiệp đến mình, nói:

– Nếu cậu đã làm hại người ta, thì cậu nên cứu người ta, thế là nhân từ.

Diệp nhăn nhó nói:

– Khốn nạn thân tôi, tôi có lòng dạ nào nghĩ đến ai nữa mà làm hại! Nếu cô hiểu bụng cho tôi, chắc cô không nói câu ấy. Từ ngày tôi gặp cô, được cô tỏ cho tôi biết ý cô quyết định, vì tôi như bị thu hết tâm hồn...

Lan lắc đầu, xua tay, nói:

– Cậu nói nốt chuyện ấy đi, lâu lắm rồi.

– Ai ở ngoài cũng tưởng tôi đã làm hại danh dự Thúy Liễu; vì vậy mà sau khi tôi về, có lẽ Thúy Liễu bị xỉ vả một trận kịch liệt, nên quyết tình quyên sinh, mà gửi cho tôi bức thư.

– Bức thư thế nào.

– Trong thư, Thúy Liễu xin tôi một điều là minh oan cho, vì chỉ một mình tôi hiểu Thúy Liễu, và yêu cầu tôi trả lời. Tôi nghĩ hối hận vì tôi vô tình đến nỗi Thúy Liễu phải hủy hoại một đời, nên tôi trả lời Thúy Liễu bằng bức thư ban nãy ông đọc. Tôi chỉ lạ một điều là sao cái thư ấy lại lạc được vào tay ông Chánh án.

Lan gật gù nói:

– Cái đó không lấy gì làm lạ.

Diệp thấy Lan có ý băn khoăn, chứ không lãnh đạm như ban nãy, vui vẻ hỏi:

– Cô đoán tại sao?

Lan đổi ngay nét mặt lạnh lùng, đáp:

– Tại thư của Thúy Liễu vào tay ông ấy nên ông ấy bóc ra chứ sao?

Diệp thờ dài, nói nốt:

– Tôi chối từ lời ông Chánh án, ông ấy gắt, bảo tôi về nói chuyện với đê tôi. Ông ấy thấy tôi nói đã đính hôn cùng cô, thì đe dọa, dọa cả tôi, dọa cả ông nhà nữa.

Lan cười, cái cười chua chát.

– Rồi ông ấy về tới đây nói chuyện trước cùng ông nhà với để tôi cho nên bây giờ tôi mới bị hắt hủi như thế này.

Nói đến đó, Diệp bung mặt khóc. Hai mắt Lan cũng mọng mọng những lệ mà nhìn lên xà nhà. Diệp nói:

– Cô ơi, nếu cô biết bụng cho tôi...

Lan nghiêm ngay nét mặt lại nói:

– Thôi, thì cũng đành vậy chứ sao?

– Cô có tin tôi không?

Lan thở dài không đáp.

– Cô có yêu, có thương tôi nữa không?

Lan lắc đầu, nói:

– Bây giờ tôi không có quyền mà cậu cũng không nên hỏi tôi câu ấy nữa.

Diệp lại ràn rụa nước mắt, Lan cứ lạnh lùng như không, nói:

– Cậu quên tôi đi.

Diệp cự mạnh kinh ngạc, đáp:

– Không thể. Cô không nên quá ác thế. Trái tim tôi như sắt đá, nhưng từ thuở bé đã khắc ba chữ Nguyễn Thị Lan càng ngày càng sâu, bây giờ phải mài đi mới sạch nhẵn và có thể khắc được chữ khác. Nhưng mà, cô ơi, như thế thì nó bị thương.

Nói đến đấy, Diệp bung mặt nước mắt không ra tiếng, Lan cảm động quá, quay đi, lấy vạt áo chùi nước mắt. Một lúc Diệp ngẩng đầu, hỏi Lan:

– Cô có giận tôi không?

Lan lại cố nghiêm nói:

– Tôi cũng không có quyền.

– Tôi không thể yêu được ai nữa, tâm hồn tôi đã gởi cô từ lâu rồi.

Lan lắc đầu, nói:

– Tôi nào dám giữ?

Diệp càng thấy Lan nói mát, càng như đứt từng khúc ruột. Lan nói:

– Nếu cậu muốn yên thân, thì cậu nên kết duyên cùng Thúy Liễu.

– Tôi yên thân sao được, mà nếu lấy Thúy Liễu để được yên thân, sao tôi ích kỷ như thế được?

- Không phải là ích kỷ, vì cậu làm yên cả gia đình tôi. Cậu hy sinh chữ duyên mà báo đáp thầy tôi ở chỗ đó. Rồi tôi quên cậu; tôi quên cậu rồi.

- Cô có thể tàn nhẫn với tôi thế được à?

- Tôi không lấy cậu nữa, cậu không kết duyên với Thúy Liễu mặc dầu.

Điệp thốt thức:

- Thế thì chỉ còn một mình tôi đi trên đường đời hiu quạnh, tôi sống với ai?

Lan vẫn lạnh lẽo cười nhạt.

- Mặc kệ cậu.

Nghe câu nói như sét đánh ngang tai, Diệp trợn mắt lên nhìn Lan một cách giận dữ, khiến Lan tự nhiên đổi ngay ra nét mặt dịu dàng. Nhưng rất nhanh, Lan lại làm ngay nghiêm nghị mà nói một câu để nuôi cái giận dữ đã mất:

- Tôi mặc kệ cậu thật.

Nghe câu nhắc lại, Diệp như bị tiếng sét lần thứ hai mất cả tinh thần; chàng phải ôm lấy ngực, bỗng Lan không giấu được cảm tình thật nữa, thốt nhiên nức nở khóc:

- Nước mắt này của tôi bây giờ đối với cậu nó vô giá trị lắm, tôi không tội gì mà giữ nó nữa, tôi cứ cho nó tuôn hết ra.

Nhưng chỉ một tí thôi, Lan nín hẳn, lấy vạt áo chùi cho khô mắt. Diệp bị giọt lệ của Lan nói thấm đến tận đáy lòng, nhân nhớ, bứt rứt, nói:

- Cô Lan ơi! Từ hôm mười sáu tháng năm đến giờ, không ngày nào, không giờ nào, không phút nào là tôi không nghĩ đến cô. Óc tôi bị ái tình nó chiếm mất quá nửa, đến nỗi tôi chệnh mảng hết cả các công việc khác. Lúc nào tôi cũng hình như có cô ở trước mặt, mà những lời nói việc làm cũng đều nghĩ, như bị ảnh hưởng của bệnh tương tư. Nói tóm lại, tôi sống vì cô, tôi ước mong công danh cũng vì cô, mà trong trí tôi, cũng vì cô mà tôi có bao nhiêu ý định tốt đẹp về tương lai...

Lan đang nghe một cách cảm động, bỗng như tỉnh lại, sực nhớ đến điều gì, đứng phắt dậy vừa đi vừa quay lại, nói:

- Tôi cảm ơn cậu, nhưng cậu quên tôi đi, cậu đừng yêu tôi nữa.

Thôi, từ nay...

Nói đến đây, Lan thấy nghẹn lời, quay mặt đi rảo cẳng bước thẳng ra cửa, ra cổng, rồi về. Điệp đứng dậy trông theo, ngáy người ra, không hiểu tại làm sao Lan dứt dứt câu chuyện một cách đột ngột thế.

Điệp không rõ bụng Lan với mình ra sao, sao lại có cái thái độ lạnh lùng nhưng chứa chan vẻ đằm thắm làm vậy? Lúc nghiêm, lúc khóc, vậy thì Lan có tin chàng mà thương hại tình cảnh chàng chăng?

Hay Lan nghe ông Chánh án mà giận dữ chàng? Nhưng giận hay thương, Điệp cũng không còn hy vọng gì nữa.

## X

### TẤM LÒNG LAN VÀ ĐỒ HỒI MÔN THÚY LIỄU

Hôm sau là ngày đón dâu, ngày Điệp đón Thúy Liễu về làm vợ. Con đường nhỏ từ chợ Gò về làng Văn Ngoại, đã thấy phảng phiu nhẵn nhụi như những hôm có quan Sứ về. Ở đầu cầu, bọn tuần đặt hương án bái vọng trên chiếc cổng chào, ngả nghiêng mấy ngọn cờ bay phấp phới, thấy cuộc nghênh tiếp trọng thể làm vậy, những bà đi chợ đều phải tấm tắc nói với nhau:

– Sung sướng chưa! Đó là đám cưới cậu Phán con cụ Cử lấy con gái cụ lớn Chánh án đấy.

Nguyên từ hôm Điệp bị mẹ mắng, ông Tú hắt hủi và Lan giận, thì cái tâm lý của chàng nó rối beng hơn thời cục nước Tàu, không bút nào tả cho thấu được. Rồi chàng lại bị ông Chánh án nhất định ép gả, hứa cáng đáng cho hết các khoản chi phí về việc cưới và dọa nếu không nghe thì lập tức có những việc xảy ra chẳng lành cho Điệp và cho ông Tú. Rồi ông Tú từ chối không gả Lan cho nữa, nên Điệp cũng đành như đời mình bỏ đi thôi thì ai bảo sao nghe vậy, chứ không suy xét nghĩ ngợi gì nữa. Điệp nếu không gọi được là chết dở, thì cũng là điên là cuồng mất rồi. Nhưng không bao giờ Điệp quên ông Tú, thỉnh thoảng chàng lại tự an ủi mà nghĩ rằng:

"Minh hy sinh hạnh phúc để trả nghĩa ông Tú vì nếu mình lấy Lan, thì ông Tú sẽ bị hại".

Điệp về nhà, thấy nhà rộn rịp, kẻ ra người vào tấp nập, cỗ bàn linh đình, khách khứa vui vẻ. Chàng gượng ra chào hỏi mọi người,

song mặt ngây ngô thờ thẩn, có lúc chàng không trả lời một câu của khách hỏi, có khi chàng đáp một câu người ta hỏi từ bao giờ. Chàng chỉ muốn được một chỗ tĩnh mịch để nằm yên mà nghĩ lại cảnh đau đớn để khóc, nhưng ai cho chàng được đau đớn được khóc? Hồ được ngồi nghĩ ở trong buồng, hồ nghĩ đến Lan mà suốt lệ sắp được tuôn trào ra cho đỡ tấm tức, chàng đã bị gọi ra nhà ngoài để gương vui tiếp một bọn mới vào mừng, mà những câu chúc, những chuỗi cười, như đâm vào ruột chàng cho thêm tan tác! Suốt ngày, nào lời đoán sau này chàng sẽ đi tri huyện; nào lời chắc chàng sẽ giàu có, làm rạng vẻ cho dân làng; nào tiếng pháo nổ ùng tạch, nào tiếng kỳ cạch già giò; thì chàng tưởng tượng như Lan nỉ non khóc lóc, như thân lương tâm máng diếc, mia mai, khiến cho chàng nghe mà khúc lòng tê tái.

Bỗng có thằng bé con gọi Diệp ra một chỗ, đưa cho bức thư, nói:

— Thưa cậu, cô Lan gửi cho cậu và dặn cậu cho cái gì để làm tin là đã đến tay cậu.

Diệp vội cầm lấy phong bì, thấy nặng, biết là bức thư dài lắm, nóng bóc ra, bèn móc túi định lấy bút chì biên nhận mấy chữ và hẹn Lan sẽ trả lời, nhưng trong túi chỉ có con dao tây sáu lưỡi móc lồng thông vào đầu dây sắt, Diệp vội đưa cho nó cả dây lẫn dao, và dặn miệng một câu, rồi xé phong bì ra xem giấy.

### *Anh Diệp*

*Nếu ngày mai là ngày đáng mừng rõ nhất đời của anh, thì em nên để anh được hoàn toàn vui vẻ, đừng đâu làm rối ruột anh bằng mấy trang giấy này làm chi? Nhưng khôn nạn thân anh, vì em biết rằng anh khổ, vì em biết rằng anh cũng chết một nửa tấm lòng như em, nên em đưa anh bức thư này, em không hối hận chút nào cả. Vậy thì mấy lời của người quý anh, người thương anh, người yêu anh, chẳng qua nó cũng chỉ làm nẫu ruột nhàu gan anh như tiếng pháo mừng anh, như tiếng người chúc anh mà thôi.*

*Anh ơi, những như anh với em, thì có ngờ đâu là trên đường đời hiu quạnh, anh đi một đường, mà em đi một lối! Có ngờ đâu là ngày mai anh phải đi đón người bạn trăm năm không phải là em. Có ngờ đâu là anh em ta phải ly biệt một cách đau đớn!*

*Thôi thì người ta ra làm sao, chẳng qua là tại số của Trời định trước cả, ta nên nghĩ thế để nhẹ cái sức mạnh của sự ngược đời của Tạo hóa mà gương sống vậy, chứ biết làm thế nào?*

Anh yêu em, em yêu anh, đôi ta vì cảnh ngộ mà yêu nhau, những tưởng một ngày kia được sum họp cùng nhau gây thành hạnh phúc, nhưng mà trời bất, ta nên cam lòng, buồn cũng thế thôi, khóc cũng thế thôi, anh ạ.

Em tự biết, anh không nở đứt ruột mà nhìn cuộc ái tình tang thương, như thế anh được an ủi rồi, anh không nên vì em mà nghĩ ngợi nữa. Anh nên lấy lòng nhân từ mà coi Thúy Liễu là vợ, anh nên yêu Thúy Liễu như yêu em, nói tóm lại, vì cuộc nhân duyên mới của anh đã thành rồi, anh nên quên hẳn em đi, mà làm đầy đủ bốn phận người chồng cho gia đình có lạc thú vĩnh viễn.

Em xin nói thực cùng anh rằng tuy anh cùng em trăm năm chẳng vẹn, nhưng em cũng cho như thế là đủ rồi, anh đối với em thì kính yêu, em đối với anh thì một dạ, thế thì dù chẳng đã cưới xin như vợ chồng, nhưng về tinh thần cũng đã nên nghĩa. Cho nên em coi như tơ duyên trước vẫn lành, mà anh thì phải đi vắng xa. Bởi vậy, em không buồn tủi, thì anh chẳng nên khóc làm gì.

Khốn nạn, anh Diệp ơi, em vừa khuyên anh đừng nên khóc lóc, mà hay đâu nước mắt của em nó đã ràn rụa ra đây rồi. Thôi thì em cam chịu tội cùng anh, cho phép em khóc nốt một lúc nữa cho hả dạ vậy. Ừ mà tội gì không khóc, ta nên khóc cho hết nước mắt đi, cái nước mắt này cũng chỉ được phép vì anh mà tự do rỏ xuống có đến ngày hôm nay nữa là hết. Đến lúc này ta nên than thở cùng nhau cho thỏa lòng, kéo mai đây, anh bước sang lối đi khác, anh lấy vợ khác, thì dù em có khóc chẳng nữa, cũng chỉ một mình em biết mà thôi.

Anh ơi, mấy hôm nay em thấy đường sá họ sửa sang lại, họ vá đắp lại, ở đâu cầu họ bài trí đồ bái vọng, nhất là từ hôm qua, bên tai em nghe trảng pháo nổ, thì em như bị xé lòng, nghe tiếng giã giò, thì em như bị đâm ruột, suốt ngày em chỉ gục trên đồng chôn mà khóc, chẳng thiết ăn ngủ gì cả. Em khóc không phải vì em buồn cho em đâu, anh ạ. Số phận em như thế là đành rồi, nhưng em chỉ thương anh mà thôi, vì em chắc rằng anh tưởng thầy em và em giận anh lắm.

Không phải, không phải đâu, anh Diệp ạ. Thầy em vờ giận dữ anh, mà em cũng bắt buộc phải hất hủi cùng anh để cho anh khỏi bị hoạn nạn đấy thôi.

Em xin kể lại câu chuyện ấy.

Nguyên hôm ông Chánh án về nói chuyện anh, em đứng trong buồng, em nghe thấy hết cả. Ông ấy kể tội anh làm hại Thúy Liễu. Bà

nhà ta và thầy em thì không tin, nhưng đến khi ông ấy đưa cái giấy của anh viết cho con gái ông ấy, thì không ai còn bênh anh được chỗ nào nữa. Bà thì nổi giận, thầy em thì thờ dài, mà bụng em thì rối như mớ bòng bong, em thấy chán ngán vì anh quá, nên lúc ông Chánh án lên xe ra về, em không thể nào nhịn tủi thân, mà cảm được lệ.

Nhưng mà thầy em hiểu rõ cả chuyện đấy anh ạ. Lúc thầy em tiễn bà ra cổng thì vào ngay trong buồng em. Thầy em thấy em dương gục mặt xuống giường mà thốn thức, thầy em cũng mặc cho em được tự do đau đớn về anh, nghĩa là em đau đớn cho em nữa. Mà em biết rằng hẳn thầy em cũng tha thứ cho em cái lúc rẩu gan nấu ruột này, cho nên em không cần giữ gìn giấu giếm gì, vì em cho rằng nước mắt của em tuôn ra một cách chánh đáng.

Một lúc, em gượng dậy, thầy em gọi em lại mà bảo:

- Con ơi. Điệp nó phải lừa ông Chánh án thật đấy. Thầy đoán cả chuyện rồi. Nó thực thà quá, nó không hiểu cái ý định sâu sắc của ông ấy từ lâu, nên đến bây giờ khó gỡ. Nếu nó nhất định kháng kháng vì nhà ta mà chối từ lời ông Chánh án, tất nó bị hoạn nạn, khổ một đời. Thầy thương nó lắm. Thầy không muốn nó vì mình đến nỗi bị vạ lây, con nghĩ sao?

Em nghe thầy em nói, cảm động quá, lại bưng mặt khóc, không sao trả lời được. Thầy em mới giảng nghĩa những nỗi anh mắc lừa cho em nghe, rồi đoán trước những việc xảy ra cho anh. Em càng thương anh. Nếu em cứ ích kỷ, nếu em cứ muốn cùng anh kết nghĩa trăm năm, thì anh sẽ bị hại một đời, âu là em quyết hy sinh hạnh phúc cho anh được sung sướng. Dù anh không được thật sung sướng, anh cũng không đến nỗi mắc vạ gió tai bay.

Em thương anh, em quý anh, em yêu anh, thì bao giờ em cũng thương, cũng quý, cũng yêu anh. Em định được việc này, em lấy làm hả dạ lắm, cho nên rồi thầy em bảo em sang bên nhà, cốt gặp anh, và vờ làm cho anh mất hy vọng về em đi.

Nhưng khôn nạn, đứng trước cái ái tình nồng nàn, đậm thắm, cao thượng, cái ái tình nó ăn rễ đã sâu vào trong tim em, em thấy em nhu nhược quá, dù em cố làm ra mặt lạnh lẽo, nhưng có được đâu, bất giác cái giả dối nó làm em khổ tâm đến nỗi bật ra tiếng khóc.

Em cũng biết rằng anh không thương yêu Thúy Liễu mà bất đắc dĩ anh phải bạn cùng Thúy Liễu suốt đời, thì anh vui về thể nào

được. Nhưng em xin anh một điều, một điều nó giúp nốt cho ý định của em được hoàn toàn, là anh quên em đi và yêu lấy Thúy Liễu. Anh nên hiểu rằng Thúy Liễu là vợ anh, anh phải vì bốn phận, vì lương tâm mà yêu Thúy Liễu: dù bây giờ ái tình chưa có, nhưng không nên vì một lẽ gì mà cứ nhớ đến em mãi được. Vì em chỉ là người yêu của anh có đến ngày hôm nay mà thôi, còn từ mai, em xin anh trả lại tấm lòng cho em, anh nên quên em đi, chứ nào anh có quyền nhớ em mãi được. Và nếu cứ vì có em đứng giữa, mà anh với Thúy Liễu hờ hững cùng nhau, thì em không muốn thế đâu, em không muốn thế đâu, em không ác được thế đâu.

Rồi đây, em chắc sẽ có người bạn trăm năm tốt như anh, anh đừng thương em nữa. Em sẽ quên anh để em làm đầy đủ bốn phận làm vợ người ấy.

Cứ kể ra thì cũng đau lòng đấy, anh nhỉ... Nhớ nhau mới khó, chứ quên nhau thì còn gì dễ hơn! Rồi ra anh cùng em có muốn gặp gỡ cũng chỉ mong họa là ở trong giấc mộng, nhưng biết có mộng thấy nhau hay không?

Đau đớn làm sao! Anh ơi! Em đã cố nói lảng ra chuyện khác mà lại nghĩ đến nỗi buồn. Em xin lỗi anh vậy, anh Diệp ơi! Đến đây em không thể cầm được nước mắt nữa. Ô hay! Sao từ hôm nọ đến nay, nước mắt em chảy ra nhiều quá lắm thế này, mà viết bức thư, em không ngờ tốn nó nhiều hơn mực!

Anh ơi! Lan hôm nay không được vui vẻ như Lan của anh hôm mười sáu tháng năm nữa đâu; Lan hôm nay không được đầy đà như Lan của anh hôm nọ nữa đâu anh ạ.

Tấm hôn em anh lấy mất cả rồi, mai anh mang nó đi thì em lấy gì em sống được, hở anh? Em chỉ có một tấm lòng yêu mà thôi, cái tấm lòng yêu ấy em đã để dành cho anh, em đã trao cho anh từ lâu thì còn có thể lấy lại thế nào mà yêu người khác được nữa; đời em chỉ có thể yêu được một người, đời em chỉ có thể yêu được một mình anh, em không thể nào phụ bụng anh mà chia xẻ cho người khác nữa! Ngán cho em mới 20 tuổi đầu, tấm lòng chưa sống mà đã chết! Anh Diệp ơi, anh yêu em làm gì, anh quý em làm gì, để đến nỗi ngày nay ruột em đau như cắt thế này, anh ơi!

Đến bây giờ em mới hiểu biết rằng ái tình nó làm cho người ta được sung sướng ít, nhưng phải cay đắng nhiều. Từ nay em quyết xa nó, coi nó như kẻ thù, không bao giờ em dám mơ màng đến nó nữa.



*Em viết đến đây mà run tay. Thôi thì em cũng cố vài hàng chữ nữa để chúc anh chị được bách niên giai lão, và xin anh đừng nghĩ đến em.*

*Còn như em, tuy chẳng được làm vợ anh, nhưng em cũng xin phép anh nhận em là một người em gái thân yêu của anh vậy. Em gọi sẵn anh là anh ngay từ đầu bức thư này cũng là ý ấy. Rồi một đôi khi anh có về làng, xin anh cứ coi thầy em và em như trước bởi vì thầy em và em đều hiểu bụng thủy chung của anh, không hề trách giận anh một tí nào cả.*

*Thôi, em xin chào anh, và mong rằng anh sẽ vì em mà vui vẻ với Thúy Liễu; còn như em, nếu anh vương vít ít tình cũ, thì em xin hò hẹn cùng anh đến kiếp sau.*

*Từ biệt anh,*

NGUYỄN THỊ LAN

Diệp đọc xong thư, thần hồn phiêu động, tâm trí như bay như cuốn đi đâu, chàng nhìn lại nét chữ nhòe mà không cảm lòng đau nữa. Nào chàng ngờ đâu ông Tú và Lan lại hy sinh cả sự sung sướng cho chàng được yên thân! Chàng như điên như dại, vào buồng trùm chân, đọc kỹ bức thư một lượt nữa.

Rồi đọc đến hai lượt thì càng thấm thía, đến nỗi nhàu cả tờ giấy.

Diệp đang mơ mơ màng màng về mấy chỗ làm cho Lan đau lòng, và nghĩ trả lời, bỗng có người gọi chàng ra ký sổ trạm.

Người phu trạm đưa chàng một cái phong bì, chữ đề xấu quá, và rất lạ; bóc ra, chàng đoán mãi không biết là của ai vì không ký tên. Thư rằng:

*Thưa Cậu,*

*Chúng tôi nghe tin cậu sắp lấy cô Thúy Liễu, chúng tôi rất lấy làm yên tâm, vậy có mấy lời mừng cậu và cô Thúy Liễu.*

*Nhưng chúng tôi có một điều không thể giấu cậu được, là nhờ cậu làm phúc trông nom chu toàn cho cái thai ở trong bụng cô Thúy Liễu, nếu sau này nó có được làm người, chúng tôi xin cậu lấy lòng nhân từ mà nuôi nấng nó cho tử tế thì chúng tôi lấy làm cảm ơn cậu vạn bội...*

Đọc xong, Diệp choáng người, như bị cảm, run lên, lạnh toát cả chân tay! Rồi sợ ngã, chàng vừa nức nở khóc vừa chạy vào trong buồng, nằm đóng chặt cửa lại.

Rồi giữa trưa hôm sau, khi sáu chiếc ô tô ông Chánh án thuê để Diệp rước Thúy Liễu về đến nhà, mà yêu, mà quý, mà làm bạn trăm năm, thì chàng nghe tin Lan vừa mới bỏ nhà đi đâu mất! Chàng rụng rời chân tay, rú lên một tiếng, rồi ngã ngất xuống sân gạch.

## XI

### DUYÊN MỚI

Cưới xong, Diệp bàn với mẹ định cho Thúy Liễu ở nhà quê một tháng để đi lại các nơi họ hàng, nhưng ông Chánh án không nghe, lại bắt Diệp vào trong dinh ở gởi rể.

Diệp ở gởi rể, lấy làm bực dọc quá, nhất là không được lúc nào tự do mà xem lại bức thư của Lan để rõ thêm vài giọt lệ khóc người yêu vì mình đến nỗi ngày xuân má hồng phai lạt. Diệp chỉ được nghĩ ngấm nghĩ ngấm đến Lan mà thương thầm khóc vụng mà thôi. Cái thư của Lan, chàng quý như mấy trang tuyết mệnh, nên trân trọng giữ kín, gấp trong bìa quyển sách cũ cất tận dưới đáy hòm, chàng định trả lời Lan ngay chiều hôm ấy, nhưng mấy lần cầm bút, chưa viết mà nước mắt đã ràn rụa, kể đến tiếp bức thư sau, thì tâm hồn bối rối, không nghĩ ra được một chữ nào nữa. Đến bây giờ, bẽ thảm non xa, mà bóng chim tăm cá, biết cố nhân ở những đâu đâu?

Diệp muốn rõ Lan đi đâu, nên đến chủ nhật, xin phép bố vợ về thăm nhà, nhưng chàng bị giữ lại để đi chào các người họ nhà vợ.

Diệp viết thư về thăm mẹ và thăm ông Tú, nhưng thư có đi mà tin không lại, chàng càng không hiểu ra sao. Có lần chàng được nghỉ lễ hai hôm, định về quê, nhưng ông Chánh án ngăn lại và bảo:

- Không cần, để đến Tết về một thể.

Diệp lấy làm đau lòng lắm. Thế là chàng được vợ thì mất mẹ, mà mẹ chàng mất cả con lẫn cháu! Chàng nghĩ thương mẹ thui thui một mình những tưởng con đi làm thầy Phán để trả nghĩa, gia đình được đoàn tụ vui vẻ, chứ có ngờ đâu đến nay mẹ chàng vẫn phải đăm ngược chạy xuôi, lo lắng vất vả, túng quẫn từng đồng xu, vậy mà con ngấm nhiên đóng một vai công tử ở vào nơi tiền nghìn bạc vạn, coi của như rác, khinh người như mế!

Giá ai biết cái cách sinh hoạt của bà Cử khổ sở dường bao, lại thấy Diệp được sung sướng lịch sự như thế này, nay ở tờ hôn kính đi chỗ nọ, mai xe lửa hạng ba đi chỗ kia, hầu người này, chào người khác, mà đến mẹ thì chẳng đoái hoài, ắt hẳn cho chàng là bất hiếu. Nhưng oan cho Diệp quá. Chàng ở đây, có chịu được những cái đài các đâu. Nhiều khi chàng thấy nó phiền phức, tọc tịu, khó chịu quá. Nhất là chàng bị ông Chánh án bắt mặc quần áo tây, chải đầu bóng và tập tành lối giao thiệp theo kiểu nhà quan, lại sáng sửa bờ diêm tâm, chiếu "phố mát" trắng miệng, chàng sức nghĩ đến mẹ bỏ nấu áo vải, phải lo chạy bữa gạo hôm sau, thì miếng đỉnh chung nuốt vào mà hai hàng lá chá. Lắm lúc chàng thèm thưởng cái cảnh nghèo túng thuở trước ở cạnh mẹ.

Diệp tự cho là khốn nạn nhất trong những người khốn nạn, Thúy Liễu dấy Lan đi để tranh lấy địa vị mà chàng phải nhận là vợ. Ông Chánh án lừa chàng làm cho chàng cùng Lan phải chia uyên rẽ thủy, lại giết của chàng cả chữ hiếu lẫn chữ tình, mà chàng phải gọi là bố vợ! Đau đớn cho chàng nữa là Thúy Liễu có mang, đích thực có mang rồi! Hèn nào ông Chánh án chẳng cố ép chàng lấy Thúy Liễu, mà bỏ cả tiền bắt cưới ngay lập tức! Chàng căm hờn ông Chánh án khinh chàng không bằng con chó; con chó, đánh nó, nó còn biết kêu, chứ chàng đã mắc vào tròng là chịu chết mất ngáp. Vậy ra chàng hèn quá, nhục quá. Nghĩ đến nguồn cơn, chàng uất lên, rạo rức trong người chỉ mong thổ máu ra để được chết!

Nghĩ lại mấy dòng chữ nguệch ngoạc trong thư nặc danh thật là những mũi tên độc bắn vào trái tim chàng cho chàng thật chết. Mà thực, chàng chỉ sống về phần xác, còn phần hồn, Lan đã lấy đi từ lâu, nay lại mang nó đi đâu mất rồi, tìm đâu cho thấy nữa! Mà chàng còn muốn tìm nó về làm chi? Như thế chàng có sống cũng chỉ là sống gương, chờ cho đến ngày thần chết làm phúc lia cho một nhát hái, để được vùi nốt cái đời thừa xuống đất cho xong nợ mà thôi. Ngày nào xem báo, chàng cũng để ý tìm kỹ xem có vụ trảm mình không. Nhưng chàng cho là nếu Lan quả thật chết, thì nàng hết khổ, hết đau trước chàng! Song chàng lại thương hại, chẳng hay hồn bạc mệnh bơ vơ nơi đất khách, nắm mồ vô chủ, có ai đắp diêm cho không? Chẳng biết Lan có được lên cảnh Bồng lai, hay lại thành ma đói ma khát! Chàng chỉ mong hỏi thăm người ta tìm được đến má Lan mà lán, mà than, mà gào, mà khóc, cho hết hơi đi, cho lá người đi, cho kiệt sức đi mà ôm khối tình theo người yêu xuống chín suối!

Bây giờ chàng phải bỏ Lan mà nhận lấy người vợ thừa của ai làm vợ mình, nhận lấy đứa con của ai làm con mình, chàng cho rằng nước đời sao lại éo le hiểm hóc đến như thế? Cái bức thư ấy, chàng cũng giữ kỹ và kín như bức thư của Lan, nhưng sống để bụng, thác mang đi, chàng quyết chôn chặt tận dưới đáy lòng, nhất định không hề thổ lộ tâm sự ấy cho ai biết hết. Trước chàng định dùng cái thư ấy làm khí giới để phá tan đám cưới, nhưng mà hở môi ra những then thừng, thì thà cứ bí mật mà dò xét Thúy Liễu. Lắm lúc chàng nghĩ, nếu có phải Thúy Liễu hư thật, thì chàng cũng nên đại lượng mà thứ cho. Vì sự đại độ ấy là ở thời kỳ Thúy Liễu chưa thuộc về chàng, song chàng động nhìn thấy mặt vợ, thấy mặt bố vợ, thì cái lòng nhân từ quảng đại đã phải nhường ngay chỗ cho cái ghét, cái khinh, cái thù!

Những nguồn cơn thắc mắc ấy làm cho chàng phải đổi cả tâm tính. Suốt một tháng đầu, vì nghĩ ngợi, buồn bực, uất ức quá thành ra chàng sinh ít nói năng, mà soi vào gương đã thấy trên má vẽ rõ ra hai nét răn như người mếu. Tỉnh thoảng đêm thường trần trọc chàng cố nhắm mắt đi để được nằm mộng thấy mẹ, thấy Lan và ông Tú, nhưng mà không gặp bao giờ.

Thường những buổi trưa, công việc ở tòa xong, Diệp hay lúi húi ở ngoài hiên vuốt ve mấy chậu hoa lan. Chàng yêu quý nó lắm, nên rất chăm bón xối, mà thương ở đây có lẽ chàng chỉ thân với mấy chậu lan ấy mà thôi. Buổi chiều, chàng lại thơ thẩn đi chơi một mình, hoặc đứng bên bờ sông nhìn dòng nước nao nao, hoặc đứng trước nghĩa địa ngắm nấm đất cao thấp. Chỉ có bờ sông, chỉ có nghĩa địa là chàng thấy hợp với cái tâm sự đen tối, u uất, lạnh lùng của chàng mà thôi, mà đối với cái cảnh nó du dương con sấu man mác, chàng thấy nhẹ nhàng dễ chịu lắm.

Một hôm chủ nhật, Diệp nhớ nhà quá, buổi chiều tía lan xong, mới vợ vẫn đi ra chơi chỗ mọi khi. Một dải sương trắng đục ngùi ngùi bốc lên cạnh rặng tre gió bắc căm căm, vì vút thổi như rên rĩ trong tầng lá, chàng nhìn về đằng đông, chỗ phía làng Văn Ngoại, mây trời mù mịt, cảnh tình khơi nhắc tấm lòng thần hôn. Chàng đứng thờ đến tận lúc tối sập mới trở ra về, thì đi nửa đường, chàng gặp ngay người lý trưởng ở quê chàng lên tỉnh có việc.

Thôi thì mừng mừng tủi tủi, chẳng thân cũng như được sống lại, khác nào như cây cỏ đại hạn gặp tuần mưa! Từ ngày lấy vợ, đến tận hôm nay chàng mới thấy mặt một người mà chàng không ghét nên chàng giữ lại đứng bên gốc cây, nói chuyện mãi không muốn dứt.

Chàng hỏi thăm tin nhà, biết mẹ và ông Tú vẫn bình yên, lấy làm mừng lắm. Rồi người lý trưởng lắc đầu, ngậm ngùi nói:

- Bà thì ế hàng lắm, cậu ạ, mà cứ hỏi thăm hôm nào là chủ nhật, thì bà lại nghỉ buổi chợ, vì bà cứ tưởng cậu về chơi. Ông Tú vẫn đi lại đàng nhà thân như trước, nhưng từ ngày cô Lan bỏ nhà mà đi, ông Tú buồn quá. Bà cũng ngờ ngẩn cả người, nhất là mong cậu về mà không thấy. Mấy hôm đầu, ông Tú phát ốm, nhưng rồi ông cố gượng đi tìm cô Lan, song dò la mãi cũng chẳng thấy tin tức gì cả. Có người đoán cô phẩn chí mà đi tự tử, có người đoán cô cắt tóc đi tu rồi, nhưng không lấy gì làm đích xác.

Điệp ngẩn ra nghe, trong bụng nao nao; cái hình ảnh Lan, cái nỗi khổ tâm của mẹ chàng và ông Tú lại như diễn ra trước mắt, chàng thở dài. Người lý trưởng nói tiếp:

- Nhưng mãi đến hôm kia, có người đến chơi với ông Tú nói chuyện rằng trong cái chùa gì về vùng Bắc Giang, mới có người con gái đến xin ở được một tháng. Ông Tú lập tức đến tận nơi, hỏi thăm những người trong chùa, thì không biết có phải cô Lan hay không vì không được giáp mặt, nhưng cứ như người ta tả hình dung, thì đích là cô Lan, không còn sai nữa, song chỉ còn ngờ một điều là sao cô Lan mà người ta lại bảo đến ba mươi tuổi, và hay cầm con dao tây sáu lưỡi có cái dây sắt để khóc. Phải, cô Lan đâu lại già thế, mà ông Tú bảo cô ấy làm gì có con dao ấy bao giờ?

Điệp cảm động quá, không thể cầm được nước mắt, nức nở, khóc, nói:

- Đích là Lan rồi! Trời ơi! Thảm thiết thế này ư!

Người lý trưởng tìm lời an ủi Diệp rồi hỏi:

- Sao cậu mợ không đón bà lên đây mà ở cho vui có được không?

Câu nói vô tình Diệp nghe như thất ruột, bèn chẳng giấu giếm gì, chàng kể cả cho người làng nghe cái cách cư xử của ông Chánh án, nhưng dặn giấu đừng nói với mẹ. Chuyện trò được một lúc nữa thì kèn tám giờ nổi hiệu làm cho Diệp sực nhớ ra phải về ăn cơm, chàng bèn hỏi thăm chỗ trọ của người lý trưởng để hôm sau ra chơi. Người ấy dặn Diệp và bảo:

- Cậu có gởi tiền về đỡ bà, thì đưa tôi mạng cho một thế.

Lại như bị một phát đạn đưa thẳng vào trái tim, Diệp lặng đi không trả lời được nữa.

Chàng lấy làm xấu hổ, nhục nhã với người lý trưởng quá, vì chàng linh lương về, có được giữ đồng tiền nào đâu! Được bao nhiêu, Thúy Liễu lấy mất cả rồi, mà hàng ngày tiêu vật, chàng vẫn phải ngửa tay xin vợ! Hiện nay trong túi chàng không có được một trinh! Chàng vẫn định cuối tháng này thì gửi tiền về nhà, nhưng cái tập giấy bạc mà nhà nước trả công cho chàng, thì bố vợ chàng đã giữ nghiêng lấy mà đưa cho vợ chàng mất rồi, như thế biết Thúy Liễu có để cho chàng cái gì mà phụng dưỡng mẹ chàng hay không? Nhưng nhất định chốc nữa chàng bảo vợ đưa hai chục bạc để cho đem về biếu mẹ trước.

Điệp đi chơi lâu, cả nhà phải chờ cơm, ông Chánh án giận lắm. Từ hôm cưới, ông thấy con rể lạnh lùng, ra ý khinh khỉnh, thì đâm ra ghét, nên Diệp muốn gì ông cũng không cho bao giờ, nhất là Diệp xin về nhà quê, thì ông lại càng không muốn cho phép, vì đã khỏe lãnh đạm với nhà vợ thì ông không để Diệp đâm thắm với mẹ đẻ cho bõ hờn.

Lần này thì ông Chánh án không nhìn như mọi bận nữa; ông mắng chàng thậm tệ. Diệp vừa mới gặp một người làng âu yếm, vừa mới được nghe mấy cái tin xé ruột xé gan của những người thân, nay bước vào cái gia đình rất những kẻ thù mà chàng bị hắt hủi khinh bỉ, nên chàng không chịu, bèn giữ giọng cãi bướng. Ông Chánh án đỏ mặt tía tai, cời phờn phật cả tràng khuy áo "gilê" ra rồi đập bàn đập ghế để gắt. Bà Chánh án thấy chồng thịnh nộ, lại thấy con rể hỗn hào, cũng tức tốc ra mắng nhiếc Diệp, rồi xói móc những là con nhà hèn mọn được nương tựa của quan mà vô lễ vô phép; những là bắt nhân bạc bèo, toàn học thói sở Khanh để dền lại cái nghĩa nặng ân sâu; Thúy Liễu thấy âm âm sợ tai tiếng ra đến ngoài, bèn lúi chổng vào buồng, rồi ngụyt một cái, đóng cửa lại, và gây sự để bênh cha mẹ. Diệp bị cả nhà xâu xúm bắt nạt, tức mình quá, thành ra hai vợ chồng cãi nhau một trận rất kịch liệt. Thôi! Thế là xếp cả chuyện bảo vợ đưa tiền!

Chỉ có lần này cãi nhau Diệp mới phải nói với Thúy Liễu lâu và nhiều nhất, còn mọi ngày hai vợ chồng ấy rất lãnh đạm với nhau.

Từ ngày Diệp biết Thúy Liễu có mang, thì chàng không hề nói lộ với ai cả; đến ngay như Thúy Liễu, chàng cũng không cho hiểu rằng mình đã rõ đến tận tủy, tận xương, chàng chịu cắn răng buồn khổ một mình để dò xét xem Thúy Liễu chứa với ai. Vì vậy chàng đối với

Thúy Liễu vẫn như thường, không tỏ ra một ý gì là ngờ vực, nhưng cứ đến tối, thì chàng định bụng không cho Thúy Liễu được gặp trước khi đi ngủ bao giờ.

Tối nào Điệp cũng giả vờ xem sách hoặc bận bịu công việc ở nhà ngoài đến tận khuya, liệu chừng Thúy Liễu ngủ rồi, chàng mới vào buồng, mà động dặt mình là giả cách ngủ ngay lập tức. Cũng có hôm Thúy Liễu thức khuya chờ chồng, nhưng ít khi thôi, vì Thúy Liễu chịu ăn chịu ngủ lắm, mà gặp phải cái đêm bất ngờ ấy, thì Điệp nhân đó kêu đau bụng, hoặc ôm đầu kêu rức, rồi nằm xuống ngay khò khò.

Thấy cái thái độ lạ lùng của chồng, Thúy Liễu không hiểu ra sao, nhưng chắc lấy làm khó chịu lắm. Hẳn Thúy Liễu cũng có thể đoán phỏng được là chồng biết cái tội mình, nhưng chẳng lẽ lay ông tới ở bụi này, ngượng quá!

Nhưng mà, một tháng, rồi hai tháng, rồi lại đến ba tháng, tuy Thúy Liễu chẳng lay ông tới ở bụi này, nhưng cái thai nó cứ lay ông tới ở "bụng" này, mỗi ngày một rõ. Thấy cái bụng căng thì Điệp đối với vợ càng tủi, càng nhục, càng căm, càng hờn, mà Thúy Liễu cũng đối với chồng càng căm, càng hờn, càng tủi, càng nhục. Cứ thế rồi hai người thành ra ngấm ngấm mà chán nhau, mà ghét nhau, mà thù nhau. Chứ người ngoài thấy vợ Điệp có mang, thì họ mừng và khen:

- Mợ ấy mấn lắm nhỉ!

Nhưng ai rõ chuyện hơn lại thì thào:

- Cậu mợ ấy đi lại với nhau từ ngày quan còn ở phủ kia mà!

Bà Cử ở nhà chờ con về, hết chủ nhật này sang chủ nhật khác, nhưng phương trời thăm thẳm, thư thường tới người không thấy tới, nỗi nhớ nhung như hun đúc tấm can tràng. Song Điệp được đi làm, được ở trong dinh với ông Chánh án, được ông dạy bảo bèn vục vục cho, thì bà rất yên lòng mà chịu một mình ở nhà làm ăn vất vả.

Hôm ba mươi tết, là ngày Điệp báo tin được nghỉ sẽ về, bà dậy từ tan canh, mong mỗi từng phút. Bà chờ cơm sáng đến tận giữa trưa; không thấy con và dâu về, bà nóng ruột quá nên ăn vội xong, bà cấp nón ra chợ Gỏi đứng ở gốc đa, ngóng từng chuyến ô tô một.

Đến tận chiều sẫm, hai vợ chồng Điệp mới về tới nơi. Bà Cử mừng cuống lên, chạy ra xe đón và hớn hờ xách va ly hộ. Bà thấy Điệp gầy gò hơn trước thì chỉ biết thương con làm lung nhọc nhằn, nào bà có hay đâu rằng Điệp đã phải đẩy dọa tâm hồn nên xác thịt phải kém sút. Bà

lại thấy con dâu có mang thì càng mừng, mừng rằng nhà có phúc được con độc sinh cháu đàn, nhưng nào biết đâu cái thai của Thúy Liễu chỉ là vốn riêng của nàng đem về nhà chồng làm của hồi môn!

Thúy Liễu đã chán chồng, đã ghét chồng, đã thù chồng, nay lại trông thấy mẹ chồng nhà quê quá, ăn mặc như con vú, thì lại xấu hổ. Cho nên vừa bước chân xuống xe ô tô, Thúy Liễu thấy một người tối tàn chạy ra đón mà mình phải chào là đê, thì phải phát ngượng với khách qua đường.

Hai tình đã khác nhau, mà hai cảnh lại tương phản, nên Thúy Liễu khó chịu bội phần, nhất là mẹ chồng ăn nói hỏi han những câu cục mịch, thì cái tính khinh người là cái tính thông thường của phần nhiều các vị tiểu thư, Thúy Liễu lại đem về mà điểm vào tinh thần những câu đối đáp với bà Cử.

Thúy Liễu phải đi bộ từ chỗ xuống xe đến tận nhà, tuy không xa, nhưng lấy làm bực dọc quá. Tới nơi, nàng vào trong nhà, lại càng thấy chán ngán. Hôm cưới, lạ nước lạ non, nàng không dám nhận kỹ từng tí, vả những đồ đạc, thức trang hoàng, mượn đâu phải trả đấy, nay chỉ còn tro xác nhà tranh lụp xụp, trong kê vài cái phản khổ mà thôi! Thúy Liễu ở nhà ngôi quen đi rồi, nay chịu thế nào được? Nàng tủi thân, sao mình con nhà quan giàu có, sang trọng hẳn hoi, mà lúc xuất giá thì chồng chẳng ra chồng, mẹ chồng chẳng ra mẹ chồng, đến cái nhà ở cũng tiêu tụy xiêu nát làm vậy! Cử nhân mà làm gì! Thông phán mà làm gì! Rõ có tiếng mà không có miếng! Mà cực quá, cái tiếng ấy đã to gì bằng ai!

Mặt khó dăm dăm, Thúy Liễu ngồi hai tay bó gối mớm ở trên phản mà nhìn mẹ chồng, Diệp biết ý vợ, càng thấy chướng mắt và dăm ghét! Bà Cử có hiểu đâu! Bà ở dưới bếp dọn cơm, xào xào lại những món bà sắp sẵn từ buổi sáng. Những thức ngon thức lạ, bà để dành, vì bà quý con quý dâu, nhưng Thúy Liễu có dám dúng dũa vào đâu, chẳng biết đồ ăn có được sạch sẽ hay không mà cái mâm cái bát sao nó lụm thuộm quá!

Ăn xong, Thúy Liễu phải múc nước rửa mặt lấy, vì không có đầy tớ mà sai! Rồi những bà cô, ông cậu, ông chú, bà bác, cùng những họ hàng xa gần, thấy vợ chồng Diệp về, ai nấy cũng vào chơi hỏi thăm. Thúy Liễu bất đắc dĩ phải tiếp lấy làm bực dọc quá, vì các ông bà ấy ăn mặc không ai ra hồn người! Một loạt đều quê kệch như mẹ chồng, nghĩa là như hạng đầy tớ, vú, bõ nhà nàng cả.



Độ tám giờ, khách khứa mới về. Tâm sự buồn tênh, Thúy Liễu bèn đứng ra cổng chơi để tiêu khiển. Nhưng mà trời tối đen như mực, bốn bề vắng tanh vắng ngắt, thỉnh thoảng mới có tiếng người, thì lại là tiếng om xòm chửi nhau về đời nợ. Tết với nhất gì mà buồn khổ buồn sở thế này, pháo piéc chả có, chỉ rặt thấy chó cắn nhau ran lên mà thôi! Nàng vào sân, đứng nhìn trong nhà, những ngắm mẹ chồng, chồng với đồ đạc mà thở dài thở vắn!

Điệp kê dọn lại giường thờ cho chỉnh đốn.

Bà Cử gọi vợ Phán vào để bàn bạc sửa mâm cơm cúng ngày hôm sau. Thấy Thúy Liễu trả lời dăm dẩn, bà không để ý, song Diệp bực mình lắm. Nhưng Thúy Liễu có phải vợ chàng đâu, mà chàng cần phải bắt bẻ dạy dỗ, khuyên bảo? Chàng coi chẳng qua cũng như cái bướu, cái gai, mà số chàng phải chịu đựng.

Sáng hôm mồng một tết, bà Cử đã đánh thức Thúy Liễu dậy từ tờ mờ sáng để xuống bếp làm cỗ cúng. Rét quá, sớm quá, Thúy Liễu còn ngái ngủ, nhưng chẳng đúng tay vào thì sai ai? Nàng lấy làm vất vả lắm!

Tết nhất nhà quê thật là tẻ ngắt. Chỉ có dăm ba bánh pháo ngăn quèn của vài nhà bên cạnh. Còn thì họ chỉ chúc nhau suông mà thôi! Chả bù với ngày hôm nay ở các phủ, huyện, từ sáng sớm đến chiều, trong dinh không mấy lúc ngớt tiếng pháo, mà xác pháo đỏ ngòm cả sân. Thúy Liễu đâm nhớ cảnh phú quý.

Phải bó buộc nhiều cái không chịu nổi, đến ngay trưa mồng một, Thúy Liễu sắp sửa đồ đạc, xin về tỉnh. Bà Cử ngăn người ra vì nhớ con dâu, nhưng lưu lại thế nào nàng cũng nhất định nàng nặc đời đi, Diệp mặc kệ cho Thúy Liễu tùy ý, vì chàng có muốn được gần vợ tí nào đâu! Thúy Liễu ở nhà, Diệp không có lúc nào được than thở riêng nổi mình với mẹ cả.

Lúc Thúy Liễu xách va ly đi ra, bà Cử ngậm ngùi thở dài bảo:

- Thôi, để đến ngày vợ ở cử thì để lên chơi một thế.

Điệp được ở nhà một mình, mới kể lể với mẹ cách cư xử của nhà vợ, và vợ, nhưng vẫn giấu việc Thúy Liễu có mang, vì chàng chắc nếu mẹ được tin ấy, thì không khéo bà nghĩ ngợi héo hon dần mà chết mất, cho nên thà một mình phải nuốt đắng ngậm cay còn hơn. Bà Cử khuyên Diệp nên ăn ở với ông Chánh án cho phải đạo, vì ông vừa là ân nhân, vừa là bố vợ, lại vừa là quan thầy, không nên bướng bỉnh mà ông phải để tâm buồn bực.

Hỏi về Lan, Diệp biết rằng hiện Lan ở chùa Phương Thành thuộc tỉnh Bắc Giang, từ ga Kép đi vào ước chừng độ năm cây số. Lan nhất định đi tu suốt đời, mà nội người nhà đến thăm Lan không nhận tiếp ai cả, hai lần ông Tú và bà Cử đến tận nơi, nhưng Lan tránh mặt không ra, lại dặn những người trong chùa nói dối là không có.

Trong mấy ngày nghỉ ở nhà, Diệp có sang ông Tú vài lần. Nhưng nhà ông Tú vắng Lan, nó như cái nhà không hồn, cái nhà có người chết lạnh lẽo vậy. Chán ngắt! Trông ông Tú lúc nào cũng ngơ ngẩn buồn rầu và có vẻ già hơn trước, thì Diệp lại nhớ Lan. Nhất là chàng nhìn lại chỗ cột hiên mọi bận Lan đứng trông chàng, trong buồng mọi bận Lan ngáp ghé ra, thằng Xuân, em bé Lan, thì không có Lan mà tết này mặc áo cũ, cái coi trấu, cái hộp lược, đến nay không có ai người chủ trương. Nhưng từng ấy cái chưa làm cho chàng đau lòng lắm bằng cái ảnh Lan! Chàng liếc nhìn lên ảnh, tinh thần còn đậm, nhan sắc đương tươi, lại nhắc cho chàng nhớ tới xiết bao ân tình. Cứ động chàng thấy mặt Lan ở ảnh thì như bị lay động lớp sóng lòng nhưng chàng cứ thích đưa mắt lên, để được ôn lại những cái kỷ niệm của thời kỳ dĩ vãng đáng tiếc.

Chiều mồng ba tết Diệp phải từ giã mẹ và phải chào ông Tú lên tỉnh làm việc.

Đang ở vào giữa cảnh gia đình xiết bao thân yêu âu yếm, chàng từ nay lại phải trông thấy những mặt hằn thù, sinh ra chán nản công việc.

Đối với Thúy Liễu, chàng vẫn lãnh đạm như ngày chưa cưới. Có chồng mà cũng như không, không chồng mà cái bụng mỗi ngày một nghễ nghện, Thúy Liễu không chịu được đau khổ, một hôm nàng kể lẽ hết với mẹ rồi khóc.

Vốn trước ông bà Chánh án biết là cô con gái quý có mang, nên cho Diệp vào ngủ với Thúy Liễu và vợ ép gả cho chàng để che mắt thế gian và lừa chàng, tưởng công việc thế là êm, là hết bốn phận làm cha mẹ, chứ có ngờ đâu. Diệp lại tình quá đến thế này, nên cảm tức lắm, mới gọi chàng ra mắng một trận tàn nhẫn.

Diệp không cãi mà cũng không nói lại nửa điều, cứ coi như những lời thừa vô ích cho cái bụng dạ sắt đá! Rồi hết sáng đến ngọ, bà Chánh án dỗ:

- Cậu mợ chỉ là yêu quý anh, nên mới ép gả chị ấy cho anh, chứ cậu mợ có ngờ đâu là chị ấy lại hư đốn như thế. Thời thì anh cũng nên coi như số phận của anh nó thế, mà phận lấy đứa con. Anh nên nghĩ lại cái công cậu tác thành cho anh, mà không nên trái ý cậu mợ. Cậu mợ định rồi cho anh hai cái nhà ở Hà Nội, anh không nên bỏ lỡ dịp may.

Diệp nói:

- Con nào dám trái ý cậu mợ. Cậu mợ gả vợ cho con, thì con lấy, cậu mợ bắt con nhận cái thài, con nào dám chối từ. Từ trước tới nay, có vợ con làm chứng đó, con có hề nói đi nói lại một lời nào về chuyện ấy đâu? Mà con cũng sống để bụng, chết mang đi, chứ không dám than thở cùng ai cả. Hai cái nhà ở Hà Nội, nếu cậu mợ cho vợ chồng con, thì con xin lĩnh, bởi vì ngày sau con cũng cho cháu, chứ chắc gì con được ở ngày nào!

Bà Chánh án thấy con rề nói những câu sâu sắc, lại tức lắm nhưng cố nhịn:

- Vậy thì anh phải đi lại hỏi han chị ấy, chứ sao lại thờ ơ như thế? Hay có đứa nào nó xui xiểm gì anh mà anh nghe nó chẳng?

- Bẩm cậu mợ, chẳng có ai xui xiểm gì con cả. Tự nhiên ý nghĩ con nó khiến ra như thế mà thôi.

Vừa nói xong, bỗng Thúy Liễu ở trong buồng chạy ra, tay cầm cái giấy, quăng vào mặt Diệp ùng ùng nói:

- Thảo nào! Cậu giết tôi vì cái giấy này đây. Trời ơi!

Nói rồi, bù lu bù loa khóc.

Diệp giật mình, tưởng Thúy Liễu tìm thấy thư nặc danh kia, hóa không phải, chàng nhìn kỹ thì ra bức thư của Lan. Thúy Liễu khóc:

- Bẩm cậu mợ, ngay từ ngày cưới con, con thấy nhà con đối với con khác, cho nên con vẫn dăm nghi, chắc hẳn bị đứa nào cám dỗ. Thì đây, con lục hòm, thấy cái giấy này của con đi Lan. Con khổ lắm!

Rồi nàng vừa gào vừa khóc:

- Con đi Lan! Mà làm hại bà!

Diệp lặng người không nói được lời nào nữa. Ông Chánh án cầm thư lên đọc cho cả nhà nghe. Mỗi tiếng trong thư, lại như nhắc Diệp nhớ lại người xưa; Diệp sợ phát ra tiếng khóc, bèn đứng phắt dậy đi ra. Ông Chánh án, sắc giận ngầu ngầu trên mặt, gọi giật Diệp lại, nhưng chàng không quay cổ, cứ đi vào buồng nằm.

Một lúc Diệp thấy đùng đùng ở ngoài sân những tiếng chậu vỡ kêu loảng xoảng. Thì ra cơn ghen Thúy Liễu nổi lên, cô sư tử chẳng nể tay mà đập phá, hết cả những chậu lan đang nở hoa ở thềm nhà. Nhưng Thúy Liễu vẫn chưa hả cơn tam bành, còn lấy dao bấm nhỏ hết các giò lan, xé tan xé nát cái thư ra, rồi buộc cả lại mà treo ở cửa buồng, để ra vào thì lấy cái roi quất một cái và chửi rủa:

– Đồ đĩ, cướp chồng bà!

Hơn tháng trời, Diệp phải giày vò cực nhục nên mối thù càng to, Diệp quyết việc ly dị với Thúy Liễu.

Về phần cha mẹ vợ và Thúy Liễu cũng muốn nhân cái cơ ấy để Thúy Liễu ly dị chồng, nhưng chưa lúc nào được cái thư mới của Lan. Song ông bà vẫn xui Thúy Liễu kiếm chuyện sinh sự lôi thôi với Diệp để kiện nhau, khép luật cho dễ.

Một việc mà hai bên cùng muốn làm thì tuy không báo nhau, nhưng cũng dễ thành lăm, nên chẳng bao lâu, trên bàn giấy tòa án, Diệp đã trông thấy một lá đơn kiện chồng tình phụ của Thúy Liễu đệ lên ông Chánh án.

Nhưng Diệp vẫn lãnh đạm như không, khảng khái nói với bố vợ:

– Bấm cậu, con tưởng việc này chẳng phải xét xử lôi thôi cho mang tiếng với đời, con xin làm giấy cho vợ con đi lấy chồng là êm chuyện.

Ông Chánh án thấy Diệp khinh mạn, căm tức lắm không đáp; mà Diệp nói được câu ấy, thì lấy làm mát ruột mát gan.

Đến tối, sau một trận cãi nhau kịch liệt với bố mẹ vợ và vợ, Diệp lục hòm, lấy bức thư nặc danh bỏ vào túi, viết một cái giấy cho Thúy Liễu ly dị, rồi gói ghém quần áo nhất định ra đi, bỏ cả việc làm, bỏ cha mẹ vợ, bỏ cả vợ, bỏ cả cái thai trong bụng vợ.

Nhưng mà ngày mới vào ở trong dinh, Diệp trân trọng cất kỹ hai bức thư, nay ở trong dinh ra, chàng chỉ còn lấy ra được một bức. Máy trang giấy của Lan, viết bằng nước mắt và máu, chàng chỉ còn giữ được có thể để làm ghi tích tấc lòng của Lan thì đã bị Thúy Liễu xé dừ xé vụn vát vào đồng rác với bó lan bấm nhỏ mất rồi!

Thôi, nhưng mà được ly dị cùng Thúy Liễu, được ra khỏi cái gia đình đã giết chữ tình chữ hiếu của chàng, được khuất mặt những người đã đang tâm chia rẽ mối nhân duyên của chàng cùng Lan, đã dập tắt lửa lòng của đôi lứa thiếu niên tình sâu nghĩa nặng, Diệp thấy nhẹ nhàng khoan khoái như người tù được thoát ngục, như cây trong tối được thấy bóng mặt trời.

Diệp đáp xe lửa đêm về Hà Nội, rồi sáng hôm sau chàng không về nhà vợ, nhưng lấy vé đi ga Kép, để đến chùa Phương Thành tìm Lan. Xiết bao tâm sự ngọt một năm trời nó uất ức trong lòng bấy nay, Diệp không có người nào mà thổ lộ. Bấy giờ đi tìm Lan, tìm Lan ngay vào lúc cái tâm sự ấy còn mới mẻ nguyên vẹn thì được gặp Lan, Diệp sung sướng vì chàng sẽ tha hồ mà kể kể nỗi duyên mới, mà than thở mối tình xưa...

## XII

### TÌNH XƯA

Ngọt năm tháng trời nay, nào Diệp đi cưới Thúy Liễu, nào Diệp đi làm mỗi ngày hai buổi, kể sự đi thì đến mấy trăm mấy nghìn lần, nhưng chưa lần nào chàng đi hăm hở như lần này.

Diệp ngồi xe lửa, tính từng ga, mong từng phút, bên lòng chan chứa biết bao nhiêu hy vọng, khác nào như người ly biệt quê hương vài chục năm, đến nay được về nơi chôn rau cắt rốn.

Đến ga Kép, Diệp xuống. Nước non tuy lạ cảnh lạ người, nhưng là nơi có chùa Phương Thành, là nơi Lan đã từng in vết chân để đến một chỗ mà chôn chặt nỗi niềm riêng, là nơi mà Lan định gửi thân nương bóng cho qua một đời, vì không được mãn nguyện về chữ duyên cùng chàng. Diệp thấy thích mắt thân yêu quá. Những quả đồi, những ngọn núi, tuy vô hồn, nhưng đối với chàng nó như chan chứa vẻ tình thâm.

Theo con đường cái độ năm cây số. Diệp vừa rẽ sang bên trái, đã trông thấy nóc chùa xám xịt dưới chân đồi xanh xanh.

Diệp thốt thức, đứng lại ngắm.

Bốn bề quanh hiu, đàn chim xào xạc trên cây, nấp dưới bóng nắng buổi xuân tàn gay gắt. Làn mây trắng, vợ vẫn bay đi, làm hoen ố vùng trời xanh trong, lênh đênh như đám bọt ngoài bể. Chiếc bướm nâu đê ngọn sóng biếc uể oải theo gió. Mùi thơm cỏ bay lên, cái mùi quê hương thân yêu làm chàng phảng phất như được về nhà.

Diệp lại hăm hở đi, rẽ xuống bờ ruộng con con bên tay phải thì đến cổng chùa.

Cổng chùa đóng kín, nhưng có cái dây thòng lòng xuống để giạt chuông gọi mở cửa. Chàng đứng đó cảm động, trống ngực thình thình, giơ tay lên vớ lấy dây.

Nhưng trước khi gặp Lan để nói chuyện, chàng muốn đi dạo quanh chùa để được xem xét cho kỹ chỗ Lan ở đã, kéo mấy khi lại lên đây làm gì, vì chàng định bụng kể chuyện mình đã ly dị cùng Thúy Liễu và yêu cầu Lan nghỉ lại mà về nhà để chấp nối mối tình xưa.

Chùa có hàng rào tre non bao bọc, rậm và kín lấm. Điệp nhìn vào trong, thấy vắng vẻ quá. Sân trước rêu cỏ mọc xanh rì, cửa chùa đóng kín mít. Đến mé sau, chàng thấy một cái nhà lá, có lẽ là chỗ ở của vị sư, nên chàng cố ý lắng tai nghe, nhưng vắng tanh vắng ngắt không có một tiếng động. Chàng thương hại Lan mọi ngày vui tính, đến nay sao nàng chịu được cái cảnh buồn bã như thế này, chàng đứng dừng lại mười lăm phút, nhưng vẫn không thấy một tiếng gì. Chàng lại lò dò theo hàng rào đi một tí nữa, thì đến cái cổng chống, nhưng cũng đóng. Mấy con chó trong chùa thấy có người lạ thì sủa vang, chàng phải lánh ra ngoài ruộng xa, nhưng mắt vẫn cố lách nhìn vào khe lá tre để họa có thấy Lan đứng đó. Bỗng có một bà lão đi lại, đến trước mặt, và bảo chàng:

- Ông hỏi gì thì ra đằng cổng trước.

- Tôi hỏi thăm chú tiểu Lan?

- Chùa này rất sư nữ, cụ tôi không cho ai là đàn ông vào ngày thường đâu. Mà chả có chú tiểu nào tên là Lan cả.

- Có, có chú tiểu Lan đấy.

- Tôi làm hộ chùa này bao nhiêu năm nay, tôi lại không biết hay sao?

- Thế thì bà làm ơn bảo tôi có một người con gái chừng hai mươi tuổi, xin vào tu ở đây hỏi trong năm hay không?

Bà hộ mỉm miệng, như nghĩ đến một chuyện gì buồn cười, đáp:

- À, thế mà ông cứ hỏi chú Lan thì ai biết được!

Điệp mừng lấm, nói:

- Nhờ bà gọi hộ chú ấy ra, nói rằng có anh chú ấy tên là Điệp hỏi chú ấy.

Bà hộ ngạc nhiên nhìn Điệp:

- Tên chú ấy mới là Điệp chứ, sao ông lại bảo tên ông cũng là Điệp?

- Được, muốn tên là gì cũng được, bà cứ gọi chú ấy ra đây cho tôi.

Bà hộ lắc đầu:

- Ông nói như dễ lắm đấy. Có một lần ông gì nhận là đẻ ra chú ta đến, chú ta cũng không tiếp; lại có một lần nữa, bà gì trông giống ông, nhận là cô, chú ta cũng không ra nữa là ông! Mà chú ấy dặn giấu, sao hôm nay tự nhiên tôi buột mồm nói ra thế này!

Rồi bà hộ toan đi, nhưng Điệp nói:

- Không bà cứ nói tên Điệp, thế nào chú ấy cũng phải tiếp. Chú ấy giận thầy tôi, giận cô tôi mà đi tu, nhưng chú ấy chỉ bảo riêng có một tôi thôi, cho nên...

Bà hộ cười, lắc đầu:

- Chú ấy chẳng giận ai cả. Chú ấy chỉ giận duyên nên mới nhờ vả cụ tôi, chứ ông nói dối sao tên chú ấy là Điệp, mà ông là anh chú ấy cũng tên là Điệp!

Điệp thấy đích thực lắm rồi, nằn nì nói:

- Chẳng nói giấu gì bà, chính là chú ấy vì chữ duyên không được vẹn cùng tôi, mới chán đời như thế, nên lấy tên tôi mà đi ở chùa.

- Sao chú ấy lại bảo tên người ấy là Vũ Khắc kia mà!

Điệp cảm động, vội vàng móc trong túi lấy cái khăn mùi xoa có thêu con bướm ra nói:

- Chính tên tôi là Vũ Khắc Điệp, nghĩa là con bướm. Đây bà trông.

Bà hộ cười:

- Hèn nào một hôm chú ấy bắt được con bướm, chết ở đầu nhà, mà chú ấy không nỡ vứt đi, mới ép vào quyển kinh; lúc khô, chú ấy để vào cái khung tre, làm như cái ảnh, treo ở đầu giường.

Điệp thốn thức, lạnh cả người. Bà hộ tiếp:

- Nhưng mà rồi cụ tôi tưởng chú ấy sát sinh, nên máng mãi, và bắt chú ấy không được treo nữa.

- Thế bây giờ con bướm ấy đâu?

- Chú ấy khóc lóc mãi, nhưng phải nghe lời cụ tôi. Chú ấy bèn đào cái lỗ, bỏ xác con bướm vào một bao diêm, rồi chôn, chôn cả con dao tây sáu lưỡi của chú ấy thường cầm nữa.

- Tại sao chú ấy chôn con dao hờ bà?

- Nào ai hiểu được, tôi chỉ biết rằng từ hôm chôn con bướm và con dao, thì chú ấy không hay khóc nữa, chứ trước kia, nhất là ngày chú ấy mới đến, thì chúng tôi phải đặt tên chú ấy là Hồ Lệ đấy! Vì cứ cả ngày loay hoay với con dao mà khóc.

- Thế chú ấy chôn ở đâu?

Bà hộ trở tay vào đầu nhà, nói:

- Kia, kia, chỗ bên chậu Lan ấy.

Diệp cố cầm lại nước mắt mà dòm vào chỗ chậu cây, mà hỏi:

- Cái mô đất thấp kia, phải không bà?

- Không phải, cái cao mới là mả con bướm, còn cái thấp chú ấy chôn cành hoa Lan gãy đấy.

Mỗi câu bà hộ nói là Diệp lại thêm đau lòng thương Lan. Bà hộ bảo:

- Có một hôm tôi hỏi tại sao chú ấy không chôn ngay con bướm vào chậu Lan, lại chôn hoa Lan bên cạnh con bướm thế?

- Chú ấy trả lời thế nào?

- Chú ấy khóc bảo: "Trời bất thế". Chà! Nào ai hiểu được! Chú ấy cứ khóc luôn, mà nói chuyện với chú ấy thì buồn rưng rứt ấy!

- Chú ấy có đau ốm gì không hở bà?

- Có một tháng đầu, chú ấy ốm tưởng đã chết. Ngày nào cũng sốt mê mẩn, mà sốt nặng thế nào cũng không rời con dao ở trong tay ra! Một hôm chúng tôi bồn, mới giấu dao đi, thì trời ơi! Chú ấy bù lu bù loa như cha chết, làm như điên như cuồng, đến nỗi cụ tôi phải mắng chúng tôi mãi.

- Chú ấy quý con dao sao lại đem chôn nó đi.

- Tại chú ấy bảo không muốn nom thấy nó nữa.

- Thế sao bà không đào lên lấy con dao ấy mà dùng?

- Ai lại chơi ác thế, trêu cho người ta khóc thì mình được ích gì? Và ngày nào chú ấy không ra thăm một lượt.

- Chú ấy thăm vào lúc nào?

- Vào chính Ngọ, vì chú ấy bảo là lúc chú ấy đã phải trông thấy một cảnh đau đớn nhất đời chú ấy.

Diệp ngăn người, sức nhớ ra là lúc đám cưới mình đi đến đầu làng thì chuông đồng hồ nhà thờ làng bên cạnh vừa bắt đầu inh ỏi đánh. Hẳn là Lan đứng nhìn lũ xe ô tô thì đau khổ quá, nên mới



phần thân mà đi hẳn thôi. Nhưng Diệp bỗng nhớ rằng ông Tú nói chuyện Lan bỏ nhà lúc mười hai giờ, thì có lẽ Lan mới bắt đầu đi đã gặp đám cưới đến. Thế thì thương hại cho Lan quá! Hẳn là Lan muốn đi, để đoàn ô tô cưới đến nơi tránh được nỗi gai mắt, nhưng ngờ đâu Lan đi muộn quá. Diệp rơm rớm nước mắt hỏi bà hộ:

- Chú ấy có chăm chỉ làm lụng không, hở bà?

- Trước thì chú ấy buồn và khóc luôn, nhưng cụ tôi khuyên dỗ, và giảng giải mãi, bắt chú ấy học kinh: từ khi chú ấy chôn con dao và con bướm, chú ấy thôi không khóc nữa, mà chăm chỉ làm ăn. Cụ tôi yêu chú ấy lắm, chú ấy ăn ở tử tế quá, ông ạ. Thôi nhưng ông giữ tôi ở đây đến bao giờ?

- Khoan! Nhờ bà làm phúc nói với chú ấy rằng có một người tên là Diệp đến thăm chú ấy.

- Tôi chịu thôi, lỡ chú ấy giấy vò tôi thì làm thế nào, vì chú ấy dặn tôi giấu, nay tôi lại nói chuyện với ông, rồi chú ấy biết lại cho tôi là người bép xép. Chú ấy không tiếp ai đâu ông ạ.

- Nhưng chú ấy tiếp tôi, bởi vì chính tôi là người thân của chú ấy nhất đời!

- Thôi, tôi không nói đâu. Ông cứ ra cổng trước mà giật chuông, rồi tôi bảo chú ấy ra mở cổng, thì ông sẽ được gặp.

Diệp cảm ơn bà hộ, rồi đi, vừa đi vừa nghĩ nông nổi mà quý bụng Lan bội phần! Chàng đến một chỗ trông rõ vào đằng trước cái nhà lá, thì thấy bóng một chú tiểu. Chàng cố nhìn vào, thấy chú tiểu ấy đang cúi húi khâu. Nhìn kỹ, bỗng chàng rụng rời, vì người ấy chính là Lan, song già, xanh và gầy hẳn đi! Bấy giờ chàng mới nghĩ ra là Lan ở chùa thì phải cạo tóc đầu, mà bịt cái khăn vuông nâu, và mặc quần áo nâu, đi đất, trông tiêu tụy quá!

Diệp không cầm nổi được nước mắt! Sao mà cái nét mặt Lan lại buồn quá thế, mà thắm chưa, ai vẽ cho Lan hai nét răn trên má. Thôi, có lẽ Lan hay khóc lắm, nên hai má nó thành tạt như vậy mất rồi! Diệp ngắm Lan mãi, càng ngắm càng giọt ngấn giọt dài. Bỗng có con chó xổ ra cắn, chàng phải chạy ra đằng cổng trước.

Diệp bâng khuâng ngồi ở cổng, nghĩ đến ái tình của Lan đối với mình lúc nào cũng đầm thắm mà tủi thân! Nào nàng ốm, nào nàng giữ mãi con dao mà khóc, nào nàng đặt tên là Diệp, nào nàng gìn giữ cái thân tàn của con bướm, đến lúc không được gắn nó nữa thì không

nữ vút mà chôn cất tử tế và ngày nào cũng ra thăm, nào lại chôn cành hoa lan bên cạnh con bướm: những cách nàng làm biết bao ý vị thâm trầm, mà thương hại hay, cái tâm linh của nàng, chỉ một mình nàng biết! Lan thật là một người đáng yêu, đáng quý, đáng trọng của Diệp suốt đời. Nhưng Diệp lại nghĩ đến mình đối với Lan, cũng không đến nỗi xấu hổ, vì đã phụ bụng của người đáng yêu, đáng quý, đáng trọng. Sở dĩ chàng bỏ việc bỏ vợ, cũng vì Lan; chàng chỉ yêu một mình Lan; chàng không thể nhận ai là vợ được nữa. Chốc nữa, chàng giật chuông, Lan ra mở cổng, hai trái tim cùng nhau đập mạnh, mà hai mặt giáp nhau thì xiết bao tủi tủi, mừng mừng. Những nông nỗi đáng cay từng ấy tháng trời, chàng sẽ được kể hết ra, hẳn Lan cũng thấy hơi lòng mà thương chàng đã vì nàng mà hy sinh hai chữ phú quý. Lúc bấy giờ hẳn bốn dòng lụy sẽ cùng nhau mà rỏ những giọt nên thơ.

Diệp hăm hở như mở cờ trong bụng, đứng dậy ngẩng lên, tay sờ vào dây chuông. Lá liễu thướt tha, in vào cánh cổng mốc hoa những nét vẽ mềm mại, trông như bức rèm Nhật Bản.

Chàng vui sướng... Nhưng cái phút quyết định nghiêm trọng nó làm cho chàng động lòng, trống ngực thình thình, tay run rẩy:

"Này, mấy tiếng chuông này rung động nó sẽ làm cho rung động cả lòng ta!"

Diệp lại bỏ tay xuống:

"Lan mà ra đây, bất thành linh trông thấy ta! Việc không ngờ ấy có lẽ làm cho nàng mừng quá mà rú lên; ngắt đi mất!"

Diệp lại bồi hồi, nắm phắt vào dây chuông toan giật:

"Lời nói đầu của ta là câu gì? Ta sẽ bảo ngay nàng là ta đã ly dị cùng Thúy Liễu. Song chỉ sợ nàng quá thương ta, không muốn làm rối sợi chỉ Tấn tư Tấn đang kháng khí của ta cùng lệnh ái quan Chánh án mà cũng không cho ta được gặp mặt".

Sắp giật thì Diệp ngừng lại, mỉm cười:

"Nhưng mà có lẽ ta thấy mặt nàng, ghen ngào không nói được nên lời nữa!"

Rồi Diệp co tay lên quyết định giật nhưng lại thôi, rồi thở dài:

"Cái tấm tình xưa của nàng gần nửa năm nay chôn chặt dưới đáy lòng, bị những tâm sự khác nó đè gí xuống; nay đào nó lên được chắc

khó, mà nàng cũng đau lòng lắm. Nhưng nàng sẽ vui về được sống bằng cái đoạn đời cũ!"

Lan ở trong hiên ban nãy có trông thấy Diệp hay không? Trước Lan mãi khâu, chẳng để ý đến gì cả, nhưng lúc thấy tiếng chó cắn, nàng mới đưa mắt nhìn ra.

Nàng trông theo người đội cái mũ trắng bị chó đuổi. Lúc rõ là Diệp, bỗng nàng giật nảy mình, nhân mặt, chân tay rùn ra như muốn ngã, mà lòng tê tái, trống ngực thành thành, nước mắt nước mũi ứa ra khắp mặt. Phải một phút như mất hồn, nàng vịn chặt lấy cái cột, nhắm nghiền mắt lại. Một lúc mở ra, nàng quay mặt đi, không dám trông ra phía hàng rào nữa. Rồi hai mắt trừng trừng nhìn trời, miệng lẩm bẩm đọc câu kinh, nàng đi từ từ đến phía góc nhà, chỗ có cái chuông gọi mắc dây ra cổng. Lúc ấy tâm sự dạt dào, nàng lẳng lặng một tay nắm lấy quả chuông, một tay cầm cái kéo giơ lên, cắt sợi dây đứt đánh phụt một cái, ngửa mặt lên để ngăn cho nước mắt đừng tràn ra nhưng trên má cũng vẫn thấy lóng lánh hai dòng lệ... Rồi như không còn hơi sức nữa, nàng buông phịch hai tay xuống thốn thức, ôm đầu chạy vụt vào buồng...

Trong khi ấy thì ở ngoài cổng, Diệp vẫn nắm lấy dây chuông, co tay lên định giật rõ mạnh. Nhưng bỗng chàng đỡ tay, thần người ra nghĩ, rồi nét mặt ngùi ngùi... Tự nhiên hai dòng nước mắt lóng lánh bò xuống má, chàng thở dài:

Thôi, nhưng lửa lòng của Lan đã tắt, đã chôn ở nơi từ bi tĩnh mịch này rồi, ta gọi chi cái đồng tro tàn cho thêm đau đớn?

Rồi buông phất dây ra, chàng quả quyết đi rõ mạnh, không quay mặt lại nữa...

## XIII

### THĂNG VŨ

Mùa Đông. Bảy giờ tối. Một cái ôtô hòm kính theo đường quanh vào phủ, ngọn đèn pha sáng quắc như đưa một vùng ngọn chổi quét đến tận chân trời. Cánh cổng vòm mở toang, một chiếc xe xinh xịch tiến vào, đến giữa sân nhà tư thì đỗ. Thăng Vũ quất như con cá mắm,

ở trong nhà chạy ra, hai tay thu trong bọc, hai hàm răng cắm cập, đứng giún giảy cạnh một tên lính cầm một chiếc đèn tày. Cửa xe mở, ba thằng bé con, quần áo tày, mũ đồng màu cánh chả, thoăn thoắt nhảy tót ra, riu rít như đàn chim non, xúm quanh thằng Vũ mà kể lễ chuyện trò; rồi đến một ông nhỏ nhắn, ước độ năm mươi tuổi, lưng lảng cái thê bài ngà trước ngực, nhẹ nhàng bước xuống, và giơ tay vào trong niu một bà... Bà ấy trông to tướng trong bộ áo lót lông cừu, không gài khuy và cái khăn quàng đầu bằng len màu xám, lờ xờ, lệnh khệnh, dò dẫm mãi mới đặt được cái chân xuống bực, và vịn vào cánh cửa, rồi sợ vương ngã, bà ấy kêu rầm lên soi đèn. Đèn đã giơ cao, bà ấy mới dám để nốt một cặp nặng nề nữa vào bực xe, mé xe trưu hẳn xuống, rồi bật lên, bà ấy đã xuống đến đất!

– Lạy thày ạ, lạy mẹ ạ.

Đáp lại tiếng chào có vẻ dậm đà, mừng rỡ của thằng Vũ, ông Phủ bà Phủ... không trả lời, mà cũng không nhìn nó. Rồi mọi người đi vào nhà tư, ông Phủ lên buồng giấy.

Trời rét lắm! Bà Phủ ngồi xếp bằng tròn trên sập gụ có giải đệm, xuýt xoa đắp kín áo vào chân đưa hai tay lên hơ trên cái hỏa lò than hồng. Một chốc bà mới tháo cái khăn quàng, rồi nhìn sang phản gian bên, bốn đứa trẻ đang xúm quanh ngọn đèn trò chuyện.

Bà Phủ năm nay mới ngoài ba mươi, nhưng bà cứ thích làm như bà cụ, bởi vì bà là bà lớn. Bà béo lắm, nhưng vì mới có việc phải lo nghĩ, nên bà sút đi mất bốn cân, chứ độ hai tháng nay, bà còn chê bà Bố Tuyên là không được bằng nửa bà, vị này chỉ được có ngót bốn mươi kilô thật.

Bà trông sang chỗ lũ con, thấy thằng Vũ đang há hốc miệng ra nghe ba thằng bé khoe bộ áo mới, đôi giày đẹp và các đồ chơi mới mua về! Bà nhìn, bà nhìn mãi thằng Vũ, rồi bỗng dưng nét mặt bà hăm hăm, như muốn cố tìm kiếm lấy được một câu gì để mắng. Bà gắt:

– Thằng Vũ! Mày không biết lấy giấy cho chúng nó thay à!

Thằng Vũ?

Hoàng Trần Vũ, ngay từ năm nó mới lên mười tuổi, nó đã sớm biết hơn các trẻ khác, vì nhờ trời, nó khổ hơn các trẻ cùng tuổi, tuy địa vị nó là con quan.

Thực vậy, nó là con ông Phủ Hoàng Xuân Long; nhưng mà ông quan hay ông dân thì cũng là người cả, nên ông Hoàng Xuân Long là cha

thằng Vũ, cũng có thể đối với thằng Vũ như những người cha ghét con khác. Thằng Vũ không được cha mẹ nó yêu như ba em nó, là thằng Hoàng Mạnh Ly, Hoàng Trọng Quy và Hoàng Quý Phương. Mấy hôm nay cha thằng Vũ về nhà quê có kỳ ông nội nó. Cả nhà được theo về, duy một mình nó phải ở lại. Nó cũng muốn về, vì tính trẻ con thấy được đi thì thích, nhưng cha mẹ nó không bảo nó sắm sửa quần áo, nên nó không dám xin. Cái không dám đã là cái đặc tính của nó từ thuở nó biết nói, biết đòi, bởi vì nó xin cái gì cũng không được bao giờ, nó lại còn phải mắng phải đánh nữa. Cha mẹ nó bắt nó bày đình bày chùa cho các em nó chơi, vì không có nó chơi với các em nó, thì các em nó buồn. Đến mãi mãi không thuộc được hai mươi bốn chữ cái, mới bắt nó học theo, để em nó ganh đua cho chóng nhớ mặt chữ. Nó nhiều trí khôn hơn thằng Ly, nên mau biết hơn, bài nào cũng học tron. Như thế đáng lẽ nó được cha mẹ khen, nhưng trái lại, nó phải đòn, vì mẹ nó bảo:

- Mày chỉ ích kỷ.

Thành ra nhiều lúc nó không dám thuộc dám hiểu nữa.

Bây giờ nó với thằng Ly được ra trường Pháp - Việt để học, hai đứa cùng ngồi lớp đồng ấu. Nhưng thế nghĩa là nó đóng một vai đi hầu em nó hơn là vai học trò, vì nó phải cấp sách, mang mực cho thằng Ly, mà động thằng Ly bắn áo, hay nhọ tay, thì y như đít nó bị nổi mấy con trạch đồ hỏn!

Nó chỉ được ăn mặc vừa đủ mà thôi, cho nên những ngày đông tháng giá như thế này, nó không thích tí nào cả, vì nó thấy rét lắm. Các em nó, mỗi mùa một bộ quần áo tây mới, nhưng nó thì chỉ có đến cái áo lằng kếp là sang trọng nhất. Cha mẹ nó yêu nuông ba em nó, ba em nó làm lỗi, nhưng tội thì đến nó phải chịu.

Một hôm mẹ nó đi tỉnh về, không biết có chuyện gì mà gắt cả với cha nó, và mắng cả thằng Ly, thằng Quy. Đến thằng Phương giơ tay đòi bẻ, mẹ cũng quát con vú em bắt cho đi chơi xa. Nó biết ngay hôm ấy thế nào cũng không thoát được trận đòn, nên nó phải tránh. Nhưng đến tối, thì nó không trốn vào đâu được nữa. Nó phải lên nhà tư, ngồi từ bi từ tại. Tuy thấy ba em xúm quanh ngọn đèn cười đùa với nhau, nó cũng không dám nghịch, dám nói. Lúc ấy, cha nó đương nói chuyện với mẹ nó, mà các em nó cười đùa rầm rầm, mà loạn cả nhà, át cả câu chuyện, nên mẹ nó quát:

- Im cả đi.

Thì nó vẫn im, vì nó biết thân nó như con cá nằm trên chốc thớt! Ba em nó phải mắng, yên lặng được một lát, nhưng rồi lại nhìn nhau mà rúc rích. Tức thì, đến một chục cái phất trần vút đen đét vào lưng nó, nó đau thon thót! Nó oan mà không dám khóc, vì càng khóc, càng phải đòn.

Mẹ nó đánh xong, còn bắt nó quỳ quay mặt vào tường nữa, và cho các em nó đi ngủ.

Lúc ấy, trong nhà im phăng phắc, nó mới để tai đến câu chuyện cha mẹ nó đang nói cùng nhau. Mẹ nó nhấn nhó, quật cái tráp tròn xuống sập nói:

– Chỉ tại ông nên tôi mới phải bực mình!

Cha nó cười, làm lành:

– Thì ai để ý mà nhớ được tên nó! Tôi có ngờ là chính nó đâu!

– Thế thì ông xin đổi đi. Tôi không thể nào chạm trán nó ở trên tỉnh luôn luôn được.

– Làm quái gì cái vật ấy. Kệ nó! Mình có việc gì can thiệp đến nó đâu mà cần!

– Thế ngộ trong phủ có án mạng, nó không về khám được à? Ông làm tôi suýt ê mặt. Giá tôi không cần thận mà hỏi han như trước, cứ như mọi khi, xông xộc vào rồi gặp mặt nó, thì thực là mất hết sĩ diện. Tôi bảo ông đưa tiền lên tiêm trên đốt cờ tây Hà Nội thì ông tiếc! Thế thì ông làm quan để làm gì! Ông làm quan mà để vợ con phải khổ, thà cáo về còn hơn!

Cha nó lại dỗ:

– Thôi, bà...

– Tôi thu xếp, mai tôi về nhà quê, tôi không ở đây nữa. Tôi không muốn lỡ ra phải nhìn mặt nó. Tôi không muốn cho nó biết tôi là vợ ông.

– Bà gàn quá. Bà hèn mọn gì mà sợ?

– Không phải tôi sợ nó. Nghĩa là tôi không muốn nhớ đến chuyện cũ mà thôi.

Thằng Vũ nghe lôm bôm, cũng đoán ra được có, nhưng rồi câu đối đáp mỗi lúc xa trí hiểu biết của nó, nên nó không để tai vào nữa. Nguyên hôm nọ mẹ nó phân nản với cha nó là độ này gầy, bảo cha nó đưa một trăm bạc để lên Hà Nội nằm bệnh viện của ông đốc cờ tây

tiêm thuốc. Cha nó không đưa, nói rằng ở trên tỉnh mới có ông bác sĩ người Việt Nam, thì nhờ ông trông nom cho cũng được cẩn thận, và chỗ các quan, chắc ông ấy không lấy nhiều tiền. Mẹ nó đi, tưởng rằng bạn này vắng nhà hàng nửa tháng, ai ngờ đến chiều về ngay, rồi ngáy ngà với cha nó. Chỉ có thế mà nó cũng phải vạ lây. Nhưng thế là thường.

Cha nó thích nuôi khướu. Cái lồng khướu bao giờ cũng treo ở trước nhà. Thằng Phượng cứ đòi mang xuống để chơi. Nó không dám lấy, thằng Phượng mách mẹ nó, nó liền phải đòn vì không biết chiều em. Hôm khác, thằng Phượng cũng đòi lấy lồng khướu, vì sợ phải đòn như lần trước, nó bèn bắc ghế để đứng, khi đang giơ hai tay nâng cái lồng, thì một cái bạt tai làm cho nó choáng óc ngã lăn xuống đất. Thì ra cha nó ở đằng sau, mà nó không biết. Một cái tát mạnh vào thái dương non nớt của nó, làm nó phát sốt, lử thủ đến hai hôm; nhưng nó không dám nằm, vì nó sợ phải đòn nữa. Nó phải đòn trận này, vì cái tội làm đầu têu cho em nó bắt chước.

Lại một hôm, không biết đứa nào nghịch tinh, đổ mực vào lỗ tai thằng lính nhà chè đương ngủ ngày. Thằng lính mách mẹ nó, mẹ nó cũng bắt nó nằm và đánh cho năm roi quần đít. Nó oan, đương tẩm tước một mình, thì con vú già ở đằng sau bếp đã gọi om cả nhà lên rằng:

- Cậu Ly ngã xuống ao!

Người ta vội nháy ùm xuống nước vớt được thằng Ly lên, thì thấy tay thằng Ly vẫn còn đen nhòen những mực. Hỏi thì thằng Ly nói rằng chính nó đã nghịch thằng lính, vì thấy anh Vũ phải đòn đau quá nên nó sợ phải trốn ra ao rửa tay một mình.

Việc như thế mà mẹ nó chẳng mắng thằng Ly đến nửa lời, lại toan nhè nó ra đánh một trận nữa, vì tội làm thằng Ly sợ quá đến nỗi suýt chết oan!

Cho nên thằng Vũ sợ cha mẹ nó, sợ các em nó, sợ cả bọn kẻ hầu người hạ, bởi vì hết ngày ấy đến ngày khác, hết tháng ấy đến tháng khác, hết năm ấy đến năm khác, nó sống để chịu mắng, chịu chửi và chịu đòn.

Của đáng tội thằng Vũ chỉ thấy có mỗi một lần là mẹ nó nhân từ với nó, thường cho nó cái áo sa tây cũ của cha nó. Tuy cái áo ấy đã rách nhiều chỗ, nhưng từ thuở bé nó mới có cái áo này là đẹp nhất, vì thấy chi chít những hoa là hoa. Mẹ nó bảo con vú chữa lại cho nó,

để nó mặc. Song nó chưa được xỏ tay vào bận nào, vì nó có được đi đâu đâu? Đến ngay quê nội nó, nó cũng không được về mấy khi, quanh năm nó chỉ ở nhà, trừ việc đi học một ngày bốn lượt, còn thì nó không được bước chân ra khỏi cổng.

Sở dĩ nó được cái áo sa tây, vì hôm ấy nó thấy cha nó hớn hờ đưa tờ nhật trình mới và nói gì với mẹ nó. Mẹ nó tươi cười trả lời:

– Thế là trời cũng có mắt lắm.

Rồi mẹ nó cầm tờ báo xem, nhưng xem xong, quảng toẹt xuống đất, tức giận, nói:

– Nó đi thì kệ cha nó, làm gì mà nhà báo cũng tiếc với chúc! Rõ tờ lá cải này không còn chuyện gì mà đăng nữa hay sao? Thôi, hết năm nay không thềm mua báo này nữa.

Đến tối, nó đọc cả tờ báo để biết về việc gì mà nó được hưởng sung sướng lây như thế, nhưng tìm cả bốn trang, nó không thấy có việc gì can hệ đến cha hoặc mẹ nó cả.

Nhưng cũng chỉ một lần ấy thôi, còn sau nó vẫn thấy cha mẹ nó quá cay nghiệt với nó, cho nên nó rất tủi thân. Giá nó khôn lớn tý nữa, hoặc nó là người ngoài, trông thấy những sự áp chế bất công ấy, hẳn đã tự hỏi:

– Nó là con đẻ hay con nuôi của ông Phủ Hoàng Xuân Long?

Nhưng giá có câu hỏi ấy thực, thì cái giấy khai sinh của nó có ba người làm chứng hẳn hoi đã trả lời chắc chắn rằng:

– Con đẻ.

Nhưng sao thằng Vũ bị nhiều nỗi đắng cay khổ sở, thằng Ly thằng Quy, thằng Phương lại được sung sướng lạ lùng thế? Sao thỉnh thoảng nó nhận thấy nó như đay tớ mà ba em nó như con chủ nhà? Sao một đôi khi các em nó hỗn với nó, bắt nạt nó, mà cha mẹ nó để yên? Sao họ hàng nội ngoại đối với nó rất thờ ơ lãnh đạm? Sao động nó sai bảo người nhà làm hộ cái gì, thì mẹ nó đã quắc mắt lên mà mắng:

– Mày làm lấy không được à? Con nhà lính tính nhà quan vừa chứ!

Nó chẳng con quan là gì? Cha nó trước khi làm tri phủ, chẳng làm tri huyện là gì? Chứ có phải đi lính đâu?

Rồi dần dần nó lớn, nó nghe thấy đích một hôm cha nó nói chuyện với một người rằng:

– Cái năm tôi học hậu bổ...



Thế thì cha nó cũng đi học đấy chứ? Nó hỏi nghĩa tiếng hậu bố, thầy giáo nó giảng là trường học làm quan.

Nó học sáng dạ và ngoan ngoãn hơn các em nó, nó được thầy giáo khen luôn. Nhưng việc đến tai cha mẹ nó thì nó bị hất hủi, từ đó cha mẹ nó coi nó như người ngoài, nó nghịch gì cũng kệ thầy không mắng không đánh nó nữa.

Có một lần thầy giáo ra bài làm đến chữ "tứ linh", và cắt nghĩa rằng:

- Tứ linh là bốn con vật thiêng: *long, ly, quy, phượng*. Long là rồng, ly là long mã, quy là con rùa, phượng là chim phượng.

Hiểu nghĩa chữ tứ linh, nó nhớ đến bức vẽ ở tường đền Bách Linh, cũng có bốn con vật ấy, rồi nghĩ ngay đến cách đặt tên của cha nó và ba em nó. Cha nó tên là Long, ba em nó tên là Ly, Quy và Phượng. Sao nó thì cha nó không đặt tên ngay là Ly, lại chờ cho nó có em đặt cả cho ba đứa nối vào tên cha nó. Sao cha nó lại hấy nó ra ngoài làm vậy? Rồi tò mò, nó hỏi người bạn bên lớp nhất rằng:

- Tại làm sao tên anh lại lớt chữ *manh*?

- Tại tôi là con cá.

- Thế em thứ hai của anh lớt chữ gì?

- Lớt chữ *trọng*.

- Thế em thứ ba?

- Lớt chữ *quý*.

Nó càng ngạc nhiên. Đáng lẽ nó là Hoàng Mạnh Ly mới phải, vì nó là con cá, mà chữ Ly liền ngay với chữ tên của cha nó.

Những sự lạ lùng ấy làm cho nó phải khám phá cho ra cái sự vô lý trong chỗ đặt tên nó và các em nó; nó hỏi dò nghĩa tên nó, thì người ta bảo:

- Vũ là mưa, vũ là lông chim, vũ là trái, vũ là vũ trụ, vũ là văn vũ, vũ là họ Vũ, vũ là vua Vũ, vũ là có tám địa hèn mặt.

- Vậy tên tôi có liên can gì với tên thầy tôi không?

- Không.

Thế rồi thôi, nó chịu chôn sự hồ nghi vào bụng, vì nội người nhà nó không dám hỏi ai cả.

Đến tận năm nó mười ba tuổi, nó cũng không hiểu thêm được tên nó nghĩa là gì. Nhưng nó chắc rằng hẳn là đối với cha mẹ, nó có một

việc gì khiến cho cha mẹ phải phiền lòng mà nó không biết đấy thôi. Có làm sao cha mẹ nó coi nó như thù hằn, ghét bỏ nó như con ai ấy, đến nỗi nó cực khổ hơn hết cả những đứa trẻ có cha mẹ, cực khổ hơn cả những đứa trẻ bỏ cõi, bởi vì nó không thấy nó được là con ai cả! Những sự âu yếm, những sự săn sóc của cha mẹ, nó chỉ được biết ở trong các bài học nhà trường, nên nó đau lòng, nó thèm thuồng, nhưng nó không dám oán cha mẹ nó tí nào.

Có một hôm nó thấy người bạn học có tên lót chữ Trần. Cái tên giống nó, nó liền hỏi, thì bạn đáp:

– Chữ Trần là họ mẹ tôi, nên cha tôi lấy làm chữ lót cho tên tôi, có gì làm lạ? Như thế thì ba chữ tên tôi vừa có họ cha tôi, vừa có họ mẹ tôi.

Thằng Hoàng Trần Vũ bấy giờ mới hiểu thêm được một tí nữa. À, ra nó cũng lót bằng họ mẹ nó. Bởi vì mẹ nó cũng họ Trần. Mẹ nó tên là: *Trần Thúy Liễu*

## XIV

### MẪU CHUYỆN CŨ

Mười ba năm đã qua, bà Cử Vũ, ông Tú Nguyễn và ông Chánh án Trần đều đã lần lượt hóa ra người thiên cổ.

Thúy Liễu sau khi ly dị cùng Điệp, thì hơn hai tháng nữa để được thành con trai và cuối năm ấy lấy kế ngay được ông Hoàng Xuân Long, khi đó đương làm tri huyện.

Cái khoảng mười ba năm trời đã hầu như xóa nhòa trong trí nhớ Thúy Liễu hết cả những đoạn tình sử cay đắng cũ, duy chỉ còn Vũ là như cái bướu, ngày nào cũng ngấm ngấm muốn lật bộ mặt trái của một vị quan bà mặt lớn tai to.

Vũ cũng chẳng may mà phải sống mãi làm người; đã sống mãi làm người, lại phải ở mãi với Thúy Liễu; đã phải ở mãi với Thúy Liễu, lại còn phải nhờ mãi ông Hoàng Xuân Long nuôi sống cho. Tuy vậy, nào nó có biết đâu người nó vẫn gọi là thầy, người vẫn nhận nó là con trong giấy khai sinh, lại chỉ là bố hờ của nó, mà nó chính là hạt máu rơi của ai, hồi mười ba năm trước, chỉ vì sắp có nó mà biết bao thảm trạng gây nên trong mấy gia đình.

Đến bây giờ nó đi học, thầy giáo chỉ bảo nó những địa dư sử ký, những luân lý, toán pháp chứ ai bảo cho nó biết rằng nó không phải là con người mà nó tưởng để ra nó?

Vũ thấy trước ngày nào cũng phải mắng, phải đánh, và phải chửi, nhưng rồi từ ngày vì chăm học và ngoan ngoãn, được thầy khen và bạn mến, thì nó không được cha mẹ mắng, đánh, chửi nữa. Nhất là em nó là thằng Ly, vừa dốt, vừa lười, vừa nghịch, phải thầy giáo mắng phạt luôn, thì nó trông rõ thấy nó làm gì cha mẹ nó cũng mặc kệ, suốt ngày không hề đá động đến nó, coi nó ghẻ lạnh hẳn như người đứng nước lã vậy. Những khi cha mẹ muốn sai nó làm việc gì, thì không bao giờ bảo thẳng nó, tất là truyền cho con vú hay thằng lính bảo nó. Nhưng những việc nó làm, không phải là công việc của một con quan phải đúng tay. Nhiều khi bận, nó không đủ thì giờ để học.

Từ năm đó được bằng Sơ học yếu lược, nó đã suýt phải bỏ học mấy lần. Nhưng may làm sao, lần nào nó không được ra trường, thì y như thằng Ly và thằng Quy cũng trốn đi chơi lêu lổng, nên bất đắc dĩ, cha mẹ nó phải cho nó đi học như trước.

Một hôm mẹ nó trông thấy nó dạy các em nó học lại bài thể thao ở lớp. Nó hô, các em nó giơ chân giơ tay rõ đều, mẹ nó gọi các em nó vào, mát mẻ đánh mỗi đứa một cái khê và nói:

– Chúng mày có phải là dòng liu điu như ông ấy đâu! Tôi van ông, ông đừng dạy chúng nó cái nghề ấy.

Câu nói ấy làm cho nó phải rơi lụy. Vậy ra nó là dòng liu điu? Thế là ý thế nào? Hay là người để ra nó là dòng liu điu? Thì cha nó hay mẹ nó? Nó nhớ đến cách cha mẹ, họ hàng nội ngoại cư xử với nó rất hờ hững, nó nghĩ đến khuôn mặt nó khác ba em nó, nó lại thấy tên nó trật ra ngoài bộ tứ linh, thì hay nó là con nuôi cha mẹ nó? Nhưng suy nghĩ làm sao nó cũng không tài nào quyết đoán được, vì cái giấy khai sinh của nó bao giờ cũng làm thầy cai mà đánh đổ hết cả những sự hồ nghi.

Nhưng mà trời sinh ra vậy, nó không phải máu mủ của ông Hoàng Xuân Long thì ông Hoàng Xuân Long ác cảm với nó nhất, mà tự nhiên, nó càng lớn, càng thấy khó chịu về cái thái độ của ông Hoàng Xuân Long. Lắm bận nó trông rõ những thói xấu của ông, nghĩa là trái hẳn với những trẻ khác, bao giờ cũng coi cha mẹ như những vị thần minh hoàn toàn.

Vũ dần dần yêu mến thầy giáo và bạn bè hơn cha mẹ, anh em nó, bởi vì ở gia đình, nó chỉ thấy sự bất công, sự ngược đãi, sự lãnh đạm, nhất là đối với cha nó, mỗi ngày nó như một xa.

Mấy tháng trời một câu hỏi về cõi rẽ cứ luẩn quẩn trong óc nó.

Rồi đến ngày hai mươi ba tháng chạp, mẹ nó sắm sửa hành lý sắp cùng với các em nó về nhà quê ăn tết, bỗng có một người đàn bà già ước đến ngót sáu mươi tuổi, đến nhà nó, biểu mẹ nó hai chục quả cam. Mới đầu, thấy mái tóc bạc phơ của người ấy, mẹ nó ngợ, sau người ấy xưng danh ra, mẹ nó bỗng biến sắc mặt nói:

– À, vú Áp đấy à? Thế nào, lâu nay làm ăn có khá không?

– Bẩm lạy bà lớn, từ ngày cụ cố cho chúng con về thì mỗi ngày chúng con làm ăn một thêm sa sút. Nhiều lúc chúng con nhớ bà lớn, nhưng xa xôi, chả làm sao đi được. Bây giờ chúng con chợt nghĩ đến tình thầy trò cũ, cố xoay lấy món tiền hành lý mới đến hầu quan lớn và bà lớn được.

– Ủ, tôi cảm ơn, ngót mười lăm năm rồi đấy nhỉ. Thôi, cho xuống nhà dưới.

Vú Áp khúm núm chấp tay lui ra, một lát bà Phủ mở cái ví tiền lấy tờ giấy bạc một đồng, đưa cho Vũ và bảo:

– Chốc nữa mày xuống đưa đồng bạc này cho vú Áp là người ban nãy biểu cam ấy nhé.

Nói đoạn, cuốn khăn quàng, áo cừu, bà lù lù bước lên xe.

Vũ thấy mẹ xử tệ với một người đầy tớ cũ, thì ái ngại cho vú Áp lắm. Vú Áp hỏi thăm, thấy nói Vũ là con trai lớn của ông Phủ thì dâm nghi, mà vì oán bà Phủ đối với mình kiệt quá, nên hỏi chuyện người nhà, vú Áp lấy làm thương Vũ cũng bị bạc đãi như nó. Như thế, tự nhiên Vũ và vú Áp cùng chung một cảm tình.

Sẩm tối hôm ấy, ông Phủ Long cũng như mọi khi, vợ đi vắng thì chuẩn lên tỉnh với cô đầu. Trà là tình nhân đã có con riêng cùng ông, và đã quyết một hai lấy về làm vợ bé, nên Vũ tự do hỏi chuyện vú Áp.

Lúc nhà lên đèn, Vũ gọi vú Áp lên, và bảo:

– Vú có rét thì lên đây mà sưởi. Trời rét quá nhỉ?

Vú Áp vui vẻ, ngồi xồm bên cạnh lò, Vũ tí tê hỏi:

– Vú hầu bà lớn từ năm nào?

– Tôi trước là vú sữa nuôi bà lớn, sau lại ở làm vú già.

- Sao vú không ở hầu nữa?
  - Tại cụ lớn đuổi tôi.
  - Ông ngoại tôi đuổi vú?
  - Phải, lúc bấy giờ cụ cũng còn đương làm quan Phủ như quan bây giờ ấy. Nhưng tôi hỏi thật, năm nay cậu bao nhiêu tuổi.
  - Tôi mười bốn. Từ thuở tôi bé, vú không lên chơi.
  - Vâng, tôi thôi hầu cụ lớn từ ngày bà lớn còn con gái.
- Vú Áp ra ý nghĩ ngợi, rồi hỏi:
- Cậu không theo bà lớn về nhà quê ăn tết.
- Vũ cảm động, tủi thân nói:
- Không mấy khi tôi được về quê nội. Tết này, tôi cũng phải một mình ăn tết ở đây.
  - Cậu có hay về quê ngoại không?
  - Thỉnh thoảng. Vì quan ông quan bà ít cho tôi đi lắm.
- Vú Áp nhìn thẳng vào mặt Vũ như muốn dò ý, và nói:
- Hẳn cậu được quan chiều lắm.
- Vũ thở dài ứa nước mắt, không trả lời. Vú Áp hỏi:
- Cậu ngoan ngoãn lắm. Nhưng tôi hỏi thật cậu, cậu có hay phải đòn không?
- Vũ vẫn chưa khô lệ, lắc đầu. Vú Áp lại gọi:
- Sao cậu ăn mặc thế này? Ai lại con quan mà mặc quần cháo lòng và áo rách khuấy thế? Người ta cười cho cậu ạ.
- Vũ nín lặng, vú Áp lại nói:
- Cậu cởi áo ra, tôi vá hộ.
- Vũ ra ý sợ sệt, đáp:
- Thôi, vú cứ mặc kệ tôi, kéo bà lại hỏi.
- Nói đoạn, nó nức nở khóc. Vú Áp chép miệng, xoa đầu nó, an ủi:
- Cậu nín đi. Tôi thương cậu lắm.
- Từ thuở bé, Vũ mới được một người thương hại vỗ về, nó lấy làm sung sướng quá. Bỗng long lanh con mắt, nó hỏi:
- Cha tôi là ai. Vú có biết không?
- Vú Áp tự nhiên ứa hai hàng nước mắt, rồi vội tìm lời để an tâm Vũ:

- Cha cậu là quan lớn nhà chứ ai. Sao cậu hỏi dờ thế.
- Vú còn giấu tôi, vì tôi chắc vú biết, quan lớn đây là cha nuôi tôi thôi.
- Sao cậu lại hỏi câu ấy?

Vũ bèn kể cho vú Áp nghe hết cách ông Phủ Long đối đãi với nó từ năm nó biết đến nay, rồi nói tiếp:

- Vả tên tôi là Hoàng Trần Vũ. Hoàng là họ quan ông, Trần là họ quan bà, còn Vũ nghĩa là gì, tôi không hiểu.

Vú Áp đương lim dim con mắt để nghe, bỗng thấy Vũ giáng đến tên, thì như bật nghĩa ra, đáp phát:

- Vũ là họ cha đẻ ra cậu.

Vũ rú lên một tiếng rồi trống ngực thình thình chân tay run run, trợn mắt nhìn vú Áp; vú Áp trông nó dữ như con ác thú mà hết cả hồn. Một phút im lặng. Ngọn lửa tí tách trong lò sưởi.

Bỗng Vũ đứng dậy bưng mặt khóc:

- Vú ơi! Nhờ vú làm phúc cho tôi biết cha thật tôi tên là gì, bây giờ cha tôi ở đâu? Mẹ tôi ở đâu? Tại làm sao ông bà này lại nuôi tôi? Khốn nạn, ở đây tôi khổ lắm vú ạ!

Vú Áp cảm động lau nước mắt, kéo nó ngồi xuống bảo:

- Khê chứ! Cậu im mà nghe. Bà lớn đây chính là mẹ đẻ ra cậu đấy.

Vũ lắc đầu:

- Không phải. Sao bà đối với tôi không có tí tình mẹ con ào?

- Bởi vì cậu là con riêng của bà lớn, rồi sau bà lớn mới lấy quan lớn đây.

Thằng Vũ giật nảy mình, nức nở hỏi:

- Thế cha tôi đâu?

- Tôi không biết. Nhưng mà...

Vú Áp bưng hai tay lên che đôi mắt nhắm nghiền, như cố lục lại trong óc để nhớ một mẩu chuyện cũ.

Vũ lau mắt đăm đăm nhìn và giục:

- Vú nói ngay đi. Vú làm phúc nói cho thật, vú thương tôi với.

Vú Áp bỏ hai tay ra, trầm ngâm, thở dài, nhìn nó và nói:

- Ngày ấy, tôi đương ở dưới bếp làm cơm, bỗng cụ lớn gọi tôi lên nhà tư, cụ quát tháo, kể tôi lười, tôi hõn, rồi trả tiền công, nhất định đuổi đi, không nuôi nữa. Tôi lạy van xin mãi, nói là chỗ đây tớ cũ ở

hầu hàng ngọt hai mươi năm, xin cụ lớn rộng ơn thương lại, nhưng cụ lớn nhất quyết không nghe.

- Cụ lớn là ông ngoại tôi ấy à?

- Vâng. Suốt lượt đầy tớ người nhà ngày hôm ấy, có tội cũng như không, đều bị cụ lớn cho về cả.

- Sao vậy?

- Phải, tôi và vú em rất lấy làm ngạc nhiên cùng hỏi nhau: Sao vậy? Nhưng chúng tôi chẳng biết cơ vì đâu. Những đứa khác, thì chúng nó mắng nhau:

- Chỉ vì mày cứ nhìn cậu ấy mà tủm tỉm.

- Chỉ tại mày tò mò, cứ mặc cô ấy có yên chuyện không!

- Tôi có hiểu gì đâu! Hỏi mãi thì chúng nó mới nói rằng bà lớn nhà ta đây, khi ấy còn là con gái, đã ngủ với một người...

Vũ tái mặt, hỏi:

- Vì thế, cụ lớn sợ lộ chuyện, nên đuổi cả chứ gì?

- Phải, người ấy quê ở đâu, tôi không biết, tôi chỉ rõ ràng tuy người ấy nhà nghèo, nhưng cụ lớn có lòng thương lắm. Ngày ấy cụ lớn rất hay gặt gồng, nhưng với ai kia, chứ với người ấy thì cụ lớn ôn tồn, đã có hai lần cụ lớn cho ngồi ăn cơm cùng, bàn chuyện gì ra ý quan hệ lắm.

- Rồi sau thế nào?

- Rồi sau chúng tôi gói quần áo ra đi chứ còn thế nào nữa! Chắc rồi có lượt đầy tớ mới thay chúng tôi. Thế là trại cơ đã một lượt lính mới, trại lệ cũng một lượt lính mới, mà trong nhà tư lại cũng một bọn hầu mới, tha hồ cho chúng bỏ nghề.

- Tại làm sao?

- Tôi không rõ, tôi chỉ biết rằng trước khi chúng tôi không được hầu nữa, thì thầy quản đồn và năm người lính trú phải đổi đi nơi khác, các anh lính lệ cũng phải cách hết. Trời ơi, bây giờ tôi nghĩ đến cái ngày ấy mà còn rùng mình; tôi đi hầu cụ lớn từng ấy năm trời, không thấy năm nào lắm cướp, lắm trộm, lắm cái sợ, lắm cái đen như thế. Cụ lớn thì gặt gồng cả ngày. Mà không biết vì việc gì, cả cụ lớn cũng chỉ ở phủ ấy có đầu độ nửa tháng nữa, rồi đổi đi chỗ khác.

- Từ ngày ấy vú không đi lại hầu cụ lớn nữa?

Vú Áp lắc đầu:

– Giá chúng tôi phải đuổi vì cơ gì, thì còn xin cụ lớn thương lại được, chứ vì cụ lớn muốn giữ tiếng, thì tôi quyết lạy van sút trán ra cũng vô ích.

– Thế rồi cụ lớn xử trí với mẹ tôi và người ấy thế nào?

Vú Áp chếp miệng thở dài, lắc đầu, chỉ nói:

– Cậu biết rõ câu chuyện quá, thì cậu thêm oán thù ra mà thôi. Thôi tôi khuyên cậu cứ chịu khó học hành, ăn ở có lòng tốt, thì tất Trời Phật sẽ phù hộ cho cậu được về đến nơi quê cha đất tổ.

Vũ lắc đầu, nằn nì:

– Không, vú cứ nói, tôi đến nước này, còn dám oán thù ai mà vú lo hộ tôi.

– Mà thực ra, sau khi phải đuổi, tôi có được lai vãng đến cửa cụ lớn nữa đâu. Nhưng tôi chỉ biết đích rằng khi bà lớn có mang cậu thì người ấy và bà lớn bỏ nhau.

Vũ trợn mắt, nói:

– Vậy ra cha tôi bỏ mẹ tôi từ khi tôi còn ở trong bụng?

Vú Áp xoa đầu Vũ, nói:

– Tôi không rõ là ai bỏ ai, nhưng cha cậu thì tôi biết, ngày ấy hiền lành ngoan ngoãn lắm!

– Hay là mẹ tôi bỏ cha tôi?

– Tôi không biết.

– Vậy vú có biết cha tôi tên là gì không?

– Phải, để tôi nghĩ đã.

Vú Áp ngẩn người, nhìn lên trần nhà, cố soạn lại hai tiếng đã chôn từ năm nào ở trong trí nhớ, Vũ nao nao trong lòng, ngồi yên lặng mong mỏi. Bỗng vú Áp "à" một tiếng, làm cho tia mừng nẩy bật sáng đôi mắt nó đương lơ lơ nghĩ ngợi. Rồi vú Áp ghé vào tai Vũ nói thầm...

## XV

### MỘT ÔNG Y KHOA BÁC SĨ

Hôm ấy là ngày mồng một tết. Ngay từ sáng sớm, những tràng pháo đua nhau muốn xé rách cái màn lưới đan bằng sợi mưa phùn



chàng trước nhà, chắn không cho người ta ra khỏi cửa. Ngoài đường nhựa ướt át, bóng lộn như mặt gương, thỉnh thoảng một vài cái xe, bung kín mít như các cô dâu nhà quê, nối đuôi nhau mà chạy, để tỏa ra ở các khe cánh gà những tia khói thuốc lá. Ngọn gió mạnh rung cây, cố ngắt nốt dăm chiếc lá vàng búa mớm trên cành còn trơ khác, làm cho những giọt lệ được dịp mà lộp độp rơi xuống, khóc cái thân cây khẳng khiu như bộ xương. Suốt từ đầu phố đến cuối phố, nhà nào cũng đóng cửa hàng. Dưới mái hiên, xác pháo lẫn tăn, đỏ như cánh hoa đào, dính bết với vữa gạch. Trên cao, mờ mịt một màu trắng đục nặng nề. Đứng thập thò trên khung cửa, che lấp ánh đèn điện trong nhà còn thấp sáng như ban đêm, các công tử, các tiểu thư, thơm tho, sặc sỡ, mới mẻ, tươi tỉnh như đóa hoa mới nở, nhìn trời mà tiếc công sấm sửa từ hôm trước, ngắm vuốt từ buổi sáng, cố chờ, cố mong, cho mưa chóng ngớt, cho gió chóng im, để hoa kia khỏi phải vô duyên phô vẻ thắm với nhau trong hang tối.

Lúc bấy giờ ông y khoa bác sĩ đứng sau cửa kính trên gác, hai tay thọc vào túi quần nhìn cảnh vật ra chiều ngẫm ngợi. Bỗng bác sĩ để mắt vào một thằng bé có ý hớt hải đi ở cạnh đường.

Bác sĩ mặt mũi hom hem, có lẽ đến ngoài bốn mươi tuổi. Vì chỉ chăm chú công việc về bốn phận bác sĩ không để tâm đến sự ăn mặc, sự trang sức, cho nên bộ râu, món tóc không chải chuốt, mà quần áo rất xuềnh xoàng.

Vì hôm ấy là ngày tết, nên bác sĩ mới đổi cách tiêu khiển là đứng nhìn phố, chứ ngày thường, suốt từ sáng đến tối, lúc bác sĩ ở buồng người ốm, lúc bác sĩ vịn xe hơi đi thăm bệnh người ta mời, lúc bác sĩ ở trong phòng thí nghiệm, loay hoay với mấy con vi trùng.

Bác sĩ chỉ lấy nghề làm vui. Ai vào thăm bệnh viện của bác sĩ cũng phải khen là bác sĩ tận tâm với khách, mà có lẽ mở bệnh viện bác sĩ có cái mục đích cứu người hơn là kiếm lợi. Vì vậy bao giờ bác sĩ cũng có đồng người đến nhờ ơn.

Nhưng có một điều ai cũng phải lấy làm quái lạ, là đối với người ốm, bác sĩ sốt sắng vui vẻ bao nhiêu, thì khi một mình, bác sĩ lại có bộ mặt lãnh đạm buồn rầu bấy nhiêu. Lúc nào trông bác sĩ cũng ra vẻ ngẫm ngợi lo lắng. Bác sĩ có lẽ là một người đã bị nhiều vết thương trong tâm hồn, nhưng là người bị thương có nhân, có lượng.

Khi ấy bác sĩ vẫn chòng chọc ngắm thằng bé ban nãy: mũ và quần áo nó ướt như chuột lột. Nó như có ý tìm nhà, đến cửa nào cũng

ngẩng lên cái biển đề số. Thấy thằng bé con vẫn vợ, ngỡ ngác, bác sĩ chạnh nghĩ đến lúc này các gia đình người ta sum họp, nào lễ tổ tiên, nào mừng tuổi cha mẹ, nào chúc nhau giàu sang, đất vợ đất chồng, nào ăn uống vui vẻ, cờ bạc cười nói, thì động lòng:

"Thằng bé kia là cái hình ảnh của ta hơn hai mươi năm về trước".

Rồi khi thằng bé con đến trước bệnh viện, bác sĩ không thấy nó đi sang nhà bên cạnh nữa. Bác sĩ đang tìm nó, bỗng người nhà đẩy cửa vào nói:

- Bẩm ông, có một cậu bé con nói rằng mời ông xuống để thưa với ông một câu chuyện cần.

Bác sĩ quay lại, hất hàm. Người nhà thưa:

- Bẩm con không biết việc gì cả.

Mấy cái dấu hỏi luẩn quẩn trong óc bác sĩ. Lạ thay! Sao tự nhiên ngày tết mà thằng bé ấy không ở nhà? Mà chuyện gì vậy? Bác sĩ hỏi:

- Thằng bé con bằng từng này, mặc quần áo ướt phải không?

- Vâng.

- Bảo chờ dưới buồng khách.

Bác sĩ lưỡng thững xuống gác, cố đoán mãi nhưng không tài nào nghĩ ra.

Đến buồng khách, thoát nhìn thằng bé, bác sĩ đã lấy làm ngạc nhiên vì nó trông thấy bác sĩ mà những nét mừng rỡ bỗng lộ ngay trên mặt nó tái mét thâm tím những vết. Nhưng độ hai giây đồng hồ, tự nhiên bác sĩ biến hẳn sắc mặt, vì bác sĩ nhận ra nó hao hao giống một người mà bác sĩ quên bật đi mất; tuy bác sĩ cau đôi lông mi để cố nhớ lại, nhưng quyết rằng chỉ thấy hiện ra trong óc những cơn giông tố phủ phàng.

Trái lại, thằng bé con vẫn hớn hờ vui vẻ như một người thỏa hy vọng, khát khao được gặp người thân yêu của nó nhất đời, thân yêu bằng tấm tình phụ tử.

Hai người nhìn nhau. Trong giây phút, cái im lặng đã nhường cho hai tâm lý thay đổi biết bao vẻ. Bác sĩ hỏi:

- Cậu đến có việc gì?

Thằng bé đáp như đọc thuộc lòng câu đã học sẵn:

- Thưa ông, tên con là Vũ, lót chữ Trần, họ Hoàng. Hoàng là họ cha nuôi con; Trần là họ mẹ con; Vũ là họ cha đẻ ra con. Tên con là Hoàng Trần Vũ.

Nói đoạn nó chòng chọc trông vào cái mặt vẫn ngạc nhiên của bác sĩ. Lạ thật! Vũ tưởng bác sĩ nghe ba tiếng ấy thì đến phải giật nẩy mình như bị sét đánh cạnh tai, rồi hai cha con sẽ ôm nhau mà khóc, mà kể lể nỗi xa xưa. Ngờ đâu bác sĩ điềm nhiên hỏi:

– Vâng, cậu đến có việc gì?

Vũ nhắc lại một cách rất cảm động:

– Bấm tên con là Hoàng Trần Vũ.

Bác sĩ cười lạnh lùng:

– Vâng tôi đã nghe ra, cậu đến có việc gì?

– Bấm con là...

Tưởng Vũ lại làm đến lượt thứ ba cái việc vô lý là khoe cái tên kỳ quặc, bác sĩ đề lời:

– Vâng tôi nghe ra rồi.

– Vâng, nhưng bấm... con là con... cha.

Nói xong, nó đứng phắt dậy, nước mắt ràn rụa, gơ hai tay run run ra phía bác sĩ để ôm, mặt xám ngoét hơn ban nãy. Bác sĩ động tâm, chạy vội ra đóng các cửa kính. Vũ nói tiếp:

– Thưa cha, con khổ lắm, mẹ con với ông ấy coi con như kẻ thù, xử với con rất tàn nhẫn.

Bác sĩ thương hại, gơ tay ra ngăn:

– Khoan! Cậu đừng gọi tôi thế vội. Ai bảo cậu là con tôi?

– Bấm ông, con có đủ chứng cứ.

Bỗng hai mắt bác sĩ lơ lơ nhìn lên trần, như nghĩ lại một việc gì mờ tối ngày xưa, rồi ngồi phắt lại hỏi:

– Bà đẻ ra cậu họ Trần?

– Vâng.

– Bà ấy tên là Trần...?

– Thúy Liễu.

Hai tiếng Thúy Liễu của Vũ nối vào câu bác sĩ nói dở phát được ra ngoài, thì hai dòng nước mắt lại lã chã tuôn tràn ra. Vũ bung mặt nước nở khóc. Sa sầm, bác sĩ chạy lại vỗ vai an ủi thẳng bé khốn nạn, rồi cười một cách ái ngại mà rằng:

– Cậu theo tôi lên gác nói chuyện cho tiện.

Bác sĩ đi trước, Vũ đi sau. Vũ nói:

- Thưa ông, con ở với ông Hoàng Xuân Long khổ lắm.

Bác sĩ đứng dừng, quay lại hỏi:

- Ông Hoàng Xuân Long tri phủ.

- Vâng, ông cũng biết?

- Máy tháng trước tôi còn làm việc với nhà nước, thì cũng ở một tỉnh với ông ấy. Nhưng tôi chỉ ở đó có hơn một tháng, rồi nghỉ việc, và mở cái bệnh viện này, nên tôi chưa quên tên ông ấy.

Vũ sực nhớ ra câu chuyện mẹ Vũ đi nhà thương tỉnh định tiêm thuốc bổ, lại về giầy vò ông Phủ, và vì có gì Vũ được cái áo sa tây.

- Thưa ông, chính ông ấy bây giờ lấy mẹ con.

Bác sĩ gật đầu rồi lại đi. Vũ thấy bác sĩ vẫn lãnh đạm như không, không cảm động, lấy làm lạ quá, nói:

- Mẹ con và ông ấy hành hạ con khổ nhục trăm chiều, con không sao chịu nổi.

- Nhưng sao cậu lại đi tìm tôi?

- Thưa ông, cứ một cái tên mà ông Phủ Long đặt cho con cũng đủ làm con hiểu rằng con là con ông.

- Ai bảo cậu thế?

- Thưa ông, vú Áp.

- Vú Áp nào?

- Vú Áp hầu mẹ con từ thuở còn bé.

Bác sĩ lại đứng dừng, cau mặt nghĩ, rồi bảo:

- Cậu cứ nói đi.

- Từ hôm con biết đích thực là ông Phủ Long sở dĩ bạc đãi con, là vì sự thù riêng với ông, thì con cũng phải coi ông ấy như thù địch.

Bác sĩ cười nhạt nói:

- Ông ấy làm gì mà thù tôi?

Vũ thấy bác sĩ như không thiết tha đến câu mình nói, tức lắm, trả lời:

- Sao không có duyên cớ? Hôm kia, con nhất định sinh sự với ông ấy, thì ông ấy sai lính trói con, đánh con một trận đau quá, thậm chí cả mình mẩy. Đây, ông trông mặt và chân tay con, còn đủ cả vết thương. Ông có thể đoán được trận đòn này ông ấy tàn nhẫn là ngần nào!

Bác sĩ nhìn Vũ, thương hại, nói:

- Được, đau đã có thuốc.

- Rồi ông ấy bắt con nhin cơm cả ngày, diếc móc con những câu thật đau đớn. Con bực mình, cự lại, không nể lời nữa.

- Thế bà Phủ có nói gì không?

- Mẹ con về nhà quê ăn tết, đến mồng mười này mới lên phủ.

- Rồi sao nữa?

- Ông ấy vào buồng, lục trong cặp giấy má cũ: rồi ném vào mặt con một tờ giấy đã vàng mà bảo: Bố mày là thằng bạc bẽo, bỏ mày ngay từ khi mày còn ở trong bụng mẹ mày. Mày có đường có nẻo thì bước, tao không cho mày ở nhà này một ngày nào nữa. Mày máu mủ với bố mày có khác, cho nên mày cũng bạc như vôi.

- Thế thì ông ấy lắm, mà ông ấy cũng làm cho cậu lắm đấy, cậu ạ. Rồi tôi sẽ nói hết đầu đuôi câu chuyện cho cậu nghe. Ngày trước, nhiều người trách tôi là tầm thường quá, vì tôi đã không làm được những thủ đoạn phi thường, bởi vì họ chỉ muốn tôi hành động như các nhân vật trong tiểu thuyết. Thế gian hay thích những cái phi thường, mà chính họ cũng tầm thường như mình mà thôi.

Đến buồng thí nghiệm, bác sĩ giơ tay nói:

- Cậu trông qua buồng này, cũng có thể đoán là tôi đã làm được bao nhiêu việc. Tôi chỉ lấy công việc làm vui ở đời để quên những nỗi thống khổ.

Vũ nhìn cái kính soi vi trùng, các lọ thuốc, rồi ngắm chiếc ảnh phóng đại đóng khung mạ vàng treo trên tường. Bác sĩ mỉm cười bảo:

- Đây là ảnh ông cụ ân nhân của tôi, vì cụ mà bây giờ tôi được như thế này. Chứ nếu không thì có lẽ tôi đã phí hoài, một đời đem cái thân làm môi cho sự sấu nã. Chính cụ cũng trông nom săn sóc cho tôi từ thuở bé; cụ lại cho tôi sang Tây học nghề này.

- Thưa ông, còn ông ngoại con?

Bác sĩ cười nhạt, sắp đáp, thì thấy Vũ cầm lọ thuốc để ở bàn giơ lên xem, bèn vội giật lấy:

- Cậu chớ mó vào những thức này, coi mà oan gia, vì thuốc độc đấy. Chỉ vô ý dính một tí vào miệng là chết ngay.

Vũ liếc mắt nhìn theo chỗ để lọ thuốc, không nói gì cả. Bác sĩ trở tay sang buồng bên phải, nói:

– Đây là chỗ học của con ông cụ này, hiện nay theo ban tú tài trường Báo hộ. Hễ đồ phần thứ hai xong, thì tôi cũng cho sang Pháp học nghề bào chế.

Bác sĩ đưa Vũ vào phòng riêng bên trái:

– Đây là chỗ làm việc riêng của tôi, cậu ngồi đây, ta nói chuyện.

Bác sĩ kéo ghế cho Vũ ngồi, rồi mở tủ lấy ra một cái cặp giấy, lúi húi tìm từng tờ, Vũ đưa mắt bốn bên. Các đồ đạc thật là sơ sài: trước cái giường tây, vừa một người nằm, có kê cái bàn giấy, trên mặt giấy má bữa bãi, ở tường treo một bức ảnh vẽ bằng sơn. Tìm tòi xong, bác sĩ ngồi vào ghế. Vũ hỏi:

– Bẩm ông, bà đốc con về tết trên nhà quê.

Bác sĩ cười:

– Cậu trông cả nhà tôi xem có tí gì là tết không? Mà tôi làm gì có vợ!

Vũ ngạc nhiên, nhìn bác sĩ. Lúc này là lúc bác sĩ muốn nói rõ câu chuyện mà Vũ cần biết, bèn chỉ tay lên bức ảnh vẽ sơn trên tường:

– Nhưng có thể nói rằng vợ tôi kia.

Vũ càng ngạc nhiên. Bức ảnh ấy vẽ một vị sư còn trẻ tuổi.

Vũ nói:

– Thưa ông, nhưng sao bà lại là sư?

Bác sĩ mỉm cười đáp:

– Người này là con ông cụ bên kia, vì không lấy được tôi nên đi tu. Mà tôi không lấy được người này, nên cũng không lấy ai nữa.

– Nhưng mà sao...

– Đây là tôi mượn vẽ phóng theo cái ảnh người ấy chụp khi còn ít tuổi, chưa đi tu.

Vũ ngạc nhiên hỏi:

– Thưa ông, sao bây giờ ông không mời bà này về.

Bác sĩ thở dài, đáp:

– Hồi tôi đi Tây, hồi tôi đỗ và hồi tôi về nước, tôi có viết ba bức thư vào chùa, kể lại câu chuyện riêng của tôi, và xin rằng sẽ kết lại duyên cũ, nhưng đều không tiếp được thư trả lời. Khi tôi ở Pháp về, tôi có đến chùa mấy lần, nhưng người ấy nhất định không ra, mà dặn người nói dối là chết rồi. Tôi biết người ấy gan góc lắm, nên tôi đành không lấy ai nữa, để trọn lời thề xưa.

Vũ nhìn bác sĩ bằng con mắt cảm động:

- Thưa ông, thế bây giờ?

- Bây giờ vẫn thế. Nhưng mỗi năm hai lượt, tôi và em trai người ấy đến qua chùa, hỏi thăm tin tức. Ngày hôm nay có việc bận nên tôi không về nhà quê và đi chùa được, tôi định đến mai sẽ xuất hành.

- Thưa ông, thế ông quên hẳn mẹ con?

- Là bà Trần Thúy Liễu? Phải có lẽ tôi quên. Bởi vì bà ấy có là vợ tôi đâu? Mà cậu cũng lắm tưởng tôi là cha cậu.

Vũ cau mặt, móc túi, nói:

- Thưa ông, quyết con không làm. Chính ông Hoàng Xuân Long, sau khi đánh con trận đòn ngày hôm kia ấy thì sai cởi trói, bắt con đi ngay tức khắc, và bảo:

- Bớ mày hiện ở Hà Nội phố ấy, số nhà ấy, xéo đi mà tìm lấy nó, chứ ông thì hoài cơm!

- Thế thì ông Phủ có bảo tên tôi cho cậu biết không?

- Không, nhưng con biết.

- Có phải tên là thế này không?

Vừa nói, bác sĩ vênh váo, đưa Vũ cái danh thiệp ba chữ:

*Vũ Khức Điệp*

Vũ không ngạc nhiên tí nào, lại mỉm một nụ cười thẳng trận, rồi đổi cái danh thiệp bằng cái giấy nát nhàu vừa lấy trong túi ra, đưa cho bác sĩ. Bác sĩ cầm đọc, thì chính là cái giấy khi bác sĩ còn làm thư ký lục sự, viết để ly dị với Thúy Liễu. Bác sĩ lại cười, gạt đầu, nói:

- Phải, nhưng cái duyên này chỉ có vài tháng thôi, mà không có tí tình nghĩa vợ chồng nào cả.

Vũ nhìn bác sĩ, có ý hỏi. Trả lời ý ấy, bác sĩ yên lặng đưa Vũ một tờ giấy. Vũ đọc:

*Thưa cậu*

*Chúng tôi nghe tin cậu sắp lấy cô Thúy Liễu, chúng tôi rất lấy làm yên tâm, vậy có mấy lời mừng cậu và cô Thúy Liễu.*

*Nhưng chúng tôi có một điều không thể giấu cậu được, là nhờ cậu làm phúc trông nom chu toàn cho cái thai ở trong bụng cô Thúy Liễu, nếu sau này nó có được làm người, chúng tôi xin cậu lấy lòng nhân từ mà nuôi nấng nó cho tử tế, thì chúng tôi lấy làm cảm ơn cậu vạn bội.*

Đọc xong Vũ rú lên, rồi òa khóc:

– Trời ơi, không ngờ đâu tôi lại khốn nạn như thế này.

Bác sĩ lắc đầu thở dài, vỗ về Vũ. Vũ vừa khóc vừa nói:

– Bây giờ con biết cha con ở đâu mà tìm ông ơi!

Bác sĩ ngậm ngùi, đáp:

– Không lo. Tôi đã rõ chỗ cha cậu ở.

Bác sĩ lặng nhìn Vũ một lát, trên gò má xương xẩu của cái mặt lạnh lùng, hai dòng lệ từ từ rơi xuống ván gác.

Rồi động niệm riêng, Vũ nức nở, bác sĩ Diệp thốn thức, mà trời cũng vẫn sụi sụi...

## XVI

### CHA THẮNG VŨ

Chiều hôm mông ba, Vũ, bộ mặt có vẻ sát khí đằng đằng; tay cầm hai hộp kẹo táy, đến bệnh viện của Diệp. Nhưng Diệp đi vắng chưa về, Vũ hỏi thì người nhà bảo:

– Ông tôi đi Bắc Giang, hẹn về ngay, nhưng không hiểu làm sao chưa thấy về.

Vũ thất vọng bần khoản nói:

– Tôi muốn thưa ông một câu chuyện, mà chờ đây có tiện không nhỉ?

– Được, cậu cứ chờ, ông tôi cũng đoán là cậu sẽ trở lại.

Vũ ngồi ở buồng khách, thơ thẩn một mình, vừa buồn, vừa mong mỏi, Vũ sờ dĩ đến đây, mục đích chỉ định ngủ nhờ một tối nữa để thực hành cái ý định mới nảy ra trong óc từ ban chiều, mà nghĩ đến việc ấy, Vũ quả quyết như một ông quan tòa khép án tội nhân vậy.

Vũ ngồi chống tay lên cằm, yên như phỗng đá, một lúc, nắm tay, nghiêng rặng, trợn mắt đứng phất dậy, đi đi lại lại rất hùng hổ, rồi lại thở dài ngồi phịch xuống. Vũ ơng ruột lắm.

Nguyên theo lời Diệp dặn, sáng hôm sau Vũ đi tìm làng cha đẻ, tên là Cách. Đó là một sự mà Vũ chẳng ngờ, vì Vũ hỏi thăm nhà ông Cách nhưng không ai biết ông Cách là ai. Người ta bảo:



- Cả làng này không có ai tên là Cách cả.

Đi một quãng nữa, đến trước nhà Hội đồng, Vũ gặp một vài ông già khăn áo chỉnh tề, đứng trò chuyện với nhau, Vũ bèn hỏi nhưng mọi người đều lắc đầu, đáp:

- Tên là gì chứ là Cách thì ở làng này không có.

Vũ ngạc nhiên, vừa bước đi một bước, bỗng có một ông nói:

- Này, hãy khoan, cậu.

Rồi ông ấy hỏi các ông kia:

- Hay Cách là thằng Tư Kênh chăng?

- Tư Kênh sao lại tên là Cách?

- Có lẽ phải, tôi còn nhớ ngày xưa nó có báo nó tên là Cách.

Vũ vội hỏi:

- Thưa ông, vậy thì nhà ông ta ở đâu?

- Cậu cứ đi thẳng đường này, đến chỗ quá hàng rào xương rồng kia, thì rẽ sang tay phải; đi vào ngõ ấy qua độ ba bốn nhà, hết nhà có cái cổng đất thì là nhà nó đấy.

Vũ cảm ơn, chào rồi đi, nhưng tai còn được nghe một câu bình phẩm mát cả gan cả ruột:

- Thằng Tư Kênh mà cũng ông với ênh!

Vũ vào ngõ, trong bụng khắp khởi mừng thầm, cũng cái mừng hôm trước đứng cửa bệnh viện của Diệp, tức là cái mừng sẽ được trông thấy nhà cửa của cha, được trông thấy mặt mũi cha.

Đi càng gần tới, trống ngực càng đập mạnh, Vũ vui sướng quá.

Đến nơi, Vũ đứng ngoài cổng nhìn vào, định có gặp ai ở sân thì vẫy ra, nhưng chờ mãi, không thấy một người nào cả.

Cái nhà ấy chỉ có ba gian, mà lụp sụp quá. Gọi đúng tên ra, thì nó là cái lều, bức vách ba bên thì xiêu vẹo, nhưng cũng đỡ nổi cái mái bằng rơm mà làm gì chẳng đỡ nổi cái mái khốn nạn ấy vì là rơm lợp đã lâu ngày, nó bết gí xuống, dính với nhau, trông mỏng tèo tèo. Đằng trước chẳng có cửa dả gì, nên ngày cũng như đêm, suốt năm nó ngoác miệng ra mà nhận lấy những trận gió cát ruột của mùa đông, sức nóng thiêu mảy của mùa hạ. Đằng trước nhà, một miếng đất, để gọi là sân rau giề, rau sam và cỏ, tranh nhau mọc bừa bãi, bẩn thỉu quá! Toàn thể cả nhà cửa, đất cát, giá trị chưa bằng tấm áo mặc thường của các vị tiểu thư.

Nhìn kỹ từng ấy cái, Vũ bỗng nghĩ:

"Mẹ ta là con một ông quan đại thần, có lẽ nào có mang ta với người chủ cái nhà khốn nạn này? Hay ta lại làm nốt chăng?".

Vũ rón rén bước vào sân, ngó trong nhà, thấy có độc một tấm phản, trên tấm phản có độc một người nằm đắp chiếu, kê đầu lên cái gối làm bằng nửa khúc tre.

Vũ phân vân, bèn gõ tay vào cột. Người ấy quay mặt ra nhìn, tự nhiên Vũ thấy rạo rức trong lòng, suýt ứa hai hàng nước mắt.

Người ấy ngồi nhổm dậy, Vũ chào, hỏi:

- Thưa ông, có phải tên ông là ông Cách hay không?

Người ấy nhìn Vũ từ đầu đến chân, rồi lắc đầu, nói:

- Tôi là Tư Kênh, cậu hỏi gì?

Vũ hơi thất vọng, hỏi lại:

- Nhưng ngày xưa có bao giờ tên ông là Cách không?

Người ấy gỡ cái đầu trọc tếch có lốm đốm tóc bạc, nghĩ, rồi lắc đầu có vẻ ngờ vực:

- Không! Cậu hỏi làm gì?

Đáp xong, người ấy chống tay xuống phản, nhăn cái mặt rần reo nứt rạn, ngồi lại chiếu khác, ra dáng đau đớn lắm, Vũ nói:

- Mười lăm năm về trước, ông tên là Cách mà?

Người ấy vừa thở vừa nói:

- Cậu đừng gọi tôi là ông, lỡ các cụ làng tôi nghe thấy.

- Không ngại gì, ông ạ. Mười lăm năm về trước, có bao giờ ông tên là Cách không?

- À, phải, nhưng không phải tên đó, đó là "mè rô". Tôi đi lính "mè rô min tóa sãng ván cách". Người ta vẫn gọi quen tôi là Cách, nhưng ở làng vẫn gọi tôi là thằng Tư Kênh.

Vũ giật mình đánh thót, chân tay run lên, xám mặt lại:

- Thế bây giờ ông làm gì?

Tư Kênh lắc đầu:

- Tôi yếu lắm, làm gì được? Mới gần năm mươi tuổi đầu nhưng lắm bệnh tật lắm.

Vũ biến sắc mặt, bỗng hai dòng lệ rơi xuống đất, Vũ lấy vạt áo lau, rồi hỏi:

- Thế ông ăn bằng gì?

- Bữa đói bữa no, cậu ạ. Khi nào tôi khỏe thì đi hầu các cụ cũng được bữa cơm. Độ này ốm, thì ông Bá bên cạnh vẫn cho ăn, nhưng tôi nề lắm.

· Vũ lặng người, vờ nhìn ra ngoài sân một lúc rồi lại hỏi:

- Thế nhà ông không có ai à?

Tư Kênh thở dài, nói:

- Tôi không có vợ mà cũng không có họ hàng. Nghèo khổ lắm, cậu ạ. Mong chết mà không được. Vả ốm yếu đói khát thì ma nào nó lấy!

Vũ không thể nhịn được nữa, đành mặc cho nước mắt nó tuôn ra.

- Ông phải bệnh gì?

- Cái nghèo cái đói nó dễ sinh ra nhiều bệnh tật lắm. Nhưng cũng vì tôi đi nước độc về, nên bây giờ tôi bị tê thấp đã đến mười năm nay.

- Ông có muốn chữa khỏi không?

Tư Kênh dúm mắt lại cười, cái cười của người khốn nạn, rồi lắc đầu:

- Khỏi để phải sống khổ, thì tôi khỏi làm gì?

- Ông khỏi thì tự nhiên ông được đủ ăn sung sướng.

Tư Kênh lắc đầu. Vũ ngậm ngùi, hỏi:

- Ông còn nhớ chuyện ngày xưa không?

- Chuyện gì?

· - Tại làm sao ông nghèo khổ thế này? Trước ông đi lính kia mà?

· - Phải, tôi đi lính khổ xanh.

- Ông có đóng ở phủ, dưới quyền ông phủ Trần phải không?

Tư Kênh chống hai tay ra đằng sau, nghĩ rồi gật.

- Thế ông còn nhớ cô nào là cô Thúy Liễu không?

Tư Kênh tựa mình nhấn mặt, run run hai tay suốt ngã. Vũ vội chạy lại đỡ, Tư Kênh rên hừ hừ nghiêng răng nói:

- Cậu là mật thám...

Hai giọt nước mắt của Vũ rơi bộp xuống mặt Tư Kênh. Vũ đắp chiếu cho Tư Kênh rồi tiếp:

- Không, tôi là người lương thiện.

Tư Kênh trừng trừng hai mắt nhìn Vũ. Vũ nói:

- Cô Thúy Liễu sai tôi đến thăm ông.

Tư Kênh vừa rên vừa lắc đầu:

- Không phải.

- Tôi nói thực. Ông cầm lấy cái này.

Vũ móc túi đưa cho Tư Kênh cái giấy năm đồng vào tay. Tư Kênh nhìn tờ giấy bạc, rồi nhắm mắt, nhăn răng ra cười, gò ngực lên mà hỏn hển.

- Tôi cảm ơn cô Thúy Liễu, tôi cảm ơn cậu.

Vũ thấy Tư Kênh sung sướng bao nhiêu, thì khổ tâm bấy nhiêu, mà càng khổ tâm bao nhiêu, càng giận mẹ bấy nhiêu. Vũ nói:

- Tôi thương ông lắm.

Tư Kênh gật, nói:

- Bây giờ cô ấy lấy ai? Được mấy con rồi?

- Cô ấy lấy một ông Phủ, được bốn con trai.

- Trời ơi, chóng quá nhỉ! Thế ông Phán ấy sau ra làm quan à? Cô ấy sung sướng nhỉ. Thế mà cũng được làm bà quan!

- Thế ngày độ ông đi lính mãn hạn thì ông làm gì?

- Nào có được mãn hạn đâu! Tôi đóng ở phủ ấy được ít lâu rồi vì việc đánh mất đạn, quan bắt đổi cả năm người.

- Việc đó ông có rõ ai lấy không?

- Chả phải ai lấy cả. Có một hôm quan gọi tôi lên, bảo đưa cả bao đạn của tôi lên cho quan mượn nhưng ngờ đâu ngài giữ lấy, rồi bầm tình là tôi đánh mất đạn.

- Thế à? Sao ông không kêu?

- Kêu ai? Tôi phải đổi, cả đồn phải đổi, mà cả trại lính lệ cũng phải đuổi hết. Ở đồn mới được vài hôm, tôi bị bắt, là thông đồng bán đạn cho giặc cướp, rồi phải tù và bị giam ở một tỉnh trung châu. Ở đấy, một hôm tôi xe cát vào dinh quan Chánh án, thì tình cờ gặp ngay cô Thúy Liễu và quan Phủ năm ấy làm Chánh án tỉnh này. Bởi vậy, hơn một tháng sau, tôi phải phát vãng lên mạn ngược, trên Sơn La. Tôi ở đấy, không chịu được nước, suýt chết mấy lần. Nhưng thà chết ngay ngày ấy, còn hơn đeo bệnh tật vào mình mà sống dai dẳng đến bây giờ.

- Thế là ông đại nên mới phải tội oan.

- Phận hèn thì còn kêu thế nào được oan! Tôi biết là quan thù tôi vì một việc.

- Việc gì?

- Việc tôi với cô Thúy Liễu.

Vũ vờ hỏi:

- Sao lại dính đến cô Thúy Liễu?

Từ Kênh nghĩ ngợi, rồi tươi tỉnh hẳn lên, vì được nhắc lại cái đời sung sướng đã qua:

- Nguyên ở phủ ấy, nhà tư chỉ cách trại cơ có cái sân bếp chừng hai mươi bước. Buồng cô ngay ở đầu nhà, có cửa sổ trông xuống trại. Ngày ấy tôi còn trẻ trung, đẹp đẽ, khỏe mạnh lắm và chưa vợ. Cũng là vui chơi với nhau trong trại, anh em chúng tôi hay hát, hát tuồng, hát chèo, hát lý, kể kiểu Sài Gòong, kể sa mạc. Trong bọn anh em, tôi có giọng tốt nhất. Một hôm về tháng tám, tôi đang kể sa mạc, bỗng trông ra ngoài phía trên buồng cô, thấy cửa mở đèn tắt, mà cô thì ngồi ở trong, muốn chừng đang nghe. Tôi thấy vậy, im không hát nữa, thì vắng vắng, tôi nghe tiếng đàn cô đánh. Hôm sau, lúc độ gần canh ba, trời sáng trăng, tôi lại bắc chông ra sân, và cũng kể sa mạc. Tôi lại trông thấy cửa buồng cô mở ra, và thấy bóng cô đứng đấy. Vì hôm trước có đám cướp to ở cuối phủ, nên tối ấy quan đi tuần với thầy quản Đồn và ba người lính; chỉ còn anh Tảng Sít canh ở cổng, và tôi ở nhà coi trại mà thôi. Tôi thấy cô nghe, phần sợ cũng có, phần muốn gheo cô cũng có, tôi lại im không hát nữa. Nhưng tôi vừa im tiếng hát, thì lạnh lạnh cô gọi:

- Anh Cách hát nữa đi.

Tôi bèn cố lấy giọng, hát những câu cực hay, thì thấy cô leo lên cửa sổ, ngồi phệt, thông chân xuống gọi:

- Này, anh Cách lại gần đây mà hát.

Tôi nhìn trước nhìn sau và trong bếp, thấy vắng vẻ quá, vì quan đi vắng, nên người nhà cũng đi chơi, mà trên nhà trên, bà lớn và các cô cũng đi ngủ cả, nên đánh liều, tôi bắc chông lên sân bếp để hát, nhưng hát khê thôi, vì tôi sợ trên nhà biết thì phải chửi. Nhưng cô bảo:

- Hát to lên anh!

- Bấm cô, con sợ trên nhà nghe tiếng.

- Thế thì lại gấn dây mà hát. Anh hát hay lắm.

Tôi trong bụng đã thấy muốn giở mặt liêu, nhưng nghĩ mình hèn mọn, ngộ lỡ ra thì tù một gông, tôi bèn nói:

- Bẩm cô tha phép cho con.

- Không sợ! Anh hát rồi tôi sẽ thưởng cho anh; hôm nay vắng vẻ, tôi cho anh cứ tự do mà.

Nói đến đó Tư Kênh thở dài. Vũ nói:

- Thế là tôi hiểu rồi. Thôi, ông không phải nói thêm nữa.

- Vâng. Nhưng cậu phải biết là cô ấy mê tôi trước, chứ Bụt trên tòa gà nào dám mổ mắt. Ngày ấy quan bắt cô ấy uống thuốc mãi, nhưng không làm thế nào cho cái thai ra được.

Vũ tái mặt, nói lảng:

- Nhưng sao ông không khiêu oan, kể rõ đầu đuôi như thế?

Tư Kênh thở dài, cựa mình, hai tay chống lại, lắc đầu, nói:

- Mình dại mình chịu, đổ tiếng cho người ta thì mình có hay thêm gì đâu. Và tôi không nỡ, vì ngày ấy tôi được cô ấy thương tôi lắm.

- Thế bây giờ tôi hỏi ông câu này, ông nói thực nhé.

- Vâng cậu cứ hỏi.

- Vũ móc túi, lấy mảnh giấy nặc danh hôm trước Diệp đưa cho, hỏi:

- Có phải thư này ông viết phải không?

Tư Kênh cố gượng ngồi dậy, đọc từ đầu đến cuối bức thư.

Trong khi ấy Vũ ngắm cái nét mặt xanh xao của Tư Kênh, và mong một tiếng trả lời ở cửa miệng người ấy.

- Phải!

Vũ như bị sét đánh, bỗng nức nở khóc, làm cho Tư Kênh trở mặt lên nhìn, chẳng hiểu sao cả.

- Phải, thư này chính tay tôi viết, khi tôi chưa lên Sơn La. Nhưng cậu ơi, cậu làm ơn bảo cho tôi biết rồi sau cô để con trai hay con gái.

Vũ cau mặt nghĩ. Bỗng nắm chặt tay, Vũ dấm xuống phần, rồi hỏi:

- Ông bảo gì?

- Cậu làm ơn cho tôi biết rồi sau cô để con trai hay con gái?

- Để con trai, đứa bé ấy hiện vẫn còn sống và ở với cô Thúy Liễu, nhưng nó bị cực nhục lắm, chính tai tôi nghe thấy mấy lần nó bị mẹ nó diếc là con nhà lính mà tính nhà quan.

Tư Kênh lắc đầu:

– Bạc quá! Ác quá! Bất nhân quá! Hèn nào mà rồi tôi hỏi thăm, có người nói rằng ngày mới đẻ đứa bé, cô ấy bóp nó chết ngạt, nhưng may có người biết.

• Vũ giật mình đánh thót, rụng rời chân tay. Một lúc mới nói:

– Đứa bé bị bạc dãi, vẫn có ý đi tìm ông đấy.

Tư Kênh thốn thức lên khóc, gò lưng mà ho sù sụ, nhân nhó, gục đầu xuống cổ, quệt vai áo lên mắt:

– Con ơi!

Vũ cũng khóc.

Tư Kênh ho mệt quá, nhờ Vũ đỡ nằm và bảo:

– Vậy cậu có gặp nó, nhờ cậu làm ơn đưa nó về đây cho tôi.

– Thế nào rồi ông cũng gặp con ông, ông cố sống thêm hai ba năm nữa. Nó sẽ nuôi nấng ông được tử tế. Ông sẽ có lắm tiền nhiều bạc.

Tư Kênh thở dài. Hai người lặng nhìn nhau hồi lâu, mỗi người hiểu một cách, rồi Vũ cầm mũ cáo từ ra đi...

## XVII

### ĐIỆP VỚI THÚY LIỄU

Vũ ngồi một mình ở buồng khách nhà bác sĩ Điệp, tay bóp trán suy nghĩ lại cái cảnh khốn nạn của cha, cái lòng bất nhân của mẹ, thì càng oán ông Phủ Long và Thúy Liễu.

Đến độ bảy giờ tối, bỗng có tiếng còi bóp inh ỏi ở ngoài phố, người gác quen hiệu, chạy ra mở cổng. Hai cánh cửa sắt rít lên, khi chiếc xe hơi hòm kính nhẹ nhàng, nhảy chồm rồi tiến vào đến sân, thì Vũ đã đứng chờ ở đó.

Xe chưa tắt máy, Điệp đã gọi vang người nhà và hai thầy khán hộ. Vũ đoán hẳn có việc gì quan trọng chi đây, bèn chạy lại gần xe, để cùng mọi người chờ làm đỡ công việc.

Điệp thấy Vũ chào, mỉm cười gật đầu, nhưng nét mặt vẫn rất lo lắng, hấp tấp xuống xe, theo sau là một người trẻ tuổi. Điệp giới thiệu với Vũ:

- Đây là em Xuân, con cụ ân nhân của tôi.

Rồi ngoảnh lại bảo Xuân:

- Người mà anh mới nói chuyện cùng em buổi sáng.

Vũ và Xuân chào nhau, Diệp nói:

- Tôi bận, cậu Vũ chờ tôi sẽ nói chuyện nhé.

Vũ hỏi khê Xuân:

- Thưa ông, ông Đốc bận gì, sao trông mặt ngài có ý hốt hoảng vậy?

Xuân trở vào trong xe nói:

- Có người ốm nặng, chúng tôi đưa về đây.

Vũ nhìn Diệp, nhìn Xuân, đứng lặng.

Trong bệnh viện, đèn bật sáng trưng, mọi người khiêng chiếc giường lên gác, và ôm chăn đệm, gối mới thay đi theo.

Diệp và Xuân vẫn đứng đấy, Vũ tò mò cố nhìn vào trong xe, thấy một người quấn chặt trong chiếc chăn nâu, trông như khúc gỗ, không rõ mặt mũi.

Khi giường ghé trên gác kê dọn đã xong, Diệp mở cửa xe, rồi cùng Xuân khênh bệnh nhân lên gác, Xuân bảo Vũ:

- Có cái hòm trong xe, cậu bung hộ lên.

Vũ cúi vào trong xe, lôi cái hòm ra. Cái hòm ấy bằng gỗ tạp sơn đen, vuông chân chắn, đằng sau có bản lề, đằng trước khóa, nhưng bản lề và khóa đều long cả. Vũ tưởng cái hòm nặng, cố hết sức khênh, thì trái lại, cái hòm nhẹ bỗng lên, nghiêng đi, nắp bật ra, Vũ trông rõ trong có một ít quần áo bằng vải nâu. Vũ phân vân, không hiểu con bệnh là hạng người thế nào mà được biệt đãi như thế.

Đặt bệnh nhân lên giường, mọi người thay chăn và gối. Lần này thì Vũ nhìn rõ.

Người này hẳn là ốm nặng lắm. Mặt mũi đen đui, xấu xí, hốc hác, lưỡng quyền và hàm răng vêu lên, xám ngoẹt, mặt và hai tay gồ ghề những xương cùng gân, thân thể mềm lả như cái xác không hồn, bởi vì có con mắt có thể biểu hiện cho sự sống, thì đã lờ đờ hoặc nhắm mắt rồi. Trông bộ tóc dựng ngược như lông bàn chải. Vũ sực nhớ đến cái đầu của cha Vũ, thì đoán là một anh tù bị phát văng trên mạn ngược mới về; thật, giá trên ngực, Vũ không trông rõ cái lần áo phạp phồng lên xuống, thì đã tưởng là người chết rồi.



Vũ thấy Diệp có dáng rất lo lắng, ngại ngùng, cẩn thận. Tự tay Diệp đi rửa soạn các đồ tiêm, Vũ hỏi khê Xuân:

– Thưa ông, người ốm là ai?

– Chị tôi đó. Chị tôi ốm đã ba tháng nay ở chùa Phương Thành.

Vũ cảm động, trở mắt nhìn Lan một cách cung kính. Vậy là người có ảnh treo trong buồng ngủ của Diệp! Vậy là người Diệp yêu, Diệp quý, Diệp nhớ nhất đời!

Lan nằm trên giường bệnh, bất tỉnh nhân sự. Diệp cầm tay Lan, thất vọng lắc đầu, nói:

– Chạm quá rồi, khó lắm.

Một cái yên lặng man mác, mỗi người tâm sự một khác, đều cùng nhìn nhau thở dài.

Bỗng Vũ khê hỏi:

– Bà ấy phải bệnh gì?

Diệp liếc mắt, Xuân hiểu ý, không muốn có tiếng nói xôn xao bên người ốm, bèn bấm Vũ, hai người rón rén ra buồng thuốc. Xuân nói:

– Chị tôi không rõ là mắc bệnh gì, bởi vì nhiều bệnh quá, những bệnh về tâm lý nó đã ăn sâu vào trong tâm hồn hàng mười lăm năm, bây giờ phát ra thì rất khó chữa.

– Nhưng bác sĩ hết lòng, hẳn có hy vọng.

Xuân lắc đầu, cười một cách đau đớn:

– Mặc dầu. Vì hiện nay bác sĩ cũng chưa phân biệt được bệnh. Ấy thế mà anh tôi và tôi xin mãi sư cụ mới bằng lòng cho về đó. Sư cụ rất thương mến chị tôi, cứ nhất định không nghe, nói rằng không muốn phó thác tính mệnh cho ai cả; vì sư cụ coi chị tôi như con, năm nay người đã ngoại tám mươi tuổi. Chị tôi thì ốm nặng quá, mê mẩn không còn hiểu gì, đến nỗi chúng tôi mang về đây, cũng không biết.

– Nhưng nếu bà ấy biết rằng bác sĩ và ông trông nom săn sóc cho, thì hẳn bệnh mười phần, phải giảm ngay năm sáu.

Xuân gật đầu:

– Có lẽ.

Bỗng Diệp lững thững ra, vẫn thất vọng, lữ thủ nói:

– Anh phải mời vài ông bác sĩ nữa cùng hiệp lực để chữa mới được.

Xuân hỏi:

– Bây giờ chị em ra sao? Anh?

– Tiêm rồi, nhưng còn phải nghe từ giờ đến nửa đêm mới có thể yên tâm được.

Nói rồi, Diệp xuống nhà dưới.

Trên gác bệnh viện đêm hôm ấy tấp nập kẻ ra người vào, nhưng đều rất sè sàng, không có một tiếng động to.

Lan nằm lả trong chăn, lúc thì hôn hển thở, lúc thì ự ự cựa, cũng có lúc mở mắt ra, nhưng chỉ vài giây đồng hồ, rồi lại gà gà nhắm lại, rất mệt nhọc.

Ba bốn ông Đốc tờ và Diệp cùng nhau nghe bệnh và bàn bạc, nhưng ai cũng đều lác đầu, Diệp càng lo.

Độ khoảng mười giờ, Diệp thấy Lan thở đều hơn trước, và nằm im, Diệp mới khê ra, đóng cửa lại, đi ăn cơm.

Trong khi ngồi vào bàn, Diệp gọi Vũ đến cạnh nói chuyện, Vũ thấy Diệp hơi vững dạ, nói:

– Con chúc bà ấy sẽ chóng khỏi, để cùng ông trọn lời ước xưa.

Diệp đổi ngay ra nét mặt rầu rầu:

– Tôi nào dám mong nhiều quá thế, có phải một mình tôi quyết định được việc ấy đâu! Vả mong bà ấy khỏi được bệnh cũng đã khó lắm rồi. Thế nào? Cậu về đây, hẳn ý cậu muốn cho tôi biết rõ cậu đã được nghe và thấy những gì.

Vũ tái mét mặt, kể hết đầu đuôi câu chuyện Tư Kênh rồi khóc. Diệp và Xuân rất ngậm ngùi, Vũ kết cục:

– Con đến đây, chủ ý định thưa ông lại việc đó, rồi sáng mai, con xin phép ông con đi sớm.

– Cậu đi đâu? Cậu có thể ở đây với tôi, tôi sẽ cho cậu đi học tử tế, cậu đừng ngại.

Vũ bối hời, đáp:

– Nếu con có phải nhờ đến ông, thì sau này kia, chứ bây giờ thì quyết con phải đi.

– Cậu về với ông bà Phú?

Vũ cười:

– Thưa ông, đối với một người đã lập tâm giết con mấy lần, thì là kẻ thù, chứ là mẹ sao được.

Diệp an ủi nói:

- Đành vậy, nhưng bà Phủ có công mang nặng đẻ đau, ông Phủ có công nuôi nấng cậu từ thuở bé đến giờ, cậu nên nghĩ chỗ đó.

- Nhưng chẳng may cho mẹ con, là con không chiều được ý mẹ con mà chết ngay từ khi còn là cái thai, thì hẳn là lẽ tự nhiên, ông Phủ Long phải nuôi con. Ông Phủ Long và mẹ con coi con như kẻ thù, tất con không thể coi ông ấy và bà ấy là cha là mẹ nữa.

- Vậy thì cha cậu sẽ là ông Cách?

Vũ lắc đầu:

- Ông Cách! Nào ông ấy có định tâm có con đâu!... Con chỉ là cái kết quả của sự đùa bỡn của ông ấy và bà Thúy Liễu mà thôi.

- Cậu nghĩ thế không được. Người ta uống nước phải nhớ nguồn.

- Con là con của xã hội, chứ không là con riêng của một ai.

Rồi đau đớn, Vũ ngồi yên lặng một lát, trầm ngâm. Độ năm phút sau, Vũ lại nói:

- Con không muốn ai biết cội rễ của con. Con không muốn ngày sau hễ ai nói đến con, người ta lại thì thào rằng:

- Đó là con hoang của thằng lính tập. Nghĩa là con chỉ là một người con chịu trách nhiệm những công việc của cha hay mẹ.

Diệp dương lo lắng bỗng bật cười. Vũ lại nói:

- Chỉ có tay Thần Chết là có thể xóa được hết cả dấu vết ở đời.

Diệp lại cười:

- Chỉ có linh hồn cao thượng, đại lượng, cũng như chỉ có công việc bốn phận mới có thể làm quên được nỗi khổ thống ở đời. Tối đây, nếu không cương quyết lấy công việc về bốn phận để phấn đấu với những nỗi đau đớn, thì những cái này nó đã sai khiến giày vò tôi biết đến thế nào rồi. Ở đời, ta phải sống cao thượng và làm việc.

Câu chuyện đang vui, bỗng Diệp nghe thấy tiếng Lan ự ự trong buồng, vội bỏ cả bát đũa vùng chạy vào.

Đêm hôm ấy, Diệp tuy nằm trên giường, nhưng không dám chợp mắt. Trong buồng Lan, tức là buồng Xuân học, chỉ thắp một đèn ngủ lơ mờ, còn thì tắt hết. Diệp vát tay lên trán, vợ vẫn lo lắng về bệnh tình của Lan, lúc nào cũng lắng tai nghe ngóng. Hồ thấy một tiếng động là giật mình. Bên ngoài gió vi vút thổi, cái đêm chầy

thăm thẳm, lạnh lùng, nó chứa bao nỗi kinh hùng, bí hiểm, lại càng dọa Điệp, làm cho Điệp hể động thiu thiu mơ màng là đã thấy những giấc chiêm bao sợ hãi.

Bỗng ngoài buồng thuốc, ngọn đèn điện bật sáng trưng. Điệp mở choàng mắt ra, khe khẽ lật chân ngồi nhồm dậy. Rồi gượng dậy, Điệp đứng lên rón rén đến sau cánh cửa kính có màn dăng ten dòm vào.

Điệp ngạc nhiên, sững hẳn người ra.

Vũ ngồi ở trên bàn, đang loay hoay với hai hộp kẹo.

Điệp lảng lạng nhìn để dò xét xem Vũ định làm gì. Vì bàn kê ngay gần đấy, nên Điệp trông rõ lắm.

Vũ buộc dây chằng bốn bên hai cái hộp, rồi dán mảnh giấy đề lên nút buộc, và cắm bút. Chẳng mấy chốc trên mặt hộp, Điệp đã trông rõ mấy dòng chữ sau này:

*Bà Phủ Hoàng Xuân Long*

*Làng Yên Hạ*

*Lạc Quân*

Viết xong, Vũ cầm cái hộp ngắm nghía, rồi chống tay lên bàn ra chiều nghĩ ngợi. Một lúc, Vũ gục hẳn mặt xuống, rồi bỗng ngẩng phát đầu lên, cắm bút viết đề nốt cái hộp nữa:

*Ông Hoàng Xuân Long*

*Tri Phủ*

*Ga Lai Khê*

Viết xong, lại như bận trước, Vũ cầm cái hộp ngắm nghía, rồi như có điều gì hối hận không yên tâm.

Điệp cắn môi, cau đôi lông mi lại nghĩ, không hiểu Vũ có ý gì mà gửi hai hộp kẹo cho hai người ấy. Nhưng chắc rằng thế nào cũng là việc không hay. Điệp nhận kỹ nét mặt Vũ, bỗng dâm nghi, bèn trông bốn bên buồng thuốc. Điệp giật nảy mình: lọ thuốc độc vẫn để kia, nhưng vội đi hẳn một nửa.

Điệp hiểu ngay lập tức, run lên, lạnh toát cả người. Lúc bấy giờ, ngoài buồng, Điệp thấy Vũ vẫn ngồi thừ; tay cầm hai cái hộp giơ lên lại đặt xuống, mà ngắm nghía mấy dòng chữ. Chàng thở dài, lắc đầu.

Điệp mơ màng, đứng ngáy như khúc gỗ, đến nỗi ngọn đèn điện tắt lúc nào cũng không để ý đến nữa.

Lúc bấy giờ đã bốn giờ rưỡi sáng. Hơi lạnh quanh mình làm cho Điệp như sự tỉnh giấc chiêm bao. Chàng băng khuàng, đi lại giường, ngồi gục đầu, nhắm đôi mắt, nghỉ ngơi. Hẳn là trong cái óc nhân đạo của chàng tưởng tượng ra bao nhiêu cái thảm trạng trong gia đình họ Hoàng.

Rồi tự nhiên chàng quả quyết đứng phắt dậy, đến mở tủ. Chàng bấm ngọn đèn pin soi vào trong ngăn, lấy ra ba tờ giấy bạc một trăm, gấp lại và bỏ vào trong chiếc phong bì danh thiếp và dán kín.

Rồi giữa cái lặng lẽ, trong trẻo, tôn nghiêm của buổi canh tàn, Điệp lẹ làng bước đi, mở cửa ra buồng ngoài, nín hơi, rón rén đến cạnh giường Vũ. Chàng đứng đằng đầu giường, lắng tai nghe, thấy Vũ đã ngáy, chàng bèn với tay lên đỉnh màn, nhấc lấy cái mũ của Vũ, bỏ phong bì vào vành mũ da lẩn trong; rồi lại êm lặng để trả chỗ cũ. Điệp lại khe khẽ thò tay vào màn, rút dần dần lấy ra hai hộp kẹo, rồi rón rén về buồng mình.

Rất khéo léo, chàng bóc cái giấy đề tên trên hộp, rồi lấy con dao cắt dây chằng bốn bên, nạy nắp, đổ hết kẹo ra, và soi đèn xét rất kỹ lưỡng. Một lúc lâu, chàng gói cả kẹo vào một cái gói riêng, và nhét vào hộp những mảnh sắt con con và chèn đầy giấy vụn xung quanh. Điệp đóng nắp hộp, lắc thử rồi buộc dây, dán giấy như cũ.

Làm cẩn thận xong, Điệp sẽ sàng, lắng tai từng tí, rồi cất trả hai cái hộp vào chỗ cũ cho Vũ.

Cất xong, Điệp đứng ngay ở đầu giường, hai mắt dăm dăm nhìn Vũ mà ngậm ngùi. Sau lượt màn thưa, Vũ nằm sóng sượt, dưới vầng tóc đen ngòm, lơ mờ có cái cánh tay vắt ngang qua mắt và trán; vậy mà Điệp cũng tưởng tượng thấy cái mặt nhăn nhó của thằng bé con mười lăm tuổi, đầy những vết thương về vật chất, và về tinh thần!

Rồi trên bộ mặt sắt đá của Điệp mà người xưa vẫn cho là bạc, từ từ chảy ra hai dòng lệ long lanh!

## XVIII

### ĐIỆP VỚI LAN

Bệnh Lan mỗi lúc một trầm trọng, đến nỗi Điệp không những không có hy vọng chữa khỏi, mà cũng không mong hàng ngày nữa, được giờ nào hay giờ ấy mà thôi. Điệp cố hết sức chữa cho Lan tỉnh

trong một lúc để được nói chuyện trước khi vĩnh quyết, nhưng khó quá, lúc nào Lan cũng li bì, mà ba bốn bận ngắt đi, tưởng không cứu được nữa.

Suốt cả ngày hôm sau, mấy vị bác sĩ đến thăm bệnh cho Lan, nhưng cũng không ích gì. Điệp lại cho mời cả mấy ông thầy khách, thầy ta, xưa nay có tiếng là danh sư nhưng ai bắt mạch xong cũng từ chối. Điệp đành bó tay cùng Xuân ngồi ở ghế kê ngay sát đầu giường, để chờ lúc Lan giờ chửng thì gọi.

Nằm trong chăn, hai mắt gà gà; Lan vẫn hỗn hển thở. Cứ mỗi khi Lan cựa, hoặc rên, thì Điệp và Xuân lại giật mình nhìn nhau và dò xem Lan muốn gì. Điệp chắc rằng Lan cứ thế rồi lịm đi, như ngọn đèn hết dầu thì tắt.

Nhưng bỗng tự nhiên, Lan thở mạnh một cái, rồi hai con mắt mở to, có vẻ tinh thần.

Điệp mừng quá, nhưng là cái mừng ở trong sự tuyệt vọng, vì Điệp biết rằng đó là phút cuối cùng của Lan lấy hết cái sức tàn để phấn đấu với sự chết.

Lan giương mắt nhìn, nhìn Điệp và nhìn Xuân. Điệp ghé đầu lại gần, gọi:

- Cô Lan!

Xuân rơm rớm nước mắt, cũng gọi:

- Chị ơi!

Lan trừng trừng nhìn hai người để làm hiệu thưa, Điệp hỏi:

- Cô Lan, cô có biết tôi là ai không?

Lan lim dim hai mắt, gật đầu.

Điệp bảo:

- Cô thử nói tên xem có đúng không?

Lan giương đôi mí mắt chòng chọc nhìn vào mặt Điệp khê cất tiếng:

- Điệp!

Nói xong, tủm tỉm cười. Điệp trở vào Xuân hỏi:

- Thế cô có biết ai đây không?

Lan quay nhìn, nhìn mãi, rồi lắc.

- Xuân đấy, em Xuân đấy.

Lan vẫn nhìn, Xuân hỏi:

- Chị có nhận ra không? Em đây mà.

Lan lắc. Xuân nói:

- Tại ngày chị còn ở nhà, em còn bé quá, bây giờ em lớn, em khác hẳn đi.

Lan gật, rồi ú ớ nói líu lười hỏi:

- Thày mạnh chứ?

- Thày mất sáu năm nay rồi, chị không biết à?

Lan lắc, rồi nức lên nhưng không khóc ra nước mắt.

- Bây giờ em học ở ban Tú tài trường Bảo hộ. Anh Diệp nuôi cho ăn học.

Lan quay nhìn Diệp, gật một cái. Diệp nói:

- Đây là nhà tôi, bệnh viện của tôi mới mở, tôi không làm việc nhà nước nữa.

Lan gật, rồi cố nhẫn mặt, dùng hết sức, hỏi bằng giọng khàn khàn, líu ríu rất khó nghe:

- Máy con?

Diệp trợn mắt ngạc nhiên hỏi:

- Cô tỉnh hay mê? Cô Lan?

- Tỉnh.

- Thế cô có nhận được ba cái thư tôi gửi vào chùa không?

Lan gật.

- Sao cô lại hỏi thế?

Lan thông thả lắc đầu, đáp:

- Tôi không đọc.

Một hồi trống ngực làm cho Diệp bối rối, hai dòng lệ bỗng bò trên má chàng; Diệp nhăn nhó hỏi dồn:

- Sao lại không đọc?

Lan lắc, lả ngoạo đầu thờ dãi.

- Thế cô có biết tôi bỏ Thúy Liễu ngay mấy tháng sau khi cưới không?

Lan lắc. Xuân nhìn Diệp nói:

- Hay là chị tưởng Thúy Liễu vẫn ở với anh, mà không muốn đứng giữa, làm rối cuộc hòa hợp gia đình anh, nên mới thế?

Lan gật. Điệp nói:

- Tôi không lấy ai cả. Ngày ấy tôi bị bắt buộc cưới Thúy Liễu, chứ không nhận Thúy Liễu là vợ.

Lan nhìn Điệp, có ý cảm động, nhăn mặt lại, mà ngực phồng to rồi dẹp xuống như đã hắt được một hơi nặng nề. Điệp nói:

- Bây giờ tôi đỗ y khoa bác sĩ, là nhờ ông nhà cho sang Tây học. Để tôi mất sau khi tôi ở Pháp về được một năm. Em Xuân học hành ngoan ngoãn, chắc nối được nghiệp nhà.

Lan gật.

- Ngày tôi bỏ Thúy Liễu, tôi có vào chùa định thăm cô, nhưng không vào, vì tôi muốn quyết lập thân trước, rồi mới nghĩ đến cuộc nhân duyên sau.

Một nụ cười khô đét nở trên cặp môi héo hắt của Lan. Lan lắc đầu.

- Sao cô lại dày dạn thân cô quá thế. Cô làm gì nên tội, tự làm khổ như thế để thiệt một đời?

Lan nhăn mặt, lắc đầu, cố nói:

- Tôi tưởng...

Rồi rũ lên mà ho; ho xong, hai mắt dờ ra, lim dim, thờ... Điệp lắc đầu, bảo Xuân:

- Thương hại quá.

Lan lại cố mở mắt ra để nhìn. Điệp hỏi:

- Thế ba cái thư tôi gửi về đâu?

Lan lại dim mắt, nói:

- Hòm.

Điệp bảo Xuân lục ra lấy, thì quả nhiên ba cái phong bì còn dán nguyên. Điệp vò đầu vò tai, nhăn nhó nói:

- Khổ quá. Tôi thương cô quá.

Rồi Điệp nức nở lên mấy tiếng, ngồi phịch xuống ghế. Xuân cũng thốn thức. Quanh mắt Lan bấy giờ cũng lóng lánh một quảng lệ.

Điệp bảo Xuân mang ảnh ông Tú và ảnh Lan cho Lan xem. Lan nhìn, rồi mỉm cười, gật đầu. Điệp hỏi:

- Cô liệu trong mình thế nào?

Nước mắt dầm lên, Lan lúng búng trong lưỡi mấy tiếng:



- Tôi chết... chân lạnh...

Diệp và Xuân nhìn nhau thờ dài. Diệp hỏi:

- Thỉnh thoảng tôi với em Xuân có lại chùa hỏi thăm cô, cô có biết không?

Lan lắc. Diệp nhăn mặt, nói:

- Khổ thân quá! Trời đã cho người ta cái quen là một, cái quen là hai, để rịt những vết thương trong tâm hồn mà không biết lợi dụng. Đau đớn cho Lan biết chừng nào! Lan ơi!

Vừa nói Diệp vừa nức nở khóc. Lan quay mặt nhìn chàng tỏ tình thương hại, gọi:

- Anh!

Xuân cũng gọi:

- Anh Diệp, chị em hỏi gì.

Diệp lau mắt, ghé tai gần:

- Cô hỏi gì tôi.

Lan thở mạnh, ú ớ nói khẽ:

- Đừng khóc... tôi chết... lạnh đui...

- Cô muốn tôi để cô ở đâu?

Lan hỏi:

- Chôn ấy à?

- Phải!

- Đâu cũng được:

- Ở nhà quê nhé!

Lan gật, sau cái gật, một cái mỉm cười cố sức, sau cái cười cố sức, hai con mắt chòng chọc nhìn vào Diệp nhưng lơ đờ dần.

Diệp gọi:

- Cô Lan!

Xuân cũng gọi:

- Chị ơi!

Không thấy trả lời, Diệp và Xuân run lên, cố gọi. Bỗng trên môi mấp máy:

- Tôi... chết... Lạnh ngực.

Hai người đứng sát lại giường: mắt Lan tuy dờ, mắt dần tinh thần, nhưng như vẫn có ý tiếc mà cố nhìn theo Diệp, Diệp gọi:

- Cô Lan.

Tự nhiên Lan lại cựa đầu để tỏ ý hiểu, rồi rên như muốn thưa. Diệp hỏi dồn:

- Cô còn muốn gì nữa không?

Tuy đầu đã ẻo lả, nhưng Lan cố lắc được vài lần, lưỡi đã rụt lại, nhưng Lan cố phào ra mấy tiếng líu ríu:

- Tôi thỏa lắm rồi.

Bốn tiếng ấy làm cho Diệp sung sướng, như thấy trẻ hẳn người lại: Rồi Lan rên, ú ớ như gọi, nhưng không còn ra tiếng gì nữa. Đứng trước cái phút cuối cùng của Lan, Diệp cảm động quá, không thể khóc được, cố giương mắt nhìn Lan, để được in sâu trong hình ảnh người đã hy sinh một đời cho mình được sung sướng mà tuy mắt đã mờ hẳn, Lan vẫn chòng chọc trông Diệp. Bỗng trong chân thấy ngó ngoáy cựa, Xuân lật lên thì hai bàn tay Lan đang xòe ra, chắp lại với nhau. Rồi giật mạnh một cái, hai tay lạnh như đồng, Lan choàng tay ra, nắm chặt lấy cổ tay Diệp và Xuân, thì một tiếng nấc, ngực Lan thôi không thoi thóp nữa, sống mũi vẹo đi, nhưng hai mắt lơ lơ trắng phếch, vẫn cố mở nguyên để nhìn vào mé Diệp đứng...

## XIX

### TRÊN ĐỈNH GÒ XƯA

Năm giờ chiều hôm sau ở chợ Gỏi, người ta thấy phường kèn trống, bát âm, và phu đòn, sắp sẵn nhà táng linh xa ngồi chờ ở góc đa để đón đám ma.

Cảnh xuân mà ảm đạm. Mặt trời chìm tây, hắt cái bóng úa tàn lên những đám mây bạc mờ, lộn ra các màu óng ánh như khảm. Cây khô chưa nẩy lộc, đứng lom khom bên cạnh đường. Khóm tre kéo kẹt, làm toả chiếc lá vàng sum soe bay, rồi nằm mắc trên bụi tầm xuân dại.

Một chốc, ba chiếc ô tô từ đằng xa phăng phăng chạy lại, bốp còi inh ỏi, đến đầu chợ thì dừng.

Tiếng kèn nổi lên, theo gió đưa đi những giọt rên rỉ sâu thẳm, khói hương phảng phất bay lên, đám ma thong thả theo lối rẽ vào

làng Văn Ngoại, rồi đi quanh rặng tre trên bờ sông. Người đưa đám mỗi lúc một đông. Trông thấy Diệp, Xuân, và một vị sư bác chùa Phương Thành, nghiêm trang đi sát sau cữu, thì ai nấy đều nhớ đến cảnh ngộ Lan mà sụt sùi giọt lệ. Trời về chiều đã tăng cái vẻ sầu thảm, trời về chiều lại bày thêm cảnh đám ma có giọng khóc ní non ai oán... Tạo hóa như khéo vẽ nên bức tranh đoạn trường!

Trống vẫn thúc, kèn vẫn rên. Hồn và xác Lan trong chiếc nhà táng, nghênh ngang theo sau tiếng bát âm ẻo lả, lướt vùng quanh lũy, qua mấy thửa ruộng trồng mã đề thì hạ xuống, cạnh cái gò chính Diệp và Lan đã ngồi nói chuyện hôm mười sáu tháng năm khoảng mười lăm năm trước.

Trời thấp dần. Núi non xa dần. Cảnh vật xung quanh đã nhuộm một màu sẫm, buồn rười rượi như sắp chết. Bức màn sương, trên rú xuống, xa đưa lại, cũng dần dà trùm khuất mọi nơi, rải rác về u ám thê lương vào buổi chiều hôm hiu hắt.

Rồi sau, cây lẫn với núi, núi lẫn với trời, ánh sáng lờ mờ chỉ còn thu lại có một khoảng xung quanh gò đất giõ lên giữa cánh đồng không móng quạnh.

Chim lạc đàn bay về tổ đã hết, người đưa đám đi về nhà đã thưa. Mấy bác phu vác cuốc lên vai, lưng thưng, yên lặng nối đuôi nhau xa dần.

Thấy sự vắng vẻ mỗi lúc một buồn tênh, như cảnh chợ buổi chiều hôm thưa lác đác, Diệp xúc động đến cái nỗi đời lẻ tẻ kẻ còn người khuất, tử biệt sinh ly, mà nguồn cơn thắc mắc, sóng lòng dào dạt. Rồi đây, chàng cũng ít khi về thăm cái gò này, mà Lan sẽ một mình chôn chặt khối tình, chờ trăng, đón gió, để ôn lại những ngày thơ ngây.

Trời thấp hẳn, xung quanh không có một tiếng động. Núi non cảnh vật đều mù mịt một màu đen, bi đát như để tang. Giữa khoảng vũ trụ cao thâm man mác, trên đỉnh gò còn trơ hai cái bóng người đen đen, nhỏ xíu; đứng sững, dặt tay nhau, gục đầu lặng lẽ trước cái nắm đất mới đắp.

Trời tối sập. Con gió thổi dài làm lạnh lẽo tấm lòng nào nùng, như muốn lật tung chiếc màn trời thăm nghiêm khơi ngất. Xung quanh chỉ còn cái cao thâm man mác của vũ trụ. Diệp và Xuân còn nấn ná không nỡ dời chỗ ở cuối cùng của Lan. Biết bao tâm sự mang máng, Diệp còn muốn nhớ lại cái đoạn lệ sử của người chan chứa

những ân tình, tưởng tượng lại cái buổi dưới bóng trăng trong hôm mười sáu tháng năm ngày trước.

Mấy lần toan đi không dứt, Diệp và Xuân cứ đứng sững cạnh mà mà ngậm ngùi. Bỗng Xuân bảo:

– Thôi ta nên về kéo khuya.

Diệp lau hai hàng nước mắt, nhìn bốn bề tối mịt như bung, mới nắm chặt lấy tay Xuân, lắc đầu, nói:

– Em ơi! Cùng trong cảnh khổ nào, bao giờ người đàn bà cũng nhu nhược hơn đàn ông, cho nên mới chịu để sự đau đớn nó giày vò đến chết.

Hai tiếng thở dài nối nhau, hai người lững thững, yên lặng, dắt tay bước đi, nhưng đến chân gò, còn trằm ngâm đứng quay lại trông một lượt nữa cái mô đất vô hồn, thơ thẩn, nó cũng lẳng lẳng nhìn theo bằng mấy nén hương còn lấp lánh sáng.

Than ôi! Lòng người với vũ trụ, cái nào man mác cao thâm hơn?

Đăng báo *Nhật Tân* 1933, in trọn trong  
*Phổ thông bán nguyệt san*, số 1, 1-12-1936